carter brown



NXB Văn Hóa Thông Tin 2008

Al Wheeler [#6]

XÁC CHẾT

The Corpse (1958)

Carter Brown
Hoàng Tuấn dịch

1

Annabelle Jackson sôi nổi quảng cáo, “Đó là một nơi ăn chơi thật độc đáo, rồi anh sẽ thấy!”

Tôi như một thằng ngố mặc cho Annabelle muốn dẫn đi đâu thì dẫn. Khi Annabelle dừng lại trước tấm bảng cũ kỹ có hai chữ ‘Guốc Vàng’ chạy đèn néon vàng óng, tôi ngước nhìn lên và thấy rõ hàng chữ cũng được chạy đèn néon nổi bật “Minuit - nửa đêm”.

Tôi giơ tay gãi đầu, hỏi, “Ở đây à?”

Không trả lời, Annabelle chộp tay tôi lôi tới trước một cánh cửa, nơi có cầu thang dẫn xuống nhà hầm.

Khi đã chọn được chiếc bàn sát tường ưng ý, tôi kéo ghế ngồi và bắt đầu quan sát xung quanh. Nhà hầm rộng mênh mông nhưng nom nó có vẻ giống một cái hang nhiều hơn là một nhà hàng, chẳng có tới một cái máy điều hòa không khí dù là loại tồi tàn nhất. Không khí nóng bức trộn lẫn mùi nước hoa lan tỏa càng tạo cho tôi một cảm giác khó chịu. Thêm vào đó là thứ ánh sáng lờ mờ của nhà hầm khiến tôi phải cố gắng căng mắt lắm mới nhìn thấy được một mái đầu với mớ tóc vàng đang lắc lư bên cạnh. Tôi chồm tới ghé sát mặt để yên chí rằng mình không nhìn lầm. Một gã hầu phòng béo mỡ, thứ lề mề bất cần việc, cặp mắt láo liên tiến đến, gã chống hai bàn tay bẩn thỉu lên mặt bàn và hỏi một cách xấc xược, “Hai người ăn uống ra làm sao? Kể mau nghe!”

Tôi ngáp dài, “Hai scotch có đá. Mà này, lần sau nên lịch sự một chút nhé. Nhớ tráng sạch ly trước khi mang ra cho chúng tôi!”

Gã nhe răng cười nhăn nhở, “Tại sao vậy? Đêm nay anh không định thầu hết chỗ này chứ?”

Gã trả đòn, rồi nhún vai biến nhanh như gió.

Tôi nheo một bên mắt, nhìn cô bạn, “Trước đó anh luôn thắc mắc, không hiểu em sẽ tìm đâu ra thứ hang ổ hắc ám trong Pin City này. Bây giờ mới hiểu ra. Thánh thật!”

Cô nàng đáp nhanh, “Nếu chịu khó nhìn chung quanh, anh sẽ nhìn thấy tín đồ ở đây đều có trán bóng lưỡng và những tròng kính dày cộm. Chúng ta đang trong

hậu cung của các nhà học giả đấy!”

“Quí vị đó chui vào hốc bò tó này làm gì?”

“Họ đến vì… Jazz. Đó là bộ sậu gồm Clarence Nesbitt đàn bass, Cubn Carter trống và Wesley Stewart kèn đồng, ba tay này trước đây là những kẻ vô danh tiểu tốt, giờ thì mọi người đều ngưỡng mộ họ.”

“Hừ, không có tôi trong số đó đâu nhé.”

“Chưa hết, còn một nguyên nhân nữa.”

“Nguyên nhân gì?”

“Cái này dứt khoái là anh ngưỡng mộ: Nàng Minuit, như tấm biển đề ngoài cửa.”

“Chà, hấp dẫn đấy. Nàng trốn đâu, sao không thấy? Biệt danh à?”

“Không, nàng có tên Minuit O’Hara, chỉ xuất hiện vào.nửa đêm. Lý do như thế nào, hiện giờ chưa rõ. Còn ít phút nữa…”

Tôi cắt ngang, lay nhẹ khuỷu tay Annabelle.

“Các ca sĩ lớn đang chờ em, ở nhà anh, trong băng nhựa. Máy thu băng của anh thuộc loại thượng hảo hạng, một trong những…”

“Anh khoan kể nốt,” cô chặn lại giọng lạnh tanh. “Annabelle là cô gái không dễ mắc câu!”

Rượu Scotch được mang ra và gã hầu phòng béo mỡ đang ném cái nhìn chòng chọc vào Annabelle, trước khi đặt chiếc ly trước mặt nàng.

“Ối dào, phù… phù! Xin cho biết.” Gã hít một hơi thật sâu. “Cái gì đây?”

“Một cô gái,” tôi quát vẻn vẹn ba chữ tạo thành câu. “Tôi nhắc nhở anh! Có cần hiểu rộng thêm ý nghĩa tôi muốn nói không?”

“Mẹ kiếp, đêm nay mình gặp hên..”

Thốt xong, hắn phe phẩy chiếc khăn trên tay như chó vẫy đuôi, rồi lỉnh vào bếp.

Annabelle đầy hưng phấn, nói với vẻ háo hức, “Anh nghe đấy, ta còn thưởng thức dài dài. Từ New Orleans thuần nhất có thể rút tỉa ra vài câu thơ theo cung cách Chicago. Qua thể điệu Wing anh sẽ túy lúy bằng những tiếng ‘hí… hê’ thoát ra từ…”

Lạy chúa, giọng lưỡi của cô nữ tín đồ sùng bái được bộ tam sên trên bục diễn che lấp mất qua bản “Có một đứa ngu”. Tôi lơ đãng nhấm nháp Whisky, những điều nghi ngờ tệ hại nhất của tôi về Annabelle Jackson đã được xác nhận rồi.

Khi bài hát vừa dứt, Annabelle quay sang tôi, đôi mắt lóng lánh, cuồng nhiệt. Cô hăm hở, “Anh cảm thấy thế nào?”

Tôi nhăn mặt, ngáp dài, “Ồn ào quá,” tôi đáp. “Trong khi anh chỉ cần ấn nhẹ cái nút, âm thanh đã vừa đủ nghe và hàng loạt ca sĩ nổi danh đương thời lần lượt cất giọng…”

Annabelle vờ ngơ ngác, “Chúa ơi, ở đâu có?”

“Trong băng nhựa! Xin nói thêm, tủ rượu của anh có vô số rượu khai vị. Còn Whisky thì khỏi nói, toàn là thứ còn nguyên con dấu và nhãn hiệu đàng hoàng, chưa hết…”

Đến lượt tiếng nói của tôi bị chìm nghỉm vào tràng pháo tay như sấm nổ.

Một gã nào đó com-lê đen tuyền trơn như cánh quạ, thình lình xuất hiện trên bục diễn. Gã gào như giẫm phải lửa “Minuit O’Hara… Minuit…”, rồi gã buông máy vi âm, vọt thẳng vào hậu trường như ma đuổi, bỏ lại phía sau hàng tràng pháo tay như bầy ong vỡ tổ. Tôi tập trung sự chú ý, nhìn vào chùm sáng đang di động và đổ dài theo từng bước chân của một… sinh vật.

Cao ráo mảnh dẻ, tóc dài óng mướt, Minuit cuộn mình trong chiếc choàng đen lông chồn, nổi bật từng đường cong gợi cảm. Những hạt kim cương nhân tạo và những mảng vàng bạc hóa trang dát trên áo, lấp loáng như những vì sao đêm bủa quanh nàng.

Đến lúc bàn tay mang găng trắng người đẹp bắt máy vi âm và cất tiếng du dương, thì cầm bằng như nàng đã thóp quả tim thiên hạ.

Căn hầm chìm trong lời ca trầm bổng hòa theo những tiếng xuýt xoa ngưỡng mộ của số thính giả trung thành, bỗng bị phá tan bằng những tiếng huýt gió reo hò đập phá vang rân, kèm theo những tràng pháo tay inh ỏi: Minuit đã dứt bài ca trữ tình và mất dạng sau tấm màn nhung trên sân khấu!

Khi những tràng cổ vũ lắng dịu và ban tam ca tấu bài “Đàn bà là tai họa”, Annabelle nhìn tôi bằng đôi mắt hóm hỉnh, “Thế nào?”

“Nếu nàng vừa hát vừa cho ăn theo màn thoát y, anh sẽ chịu chầu rượu cho khán thính giả đêm nay.”

Nhoáng cái, một gã trai lơ xuất hiện như từ trong bức tường, tiến tới chiếc bàn của chúng tôi. Gã trạc ba mươi, thuộc loại béo đẫy, mặc áo vét thể thao khá rộng vừa đủ chứa cặp táp và bộ ria ba ngày chưa cạo.

Gã khom lưng sát xuống, săm soi Annabelle như món đồ cổ và nói như vừa nuốt phải vật gì vào họng, “Cục vàng mười của… anh… bằng lòng nha cưng, sẽ… sung sướng…”

“Biến nhanh,” tôi quát.

“Tớ… rụng cánh rồi… Mà sao phải… bốc hơi?”

Gã nói như bất cần tôi.

Annabelle khịt mũi khinh bỉ, hét to, “Xéo ngay, giẻ rách!”

“Ái chà, mệnh phụ phu nhân hả?” Gã nhót người đứng lên một cách khó khăn. “Này, đang chia bài đấy hử? Lộn bài rồi đấy, nỡm.” Gã xoa hai bàn tay cáu bẩn vào mép quần, rồi lè nhè, “Thôi, nhà quan… nhổ rễ thực thụ. Bái bai… dê cụ…”

Tôi nhìn gã loạng choạng qua các dãy bàn và bước ngoằn ngoèo băng xiên vào

một cánh cửa hẹp cuối nhà hầm.

Annabelle ngây thơ hỏi, “Chúa ơi, thứ ngôn ngữ gì vậy?”

“Của những thằng ngậm phải bả, cưng ạ. Đó là thứ tiếng lóng trong giới lưu linh, xì ke.”

“Em chả hiểu gì sất.”

“Với điều kiện em đừng gắn làn sóng dài vào đó. Em có nhận ra cái xó này, rốt cục rồi sẽ kết thúc bằng sự ô nhiễm và lấy lan như sida, OK chứ? Thật là thứ vi khuẩn chẳng bằng!”

Annabelle hất mái tóc vàng bạch kim qua bên, hỏi vặn, “Cho là thế đi. Thế nhưng, anh có tìm được một chỗ nào mà người ta thưởng thức Jazz tuyệt vời như ở đây không?”

Tôi tỉnh cả người, hớn hở đáp, “Ơ kìa, câu hỏi này anh đã trả lời rồi cơ mà? Ở chỗ…”

“Ở chỗ đó thì cho em xin! Em không biết anh sẽ giở ngón nghề gì ra đây? Thực tình mà nói ở một nơi như thế người ta khó làm việc gì khác hơn!”

Tôi ngắm rất lâu thân hình đẫy đà của cô bạn, “Trái lại, em sẽ hoàn toàn thoải mái, không gặp những phiền toái đến mụ mẫm người.”

“Al, em chỉ phát biểu chung chung thôi mà.”

“Thì anh cũng nói như em vậy, em yêu ạ.”

Annabelle chống tay lên cằm, nhìn thẳng vào tôi, “Anh có đặt câu hỏi, tại sao một cô gái nhà lành chần chừ không chịu đến chỗ ở của anh không? Anh là chàng trai duy nhất mà em biết đã tấn công em… bằng đôi mắt.”

Tôi lặp lại với cố gắng vô vọng, “Ở chỗ anh có nhạc êm dịu, luôn luôn có đủ thức uống ngon…”

“Và với một chuỗi dài vô tận trong mục ‘gỡ rối tâm tình thầm kín trước ngưỡng cửa yêu đương’? Ôi Al, xin cám ơn anh ạ. Mục đó còn lâu mới đến với em. Em ưa thích nhạc Jazz cuồng nhiệt và bầu không khí khoáng đãng ngoài trời!”

Gã hầu phòng béo đẫy lại xuất hiện trước mặt chúng tôi, “Hai người định ngồi suốt đêm với cái ly trống rỗng đặt trước mặt à?”

“Anh bạn có thể mang ra ly khác,” tôi làu bàu. “Chết vì cái này hay cái khác cũng thế thôi…”

Gã nhặt gom trên tay hai cái ly ráo hoảnh rồi thốc tháo bước vô trong.

“Chắc em không nghĩ rằng anh chịu tiêu phí thêm hai đêm nữa chỉ vì đôi mắt đẹp của em Annabelle Jackson? Thế mà em hững hờ, không thèm để mắt đến căn phòng của anh?”

Cô đáp, giọng chanh chua, “Ngoài cái thực đơn anh vừa kể, chỗ của anh ắt hẳn còn triển lãm một món đặc biệt?”

Tôi sắp sừng sộ thì bộ ba trên bục diễn lại bắt đầu hò hét. Họ lồng lộn múa máy

điên cuồng qua bài hát “Tuột dốc”. Tôi khó mà chuyện trò được, trừ phi những tiếng gầm rú rùng rợn đó im hơi.

Tôi châm điếu thuốc và ngồi trầm ngâm suy tư: Nếu vào một đêm nào đó, cô ca sĩ nổi tiếng đương thời mang tiếng hát ngọt ngào yêu đương, liệu có chinh phục được cô bé say mê nhạc Jazz này, để cô ngoan ngoãn ghé qua phòng tôi hay không?

Bỗng dưng giấc mơ vàng của tôi biến thành cơn ác mộng: Một tiếng rú kinh hoàng vang lên theo sau một tiếng nổ đanh tai chát chúa.

Hai giây đồng hồ sau đó, gã thanh niên nói vung tiếng lóng vừa băng xiên băng nai trước bàn chúng tôi, bất thình lình đứng trơ trước ba chàng nhạc sĩ trên bục diễn…

Gã không thay đổi gì cả, ngoại trừ một vết máu trước ngực loang đỏ trên áo sơ-mi màu da trời.

Gã đứng được một đỗi, đôi mắt trống rỗng vô hồn miệng làu bàu: “Điên quá đi!”.

Rồi loạng choạng ngã choài tới trước, mặt đập mạnh lên sàn gỗ và bất động.

Từ chỗ ngồi, tôi không cảm giác gì về một cái chết đột biến của gã thanh niên.



Thời gian tôi tiến đến cái xác, khán thính giả đã phân tán mong quá nửa. Nghe tiếng ồn ào huyên náo của số tín đồ nhạc Jazz chen chân lên bục thang, tôi vừa kịp chặn lại, không để họ chuồn.

Tôi quì một chân cạnh tay mộ điệu “hí hê’ và nhận ra gã đã rồi đời, toàn thân bất động. Có một lỗ nhỏ trên chiếc áo vét thể thao màu hột gà, ngay phía trên nơi có trái tim. Cũng lấy làm lạ, gã đã đứng chịu đựng khá lâu để nghe dứt bản “Tuột dốc”!

Ba tay nhạc công chăm chú nhìn tôi đứng lên và phủi phủi đầu gối. Gã hầu phòng chạy tới, hỏi tôi với cặp mắt thăm dò và giọng châm chọc, “Anh là nhà phẫu thuật xác chết?”

“Không! Cớm đây.”

Tôi chìa phù hiệu, trả lời cộc lốc.

“Thế thì còn gì bằng! Tôi đang tự hỏi không biết đào đâu ra tay khám tử thi hay một anh cớm nào đó.” Gã nhún cặp vai to bè, tỏ vẻ khoan khoái. “Vậy là tôi rảnh nợ. Một thứ rác rưởi…”

Tôi hỏi gã, “Chủ nhân là ai?”

“Chính tôi đây!” Một giọng nóng sốt và khàn đục ở phía sau tôi.

Tôi xoay người lại và chạm mặt Minuit O’Hara. Tôi nhắm nghiền mắt một giây, hít mạnh một hơi dài, “Chà mùi nước hoa,” tôi thì thầm. “Nó phải có một cái tên chứ?”

“Minuit, dĩ nhiên!”

Nàng trả lời khô khốc và hỏi lại, giọng cứng đanh, “Tôi muốn hỏi ông chuyện gì đã xảy ra?”

“Một án mạng, nếu như nó không tự sát rồi nuốt luôn khẩu súng vào mồm. Việc thông thường này, cô đồng ý chứ?”

Nàng cụp mắt xuống trước cái nhìn của tôi, hỏi có hơi khó chịu, “Người này là ai?” Nàng trỏ tay vào xác chết.

“Tất nhiên không phải bồ bịch của tôi rồi,” tôi đáp và chỉ gã hầu phòng. “Có phải bà con với anh không?”

Gã giẫy như đỉa phải vôi, “Không! Tôi không biết anh ta. Cho đến bây giờ tôi chưa bao giờ nghe nói về tên cục mịch này.”

Tôi nói với nụ cười mỉm, “Vậy thì anh sẽ không bao giờ được nghe hắn nói.”

“Bởi vì ông là người của cảnh sát,” Minuit xen vào. “Tôi hy vọng ông sẽ làm được cái gì đó. Thật tệ hại cho quán của tôi, gặp loại chuyện thế này!”

Tôi nhìn quanh hiện trường, thấy khoảng nửa tá khách hàng, không đủ khả năng cựa động nếu không được một ai đó đưa tay dẫn đi. Họ ngơ ngáo nhìn nhau như đợi một phép mầu.

Tôi hỏi Minuit, “Điện thoại đặt ở đâu?”

“Trong phòng làm việc của tôi. Tôi sẽ đưa ông đến đấy.”

Tôi quay qua gã hầu phòng, “Anh ở lại đây, không được rời khỏi nơi này. Canh chừng không cho ai sờ mó vào cái xác.”

Gã nói như mếu, “Bố ai dám dây vào cái của nợ đó.”

Tôi theo sau Minuit băng qua cánh cửa ở cuối bục diễn. Ba ông thần tượng của Annabelle đứng trên đó chết trân, đôi mắt lạc thần, như lúc họ sắp trỗi bản ‘Oh! Didn’t the ramble” dành cho một linh hồn lang thang gửi mình lạc lõng lên không gian chẳng được cái tích sự gì.

Phòng làm việc của Minuit gồm một bàn viết, một ghế đặt trong góc. Bàn trang điểm chiếm góc kia, còn dùng làm phòng hóa trang nghệ sĩ trước giờ trình diễn. Nền sàn được trải tấm da hổ, đôi mắt thủy tinh của con dã thú cho cảm giác vô hại, cái điều tôi đoán được rất dễ dàng. Không phải lúc nào một con mãnh thú cũng được cơ hội quanh quẩn trong phòng làm việc của một cô gái trẻ đẹp và được diễm phúc ở lại ngủ suốt đêm trong đó.

Tôi chộp điện thoại đặt trên bàn và gọi Đội điều tra hình sự. Hammond đang trực ban. Tôi giải thích hắn nghe sự cố xảy ra và yêu cầu hắn tức tốc đến nơi.

“Tớ gửi trung sĩ Polnik và vài chú khác đến tăng viện với cậu,” hắn trả lời cụt ngủn. “Xong việc, tớ sẽ đến ngay. Tớ bị vướng chân với các nhân chứng mới trong vụ Hurot. Người chồng đã vào xà lim. Tớ có cảm giác nội vụ sẽ hạ màn. Tớ không thể bỏ đi vào lúc này được. Trong khi chờ đợi, cậu tự xoay lấy. Wheeler.”

“Trung úy thân mến ơi,” tôi xuống nước. “Đêm nay vừa đúng lúc tớ xuống ca trực. Thật ra, tớ không lòng dạ nào nhìn thấy cậu vướng víu trong mớ bòng bong, làm trật đường rầy trong vụ người chồng đau khổ đã giết người mà chứng cớ rành rành. Nhưng…”

“Biết rồi, tớ thông cảm với cậu lắm, Wheeler ạ. Hãy vui vẻ nghỉ ngơi. Tất nhiên vụ này sẽ không mang hiệu quả cho lắm trong tờ báo cáo mà tớ đang bù đầu với nó đây.”

“Được, được… Tớ đồng ý,” tôi miễn cưỡng nhận, giọng chua như giấm. “Biết rồi, tớ sẽ ở lại, song với con tim khắc khoải.”

Hắn càu nhàu, “Trời ạ, mất ngủ đêm nay mất thôi! Mà này trong khi cậu còn ở đấy, nhớ đừng để ai làm rối tung lên. Có thể còn nhiều dấu vết bất ngờ.”

Tôi nhún vai, hỏi vặn lại, “Cậu phát hiện những dấu vết gì đó từ lúc nào vậy?”

“Thì tôi nói cho chắc,” nhưng cậu sẽ ngủ sau khi đến bốc tớ ra khỏi đây.

Bốc ống nói ra khỏi tai, tôi cầm nó lơ lửng một chập, rồi dằn mạnh xuống giá đỡ đến nỗi từ bên kia đầu dây, Hammond chưa kịp hạ xuống nghe.

Minuit nhìn tôi vẻ mệt mỏi, rồi hỏi, “Thế nào? Trung úy liệu định việc này ra sao?”

“Việc gì?”

Nàng trả lời, vẻ mặt hơi bực bội, “Về cuộc điều tra hoặc ít ra cái gì đó ông muốn,” nàng trỏ ngón tay tô màu đỏ chói ra bên ngoài và nhăn mặt:. “Tôi muốn nói cái của nợ kia. Ông định để nó nằm vạ trong quán của tôi tới bao lâu?”

“Chỉ một chốc thôi. Trước tiên phải để y sĩ pháp y nhìn qua dung nhan của nó, rồi đến phần việc của anh phó nhòm. Việc này là thủ tục thông thường và nhờ nó những nhân viên khác trong ngành Điều tra hình sự của chúng tôi mới đặt bút ký lên tờ giấy lĩnh lương hàng tháng. Tôi chưa rõ ai đã phát minh ra thủ tục này.”

Tôi nói, rồi móc điếu thuốc lá châm lửa hít một hơi dài. Tôi nhìn Minuit với sự háo hức muốn làm một việc gì, rồi tiếp, “Bởi vì người hầu phòng của cô quá bận rộn công việc, cô có phiền toái chăng để tôi tự phục vụ cho mình một cốc Scotch?”

Nàng đáp bằng giọng không nồng nhiệt lắm, “Có đủ loại rượu trong chiếc rương kia,” nàng nheo một bên mắt. “Có phải trong khi hành sự, lúc nào ông cũng chuốc rượu không?”

Tôi nheo mắt đáp lại, “Chỉ khi nào tôi có dịp.”

Tôi bước tới cái rương, giở nắp lôi ra một chai Scotch, rồi quay lưng lại nhìn Minuit nói, “Tôi có thể chọn cho cô một thứ nào đó để nhấm nháp tí chút, được không?”

Nàng gật đầu đáp gọn, “Vâng, cho tôi chút rượu. Tôi cần lấy tinh thần.”

Tôi đánh cho nàng ly cốc-tai Vodka pha chanh rồi cầm ly Scotch với ly của nàng đến ngồi trên chiếc ghế có lưng tựa bọc da. Tôi trao ly Vodka qua tay nàng và hỏi, “Cô cần có rượu để lên tinh thần, thật vậy sao?”

Tôi đưa cái nhìn nghề nghiệp quanh gian phòng, chờ câu trả lời.

Nàng cầm ly Vodka trong tay, nói vẻ mỉa mai, “Xin cám ơn ông về ly cốc-tai và công nhận ông có cặp mắt nhà nghề,” nàng không trả lời, mà hỏi ngược lại. “Hóa ra ông không công nhận rượu có khả năng tác động con người về nhiều mặt?”

Tôi cho qua câu đáp, nói tiếp ý nghĩ của mình, “Cách bài trí của gian phòng cho thấy chủ nhân có cuộc sống bình dị.”

Nàng cúi xuống nhìn vào hai bàn tay, rồi ngước mắt lên, nói mỉa mai với cái

nhếch mép bất cần đời, “Xin cám ơn, không ngờ ông khéo ăn nói!”

“Tôi sẽ còn phải trau dồi thêm,” tôi nhìn sâu vào mắt nàng, rồi tiếp. “Có điều gì đã làm cô băn khoăn?”

“Đơn giản tôi muốn biết,” nàng nói giọng chua chát. “Nếu anh không cần đến cái đó nữa, tôi có thể cho tẩm liệm.”

Tôi chưa kịp nói, đã có tiếng chân sầm sập ở bên ngoài. Minuit xô ghế đứng lên, bước nhanh ra. Tôi cũng vội vã bước theo.

Một bầu đoàn thê tử đi vào như diễu binh, dẫn đầu là trung sĩ Polnik, có bác sĩ pháp y Murphy, một người to béo, đầu hói, mặt đỏ gay theo đuôi.

Lão thầy lang ngắm nghía tôi như nhà khảo cổ tìm được mẩu thiên thạch rơi vào trái đất.

Tôi quát, “Nếu có con dao mổ trong tay, tôi thử làm cuộc giải phẫu xem cái gì đã bịt kín đôi tai của ông.”

Lão sủa ngay, “Một y sĩ pháp y có lương tâm nghề nghiệp không thể bịt kín tai. Tôi rất thính tai, nhà thám tử.”

“Thế thì hãy bắt tay nhanh vào việc. Tôi muốn biết trong cái sọ của gã nằm thẳng đuỗn kia, có cái gì làm cho nó hết yêu đời.”

Rồi tôi quay sang Minuit O’Hara;

“Hân hạnh giới thiệu, Bác sĩ Murphy chuyên gia cắt xén tử thi kiêm chủ tịch đại công ty mai táng. Riêng ông trong tay đã có hơn hai trăm cái nghĩa địa.”

Vị pháp y nhìn trừng Minuit, đưa tay giụi mắt, rồi thở dài thất vọng. Ông lắc đầu, mấy sợi tóc còn lại, hơi phe phẩy, “Không phải thân chủ của tôi, cô ấy vẫn còn thở. Vậy là thế nào?”

Minuit giậm chân kêu trời, “Cái lão pháp y này còn lắm tài hơn ông đấy, Trung úy ạ!”

Polnik đứng phía sau, đằng hắng, “Trung úy!”

Tôi quay lưng lại, “Trung sĩ, gì cơ?”

“Người của ta đã đến đông đủ. Có thể tiến hành được chưa?”

“Tất nhiên,” tôi đáp.

Rồi mọi người đi theo tôi bước lên bục sân khấu.

Murphy quì một chân cạnh xác chết, loay hoay khám nghiệm, “Tôi muốn đổi thế nằm của nó. Anh có thể cho nhiếp ảnh làm việc trước đi.”

Anh phó nhòm chồm tới bấm lia vài kiểu ăn ý, rồi phụ với Murphy lăn tròn lưng cái xác.

Ông đứng lên xoa mạnh hai bàn tay múp míp vào nhau: - Viên đạn ăn xuyên phổi trái đi ngọt vào tim. Cái chết đến ngay tức khắc.

””Điên quá đi!”,” tôi làu bàu trong miệng.

Murphy chột dạ, hỏi ướm, “Anh nói cái gì vậy?”

“Không phải tôi, chính hắn nói đấy,” tôi trỏ tay vào cái xác. “Tôi nghe tiếng súng nổ, lúc đó gã đứng trước sân khấu, quay mặt lại và nói lớn: “Điên quá!”. Co dúm người rồi ngã khuỵu…”

Vẻ mặt đăm đăm khó chịu, lão hỏi, “Khoảng cách giữa tiếng la và cái xác đổ xuống độ bao lâu?”

“Có thể năm giây. Không lâu hơn.”

“Ngay khi đó, anh gọi ai đến?”

“Chính ông! Thưa ngài chuyên gia.”

“Tôi sẽ làm thủ tục mổ xẻ khi nhân viên nhà xác mang nó về. Anh không cần gì thêm chứ?”

“Kết quả khám nghiệm của ông. Và bây giờ tôi có thể lục soát cát túi của nạn nhân chứ?”

“Làm đi! Công việc này thuộc về anh mà.”

Tôi khom xuống lục soát hết cái túi của gã tín đồ đã ngoẻo, rút ra một mớ tạp nham trao qua tay Polnik. Anh này vội vã mang vào phòng Minuit.

Nhân viên nhà xác đến mang tử thi đi. Murphy lết bết theo sau.

Không đầy một phút, Polnik trở ra, kề tai tôi nói nhỏ, “Thưa trung úy, cô ả có vẻ không bằng lòng cho mình tạm sử dụng căn phòng.”

“Chúng ta sẽ yêu cầu ông thị trưởng gửi lời xin lỗi, nếu ông ấy thấy cần. Tôi đang trong tình trạng việt vị, còn phải chờ lệnh.”

“Thưa Trung úy, nghe rõ!” Polnik đáp khẽ, vẻ chịu đựng.

“Tôi đến cô ả đây,” tôi trỏ tay về phía ba gã nhạc công. “Xong việc với cô ấy, tôi còn có mẩu đàm thoại ngắn với ba anh chàng kia.”

“Tỉa dần từng người một?”

“Không! Khởi đầu sẽ hỏi chung, sau đó đến lượt gã hầu phòng.”

“Gã nào đâu?”

“Cái gã thủ xuất sắc trong vai “Hầu bàn, mang chai rượu Khum!” hoạt cảnh không thể lầm lẫn. Đó là tay hầu rượu diện bộ cánh oách, có áo hồ bột trắng muốt duy nhất trong quán này.”

Trước khi Polnik đi làm quen với gã hầu phòng, tôi quay trở lại với Minuit.

Nàng đang ngồi giũa móng tay, thấy tôi xô cửa bước vào, bèn hỏi giọng đanh cứng.

“Dường như chưa một ai báo cho ông biết, trước khi vào phải gõ cửa?”

Tôi nói tỉnh bơ, “Nếu cô không phiền bực thì căn phòng này sẽ được chúng tôi tạm thời dùng làm “Bộ chỉ huy”.”

“Về phiền bực thì có hàng tá cái để nói,” nàng nói qua cái nhếch miệng, “nhưng tôi cho rằng sẽ vô ích khi kể hết chi tiết cho ông.”

Nàng đã có trong tay một ly Vodka mới rót.

Tôi bước ngay tới chiếc bàn hẳn còn để chai Whisky, tự rót cho mình một ly cối scotch, rồi cầm ly đến ngồi thỏm vào chiếc ghế bành bọc da.

Polnik gõ cửa bước vào, bày tất cả tài sản của nạn nhân lên tấm lót bàn. Tôi đứng lên trải nó ra từng món. Đó là đống tạp nham khá sạch sẽ gồm một bao thuốc khắc chữ 'Guốc Vàng' mặt kia là 'Minuit - Nửa đêm', một chiếc mùi xoa cuộn tròn, xấp tiền giấy loại mười đô đếm ra được trăm sáu mươi đồng, một cái lược bỏ túi, một cái giũa móng tay.

Vật chót hết là chiếc phong bì đã đổi màu vấy bẩn mang hàng chữ nguệch ngoạc viết bằng bút chì "Ken ơi, hãy trang điểm trong phi vụ bằng Oscar!"

Tôi bốc bao thuốc lá trong đám tạp nham, rút ra một điếu hít vào mũi. Không thể lầm lẫn, đây là ma túy có tên khoa học Marihuana, giới nghiện truyền khẩu qua nhiều tên: trà, cỏ khô, bù đà, chiếc lá vàng hoặc thông thường gọi là Ken và người sử dụng nó gọi là "phi xì ke".

Tôi hỏi Minuit, "Cô có biết người nào tên Oscar không?"

Nàng trề môi, "Việc của ông là tự đào bới lấy!"

Lập tức bộ óc nhạy bén của tôi làm việc: "Oscar" hai chấm, mở ngoặc kép "Một trong nhiều biểu tượng, để xác nhận tài năng kịch nghệ của cá nhân trong một lĩnh vực hạn chế về nghệ thuật nào đó" đóng ngoặc kép. Annabelle sẽ hãnh diện về sự tiếp thu nhanh chóng này của tôi về những nghịch và đảo phách trong trường phái Jazz đang phổ biến. Cũng như mớ kiến thức của tôi về các loại tiếng lóng đang thịnh hành vô tội vạ. "Phi vụ", một hoặc nhiều cuộc làm ăn bất chính có tính bạo lực, mục tiêu nhắm vào việc tống tiền trấn lột tiền bạc của cá nhân hay tổ chức nào đó. Trường hợp Oscar ở đây nghĩa bóng của nó có thể là viên đạn chì hoặc một nấm mồ.

Giải đoán theo cách đó, tôi có giải thuyết này: Có một âm mưu tống tiền hoặc hành động phi pháp nào đó mà những hàng chữ viết trên phong bì gã bỏ trong túi ngụ ý "mời anh đi cho rảnh tay…" Có thể gã không nghe, mà muốn đầu tư canh bạc bằng mạng sống của chính mình. Kết cục, gã bị khử trừ vĩnh viễn.

Nhận xét nghe được đấy, nhưng không vẫn hoàn không: Tôi vẫn luống cuống trong mớ bòng bong. Thậm chí đến cái tên của gã này tôi cũng mù tịt!

Tôi nốc một hơi cạn phần Scotch còn lại trong cốc, đặt nó lên bàn rồi đựa tay kéo hộc bàn viết đầu tiên. Lục lọi thấy nó trống rỗng, tôi đưa mớ tạp nham của người chết vào đó, rồi đóng hộc bàn lại.

"Xin trung úy tự nhiên xem như ở nhà," Minuit nói móc. "Tôi có cần mang đến cho ông một cái gối để tựa lưng không?"

"Chà, điều này thật dễ chịu, nhưng tôi lấy làm tiếc," tôi bỏ lửng câu nói, rút bao thuốc lá lấy ra hai điếu và mời nàng một điếu. Cả hai châm lửa đốt thuốc. Tôi tế nhị nhìn nàng và tiếp, "Ít ra mình phải loay hoay với một số việc vặt vãnh, chẳng

hạn như đặt một ít câu hỏi về việc này việc nọ trong số người có mặt ở đây. Có thể tôi bắt đầu chuyện trò với cô trước. Được chứ?”

Minuit cố gắng mỉm cười, “Được thôi, nhưng chóng vánh một chút, đừng kéo dài. Tôi còn phải cho dọn dẹp lại nơi này và dặn dò những người làm một vài việc, trước khi họ ra về.”

“Đồng ý, vẻn vẹn chỉ hai câu hỏi thôi mà. Trước tiên xin hỏi, hàng đêm cô có mặt thường xuyên ở đây không?”

“Chúng tôi chỉ nghỉ bán vào chủ nhật và trọn ngày thứ hai. Ngoài ra hầu như tối nào tôi cũng không rảnh.”

Tôi nheo một bên mắt và hỏi một cách nồng nhiệt, “Hay quá! Thế thì, tối thứ hai cô làm gì?”

3

Ba chàng nhạc sĩ ngồi túm tụm phía kia mép bàn và, lần đầu tiên tôi thấy họ là những con người có nhiều khác biệt.

Tôi kéo chiếc ghế đối diện họ và quan sát từng người.

Người thứ nhất, Clarence Nesbitt hơi héo hon không có cây đại hồ cầm, to lớn gần như béo phệ, tay không rời cái mũ quả dưa màu nâu sẫm đã đội suốt lúc trình diễn.

Ngồi giữa là Wesley Stewart tay kèn đồng, người điều khiển ban nhạc, gầy và cao khổng như cây tre. Hắn có đôi mắt to màu xanh lơ mơ mộng và một chiếc mũi quá dài không tương xứng khuôn mặt.

Cuba Carter ngồi sau cùng, béo lùn màu da hơi sạm, chắc lai máu Phi Luật Tân. Hắn để bộ ria đen ngòm hình dấu phẩy, lúc nào cũng nhe hàm răng trắng hếu ra cười, chắc để lên dây thần kinh hơi chùng.

Tôi chậm rãi châm thuốc và kín đáo quan sát tiếp.

Cuba cục cựa đôi chân tỏ vẻ khó chịu, trong khi Clarence búng búng mấy ngón tay như tấu đàn tưởng tượng. Tôi nhóng tai và hầu như nghe được tiếng ong ong của cây đàn basse. Duy chỉ có Wesley Stewart ngồi lặng yên, đôi mắt mơ màng nhìn xa xa vào chốn mung lung cách hàng nghìn dặm, từ căn phòng lắm phiền muộn của nàng Minuit O'Hara.

Tôi vất điếu thuốc cháy dở xuống nền sàn, lấy gót giày giẫm lên nó, rồi hắng giọng cất tiếng, "Các anh bị buộc phải vào cuộc, nếu không tỏ thiện chí giúp tôi thu vén nhanh chóng vụ này."

Họ im lặng ngồi nhìn nhau người này sang người kia. Sau rốt, Clarence mở đầu, "Có thể nói, chúng tôi chả trông thấy gì sất, thưa Trung úy. Chúng tôi đang trình tấu bản "Tuột dốc" và đang để hết tinh thần tập trung vào bản nhạc, không còn ý nghĩ nào khác. Đến khi nghe tiếng gầm gừ của một gã, tôi cho rằng hắn bị kích động thần kinh. Tiếp đến là một tiếng "đoàng" tôi lại nói thầm, đây là màn trình diễn đột hứng cá nhân, như vẫn thường diễn ra với các khán thính giả không ghìm được sự cuồng nhiệt. Thâm tâm tôi hứa sẽ gắn lên môi gã một điếu xì gà thật to và đãi cho gã một ly Whisky đậm đặc để tưởng thưởng. Vừa lúc ấy gã ngã

khuỵu xuống và tôi trông thấy một vệt máu trên áo sơ-mi gã…”

“Hắn nói đúng đấy, thưa xếp,” Cuba gật mạnh cái đầu, nhe hàm răng trắng hếu ra cười, nói chen vào. “Hắn nói đúng! Bọn tôi tất bật công việc và chỉ ngưng kèn trống khi gã đó đã đi đời nhà ma trước mũi chúng tôi.”

Tôi chăm chăm nhìn Wesley Stewart, “Còn anh? Có gì để nói không?”

Wesley từ từ ngước nhìn tôi một cách chậm rãi. Hắn nói với tôi bằng một giọng êm dịu nhẹ nhàng, “Thưa Trung úy, xin lỗi. Ông hỏi cái gì ạ?”

“Tôi hỏi anh, lời tường thuật của anh có giống như các đồng nghiệp kia không?”

“Xin thứ lỗi,” hắn đáp bằng một nụ cười mơ hồ bên khóe môi. “Tôi không nghe gì sất! Tôi đang dự tính đánh vật với một bản blue thật mùi mẫn và đang phân vân có nên sử dụng cậy saxo tenor, thay vì…”

“Thật đáng tiếc phải cắt ngang việc soạn hòa âm của anh, giản dị chỉ vì có một người đã bị ám sát trước mắt anh, cách đây chỉ nửa tiếng đồng hồ. Tôi rất thích được nghe cảm nghĩ của anh về sự cố này. Đại thể như anh có trông thấy kẻ sát nhân hay không và hành động của nó như thế nào lúc nó phạm tội…”

“Thưa trung úy, tôi hiểu,” hắn đáp cũng với cái nhếch mép dễ thương và trầm lặng. “Tôi rất lấy làm tiếc, nhưng chẳng nom thấy gì sất ngay cả lúc nạn nhân đứng sờ sờ trước mắt tôi. Khi trình tấu xuất thần một bản nhạc, xin lỗi Trung úy, người ta không còn thời gian để suy tư những vấn đề khác. Tôi không nghe tiếng la thét luôn cả tiếng súng nổ. Thậm chí đến lúc Clarence kể lại, tôi vẫn còn phân vân. Nói cho cùng tôi chỉ thấy gã đó ngã sóng soài…”

“Có ai trong số các anh quen biết gã đó không?”

Tôi hỏi và được cả ba trả lời bằng những cái lắc đầu.

“Các anh không bao giờ trông thấy gã đến đây?”

Một lần nữa, ba cái đầu lại lắc lư, hàm ý “không bao giờ!”

“Các anh chưa bao giờ gặp gã ở đâu?”

Cùng lúc họ đều biểu hiện: Không thấy! Không biết!

“Nói chung các anh đều không biết cái gì cả? Các anh không thấy người nào đó với khẩu súng ngắn ở trong tay? Các anh không trông thấy người nào đó, bất chợt ở phía sau, bên trái cũng như bên phải?” Hừ, không một người nào thấy xuất hiện, mà có khả năng bắn một phát súng giết người trước hàng trăm cặp mắt?

“Rất tiếc là phải làm ông thất vọng, thưa trung úy!” Wesley Stewart nói một cách rành rọt. “Vào lúc đó, cả ba chúng tôi đều rất bận rộn.”

“Thôi được, cám ơn sự giúp đỡ của các anh.”

Cả ba người đứng lên cùng một lúc và tiến tới cánh cửa cùng một bước.

Họ vừa đi khuất, Polnik xuất hiện với bộ mặt đưa đám.

“Diễn tiến đến đâu rồi, thưa trung úy?”

“Cô chủ chẳng biết gì sất. Đó là do cô ấy nói. Còn bộ tam sên cũng… chẳng biết gì. Câu trả lời của họ là thế đấy.”

Tôi ngừng nói, châm thuốc hút, rồi tiếp, “Tôi biết trước mặt tôi, họ không nói hết tất cả, nhưng biết làm thế nào được,” tôi huých tay Polnik. “Ta thử quay thằng-con-lợn này xem.”

Nửa phút sau, gã hầu bàn béo mỡ ngồi trước mặt tôi, trên chiếc ghế giữa hai chiếc kia vừa bỏ trống.

Tôi chăm chú quan sát hắn, một gã cao to nặng nề và chắc nịch. Mái tóc đen, dày và dài thậm thượt, chắc phải được cắt sớm lắm là sáu tuần lễ trước đây mà bây giờ nếu cần tém dẹp phải dùng dao cắt cỏ. Ngồi chật ních trong chiếc ghế, hắn ném cho tôi cái nhìn khinh khỉnh và tôi đoán chắc không phải lần đầu tiên cớm hỏi thăm sức khỏe thằng-lợn-sữa này.

Tôi nhìn thẳng vào hắn hỏi, “Lúc xảy ra án mạng anh ở đâu?”

“Trong bếp. Tôi chờ mang thức ăn ra nuôi bốn con voi nan ngồi cạnh bàn ông. Joe phụ với tôi lo việc này và khi nghe tiếng hét, rồi tiếng súng nổ, ba chân bốn cẳng tôi vọt ra phòng ngoài, vừa kịp nhìn màn trình diễn của con ngựa vằn đang chao đảo trên bục sân khấu. Thế rồi, nó đổ sụp xuống như cây chuối ngã.”

“Anh không trông thấy kẻ nào đó đã đứng sẵn phía sau bục diễn?”

Hắn đáp không ngập ngừng, “Không! Không một ai cả, ngoại trừ ba thằng khỉ mắc phong đang hò hét hí hố ở trên đó.”

“Anh không thích nhạc Jazz sao?”

Hắn đáp, vẻ khinh miệt, “Không đáng một đồng xu. Tôi là mẫu người thích trầm lặng với cuộc sống ẩn dật.”

Tôi mỉm cười với mớ lý sự quèn của hắn rồi trầm giọng hỏi.

“Anh cho rằng gã bị quật ngã vừa rồi không do một ai cả và anh nói chưa từng gặp hắn bao giờ, có phải vậy không?”

Hắn xốc lại cổ áo cao hồ bột, rồi hăm hở đáp, “Thưa trung úy, đúng phóc như vậy đó!”

Tôi với tay lên mặt bàn, cầm cái bao nhỏ được tìm thấy trong túi áo vét của nạn nhân và mở ra. Bên trong chỉ còn ba que diêm.

Tôi xoay xoay cái bao đó, rồi hững hờ nói, “Thứ này dùng đốt… “Pháo bông” vô người! Đến đây và trước khi chết trong vòng mười phút đồng hồ, một mình hắn có thể ngốn hết ngần ấy que diêm. Nghĩ cũng lạ…”

Tôi châm thêm một điếu thuốc phun khói lên trần phòng khẽ quan sát thằng-lợn-sữa. Tôi nom thấy hắn vặn vẹo liên tục trong chiếc ghế, một lúc khá lâu hắn mới rặn từng tiếng, “Ơ.ơ, số là… có thể nó đã có đến đây, nhưng tôi không nhớ rõ…”

Tôi vất mạnh điếu thuốc cháy dở vào một góc tường, trừng mắt rồi nghiêm

khắc nói với hắn.

"Anh cần nên mang kính và rất có thể tham dự buổi nói chuyện vui vẻ với chúng tôi tại bộ chỉ huy đội điều tra hình sự để thư giãn bộ thần kinh."

Bộ mặt tái nhợt, hắn nói lúng búng, "Đừng nói thế trung úy ơi. Tôi không muốn như vậy đâu. Tôi nhớ mặt nó, nhưng vì thấy nó dúm dó thiểu não và… làm đầu óc tôi rối bời, rồi quên khuấy đi…"

"Gã đó đến đây mấy lần rồi?"

"Bốn hoặc năm lần gì đó. Nó ngốn cỏ khô tợn lắm. Ngồi cách năm dãy bàn, còn ngửi thấy mùi."

"Anh tên gì?"

"Booth. Eddie Booth."

"Anh trông thấy nó đến đây nhiều lần. Thế mà, khi tôi hỏi, anh chối bai bải rằng không thấy, không biết. Vậy kẻ nào đã hốt hồn khiến anh lú lẫn đến thế?"

"Tôi không biết. Tôi luống cuống quá. Tôi…"

"Anh làm như vậy chỉ vì không muốn rời khỏi nơi đây, phải vậy không? Một phần cũng vì miếng cơm manh áo, đúng không? Lúc cô chủ đứng sau lưng tôi, anh nghĩ rằng tốt hơn đừng nên cựa quậy cái lưỡi để tránh tai bay họa gửi, do đó chối phăng rằng không thấy, không biết. Đúng vậy không?"

Hắn nuốt nước bọt một cách khó khăn.

"Trưng úy quay tôi căng quá…"

"Anh không thấy, không biết gì hết! Chờ tôi lột toẹt móng heo mới chịu ngóp ngoáp cái miệng cá hô của anh ra. Vậy là thế nào?"

"Thưa trung úy, cô chủ không muốn có chuyện rắc rối trong quán," hắn lập lại. "Không phải tới bây giờ tôi mới nom thấy gã đó. Thoạt nhìn tôi đã tự nói: Thằng này xơi thuốc…"

"Chơi ông hít?"

"Thưa vâng, đúng vậy! Một thằng xì ke hết cỡ, lúc nào nó cũng phi. Ông thừa biết có những thằng như vậy đó. Tôi đã đoán ngay sớm muộn gì nó cũng sanh lắm chuyện rầy rà."

"Nó tên gì nhỉ? Cái thằng xì ke đó?"

"Thậm chí đến cái tên của nó tôi chẳng thèm để ý tới. Quả thật tôi không biết!"

"Thật vậy sao?"

"Đúng vậy!"

"Thôi, kể tiếp nghe."

"Nó đến thì thầm với Minuit," hắn hạ thấp giọng. "Tôi thấy cô ấy tỏ vẻ không hài lòng, nhưng vẫn lắng nghe. Nếu hỏi tại sao thì tôi đếch biết."

"Nó thuỗn được cái gì đó? Nó biết được cái gì về cô chủ của anh?"

"Tôi hoàn toàn không biết. Vả lại tôi không muốn dây mơ rễ má vào việc của

người khác, thưa trung úy. Ở đây tôi chỉ là người làm công. Có thể gã đó biết được những mánh mung gì đó chăng? Nhưng có lẽ là không.”

“Nó đến trò chuyện với cô ấy ngay trong phòng này, ở bên ngoài hay ở bàn ăn?”

“Nó đến hầu như một lần trong tuần và lần thứ nhất cách nay một tháng. Nó ngồi được một lát, rồi cho biết muốn gặp Minuit. Hai lần sau này, nó vào thẳng trong phòng làm việc và ở lại đó khoảng hai mươi phút, rồi ra về.”

“Cô chủ của anh không bao giờ đi ra ngoài chung với nó?”

Hắn lắc đầu một cách dứt khoát, “Không! Cô chủ không bao giờ rời khỏi quán trước giờ quán nghỉ bán, nói cách khác là ba giờ sáng. Gã đó, nó ra đi khoảng một giờ hoặc muộn hơn một chút.”

“Anh có biết nó ở đâu không?”

“Tôi đã nói, thưa trung úy. Cả tên của nó tôi còn không rõ, nói chi chuyện nhà cửa.”

“Được lắm, Eddie. Hết rồi chứ?”

“Tất cả những gì tôi đã biết. Xem như hết.”

“Rất tốt. Bây giờ thì anh có thể đi nghỉ. Đừng băn khoăn gì cả!”

Eddie lưỡng lự một lúc, “Ông có định nói chuyện với Minuit không?”

“Anh có ý kiến gì bổ sung?”

Hắn nói với vẻ đăm chiêu, “Tôi sợ sẽ có ảnh hưởng không hay đến việc làm của tôi ở đây, nếu ông đem chuyện tôi vừa ton hót ra cật vấn cô chủ.”

“Eddie, tôi sẽ xoay sở với khả năng sẵn có, bởi vì anh tỏ ra thành thật với tôi.”

Eddie Booth trầm ngâm rất lâu về việc này. Hắn tỏ ra không mấy tin tưởng.

“Thôi được, xin chào trung úy.”

Hắn nói và xoay tay trên cái đấm cửa, mở cửa ra, rồi lặng lẽ rút lui.

Tôi cho gọi người gác đêm vào phòng, cật vấn gã về những điều Eddie Booth vừa tiết lộ thì được người này gật đầu xác nhận. Tôi cám ơn, rồi cho lão trở ra vị trí làm việc.

Tôi bước ra dãy hành lang, đi về phía sân khấu, ba gã nhạc công đã trở lại chỗ thường xuyên của họ, trên bục diễn. Clarence đang nắn nót cái chế âm trên cây đại hồ cầm. Cuba Carter vỗ nhẹ lên mặt trống một bản swing có nội dung và Wesley vẫn ngồi trầm tư với những u hoài, đôi mắt nhắm nghiền như tham thiền nhập định.

Minuit đang đứng thị sát cho người làm lau sạch vết máu trên ván sàn. Số khán thính giả bị giữ lại trước khi Polnik và người của hắn đến, đang ngồi rải rác đó đây, vẻ chán chường mệt mỏi và chắc chắn họ đã tỉnh rượu rồi.

Tôi rút bút và sổ tay ghi tên họ, địa chỉ của từng người, rồi quay lại nói với Polnik, “Anh có cần hỏi gì không hay để họ về?”

“Ta nên để họ tự do ra về!”

Tôi đứng trước bục diễn, quan sát tò mò từng nơi.

Ít phút sau, Polruk trở lại đứng cạnh tôi và nói, “Thưa trung úy, tôi còn việc gì khác để làm hay không?”

“Hãy chia sẻ với tôi vài suy đoán. Chúng ta đang đứng đối diện bục diễn. Đúng không nào?”

“Thưa trung úy, đúng ạ,” Polnik trả lời không chần chừ do dự.

“Phía trái sân khấu có hai cánh cửa. Một dẫn vào phòng làm việc của cô chủ và cái kia thì thẳng vào nhà bếp. Không còn một cánh cửa nào khác. Đúng không nào?”

“Thưa trung úy, đúng!”

“Nạn nhân trước khi biến thành xác chết, phải đứng phía sau bục diễn và là nơi kẻ nào đó từ phía trên bắn thẳng vào hắn, ngay tim. Sau đó nạn nhân mang vết thương tiến tới trước bục diễn, trước mặt các nhạc công, rồi loạng choạng ngã choài xuống.”

“Thưa trung úy, đúng vậy!”

“Cả ba nhạc công đều không thấy nạn nhân trước khi hắn xuất hiện, vì họ đang chú ý vào việc trình diễn. Minuit O’Hara trong phòng làm việc, còn gã hầu bàn Eddie Booth đang ở trong bếp. Trong khi đó, thủ phạm không thể từ phía trên để bắn xuống nạn nhân vì khán giả bên dưới sẽ phát hiện ra hắn ngay. Giả thử khán giả không trông thấy, viên đạn chỉ xoáy xuống chân, chứ không thể đi trực diện vào ngực nạn nhân được.”

“Thưa trung úy, đúng!”

“Thủ phạm không thể đứng đối diện với nạn nhân phía sau bục diễn vì ở đây quá hẹp không có nơi để đứng. Dầu có đứng được chăng nữa thì nạn nhân sẽ trông thấy và la toáng lên ngay.”

“Thưa trung úy, đúng vậy.”

“Giả thiết hoàn toàn vô lý! Viên đạn không thể bắn vòng cầu, bay ngang qua đầu ba nhạc công để chui thẳng vào ngực nạn nhân được?”

Vậy thì thủ phạm ở đâu và đứng chỗ nào.

“Ơ…”

Polnik chớp chớp mắt gãi đầu ngẩn ngơ.

“Như vậy anh cũng thắc mắc, phân vân như tôi?”

“Không có khẩu súng ở dưới chân hay vất nơi đâu đó,” Polnik nhận xét. “Như vậy không phải nó tự sát, phải không?”

“Tôi không loại trừ giả thiết nó có khả năng tự sát. Còn khẩu súng thì nó nhét luôn vào bụng rồi. Ngoại trừ cuộc giải phẫu xác minh ngược lại, tôi mới chịu mình sai lầm. Trong khi chờ đợi kết quả, tôi trở vào phòng Minuit O’Hara để có

mẩu chuyện nho nhỏ với nàng. Xem ra cô nàng không nồng nhiệt lắm đối với tôi."

Polnik nghi ngờ giả thiết của tôi, hắn lắc đầu làu bàu, "Ông nói bông đùa, thưa trung úy!"

Phía sau tôi có tiếng đằng hắng ầm ĩ và Hammond xuất hiện. Hắn nhướn cặp mày chổi xể nhìn Polnik và nói mỉa mai, "Ông trung úy thích đùa dai, luôn cả với một nhân viên công lực đang thừa hành phận sự! Bởi vì ông ấy chỉ có cách bông lơn đó là tuyệt hảo thôi."

Tôi quay lưng lại và hỏi Hammond, "Cậu đến đây khá lâu và đứng rình rập sau lưng tôi, phải không?"

"Thôi, đủ rồi. Cậu cũng đừng quan tâm đến việc đi hỏi chuyện với Minuit O'Hara vì việc này đã có tôi lo."

"Được thôi, hãy theo tôi vào văn phòng và tôi sẽ tường thuật lại cậu nghe diễn tiến mọi việc."

Tôi hướng dẫn Hammond vào phòng Minuit O'Hara. Hắn tiến thẳng đến chiếc bàn rồi chễm chệ ngồi vào chiếc ghế bành to sù và tiện nghi nhất quan sát tôi bằng cái nhìn oai nghi của viên chủ tịch hội đồng quản trị.

"Thế nào, Wheeler! Có gì cho không?"

"Không, hôm nay thì không cho. Tôi còn nhiều người khác đói khổ hơn."

Hammond mắt đỏ gay, miệng gầm gừ như chó bị giẫm phải đuôi, "Thôi đi, đừng làm bộ ngờ nghệch. Wheeler! Anh đã ở đây quá lâu trong cuộc điều tra này! Hãy cho tôi biết cái cách anh đã phăng ra đầu mối của nó như thế nào rồi! Tôi nghĩ việc này không trì trệ đến một phút."

"Đúng, thậm chí không hơn ba mươi giây," tôi nói.

Sau đó tôi kể hắn nghe từ lúc gã thanh niên bất hạnh lìa đời đến các việc tôi đã làm theo đúng thủ tục thường lệ. Tôi thấy thái độ của Hammond tỏ vẻ có ý lắng nghe nhưng thật ra chẳng để một câu nào lọt vào tai và tôi không thể phản đôi thái độ này của hắn được. Tôi kết luận, "Bây giờ đến lượt cậu trổ tài thám tử. Tôi chúc cậu được nhiều may mắn, bởi vì cậu có vẻ cần đến điều này, hơn cả mọi người cảnh sát tận tụy khác!"

Nói xong, tôi quay lưng định bước ra.

"Tôi thấy việc này không có gì gọi là khó khăn phức tạp cả, Wheeler," hắn nói, sau cái mỉm cười khinh miệt. "Theo ý kiến của tớ, chẳng còn ai ngoài người đàn bà…"

Tôi quạt ngay, "Minuit O'Hara à? Ôi, thật là một sáng kiến siêu phàm! Đúng rồi, sau khi hạ sát nạn nhân, có thể cô ả đã giấu khẩu súng vào cái chỗ rậm rịt nằm bên trong sợi dây thắt bít tất. Nếu cậu cần một tay trợ thủ đắc lực, tớ xin tình nguyện được khám chỗ đó. Suy cho cùng, tớ vẫn là chuyên gia về việc này."

"Cút đi, ma mãnh!"

“Thì tớ đang làm đây!” Tôi đáp lại và lắc đầu, nói với vẻ xem thường. “Tôi không xét trước câu “có gì cho không?” nhưng phải nói tôi trì độn trong vụ này. Cậu là người tế nhị, Hammond ạ.”

Tôi bước nhanh ra khỏi phòng và gặp ngay Annabelle Jackson đang chống cằm ngồi ủ rũ cạnh chiếc bàn chúng tôi ngồi. Cô ngước lên, nom thấy tôi liền mở ngay trận giặc Nam-Bắc tranh với tôi trong vai Lincoln, chỉ còn thiếu hàm râu, dĩ nhiên.

Tôi nói, “Mọi việc đã xong cả rồi!”

Annabelle liền nạp đạn, “Anh không còn câu nào khác để nói sao?”

Tôi đáp nhẹ để cầu hòa, “Nhiệm vụ là trên hết. Thôi, đừng nhắc tới nữa, em yêu ạ…”

Annabelle chịu thua, cô ấm ức nói, “Anh có nghĩ rằng, anh là người duy nhất đã làm em rớt nước mắt không?”

Tôi cúi đầu nhìn nhận, “Một lời nói đúng của em hơn trăm câu thừa. Thôi, chúng ta rời khỏi nơi này, không khéo Hammond làm thêm một án mạng thứ hai để thử giải quyết cái thứ nhất đang làm hắn ngập lên tới cổ!”

Hai đứa chui nhanh vào một chiếc tắc-xi và trên đoạn đường về nhà, cô ả đã hoạnh họe tôi đủ mọi thứ chuyện.

Khi xe dừng lại trước cổng nhà tôi và tôi vừa bước xuống, cô ả chìa món tóc vàng bạch kim ra khỏi cửa xe, bắn một phát xanh dờn, “Anh đã để em ngồi ngóng dài cả cổ. Trong khi đó anh chui vào cái lỗ… để làm trò đú đởn với con nộm kia!”

Nói xong, cô đóng nhanh cửa đánh sầm.

Đứng bên ngoài, tôi nhún vai và phản pháo lại, “Hừ, tất cả đàn bà đều cùng một giuộc như nhau,” tôi nhớ tới Minuit O’Hara, nên làu bàu. “Nửa đêm, điểm hẹn hò không thể thiếu. Rồi đây Minuit sẽ không phải múa hót nữa…”

“À thì ra dê cụ giả bộ cừu non!”

“Không hiểu tại sao em gay gắt thế? Trong khi Minuit làm anh phải tránh, còn em thì hăm hở nhảy vào Jazz…”

Annabelle trả lời bằng tiếng máy nổ của chiếc tắc-xi và vút đi mất dạng.

Tôi vẫn còn lẩm bẩm nói với theo, “Anh điện thoại đến nhà xe và bắt nó phải sẵn sàng chờ anh vào sáng sớm ngày mai.”



Ngồi thư giãn trong chiếc ghế bành da, tay cầm cốc pha lê sóng sánh Whisky, tay kia điếu thuốc lá tỏa mùi thơm phức, tôi lim dim đôi mắt thả hồn theo tiếng hát

của Peggy Le trong bản nhạc “Black coffee” đang lan tỏa quanh bốn bức tường nhờ một máy lọc âm hiện đại.

Điện thoại reo vội vã. Tôi chồm người lên chiếc bàn cạnh giường ngủ bốc ống nghe và nói ngay, “Không! Em yêu ơi, anh không giận em đâu. Trách hờn là độc dược giũa mòn cơ thể. Anh chẳng muốn thế đâu. Coi kìa, lúc nào anh cũng yêu thương chiều chuộng em mà. Ôi…”

“Wheeler!”

Tôi nghe tiếng gầm dữ dội, giọng kinh khiếp của một người đàn ông mà tôi rõ như lòng bàn tay của mình.

Lạy chúa, tôi vội vàng buông nhẹ ống nghe xuống và nghĩ thầm, nhưng không mấy hy vọng, “Lão buông tha cho mình rồi…”

“Wheeler!”

Giọng chói tai đó lại vang lên và tôi nhận ra như tiếng sủa trong các kỳ triển lãm các chú khuyển.

“Cảnh sát trưởng Lavers đang ở đầu dây…”

“Có chắc không?” Tôi cố ý châm chọc.

Tiếng gầm bên kia đầu dây lại càng khạc to, khiến tôi phải đưa xa ống nghe ra, “Không phải lúc đùa đâu, Wheeler. Phải ba chân bốn cẳng đến đây ngay lập tức. Không được trì hưỡn! Rõ chưa?”

“Rõ, thưa sếp! Nhưng để đầu giờ sáng mai được chứ?”

“Hừm! Tôi nói ngay lập tức và nên bổ sung để anh dỏng tai mà nghe cho rõ. Đầu giờ sáng mai có nghĩa là ngay bây giờ! Rõ chưa?”

“Thưa sếp… rõ ạ…”

4

Tôi cầm điếu thuốc, uể oải đi dọc theo các dãy hành lang phòng việc của Lavers, cái lão đã bốc tôi ra khỏi giấc mơ với những nàng tiên tóc vàng.

Tôi băng qua nhà tiền sảnh, đặt tay lên nắm cửa phòng làm việc của Lavers, bỗng nghe bên trong có tiếng người nói vọng ra. Tôi ngồi thỏm vào chiếc ghế da trông thấy đầu tiên, châm lửa điếu thuốc đã cầm mãi trên tay với những ý nghĩ không thể bộc lộ ra với lão cẩm hắc ám của hội đồng thành phố này.

Năm phút sau, cánh cửa mở và hiện ra một nhân vật đường bệ cao lớn, gầy trơ xương như bó củi khô. Món tóc xám chải chuốt tinh tươm láng lưỡng, mũi cánh chim dài ngoẵng và hai cái môi dường như không có sự hiện diện của nó trên một gương mặt dương dương tự đắc này đang khệnh khạng bước đi trong bộ sậu may cắt đắt tiền, áo sơ-mi khít khao vừa vặn và cà vạt bằng tơ in hoa hồng kiểu mới. Lúc đi ngang qua tôi, lão vênh váo bộ mặt xem như tôi không còn hiện diện trên cõi ô trọc này. Của đáng tội và tôi chẳng lạ lùng làm gì. Lão biết tỏng tôi là thứ tép riu trong đám thuộc hạ của lão Lavers, chẳng là cái thá gì cả.

Lavers chờ lão biến dạng, mới làm hiệu cho tôi bước vào phòng. Tôi chưa kịp mở miệng "Chào sếp" thì lão đã nói ngay, môi trễ ra vì ngậm điếu xì gà.

"Mừng cho anh đã biết đến đúng lúc đấy."

Tôi ngồi phịch vào chiếc ghế bọc da êm ái dành cho khách còn hơi nóng và cẩn thận tránh cái nhìn như móc ruột xé gan người ta của lão chánh cẩm, cái lão đã làm tôi mất nhiệt khí trong lần hội kiến vừa qua.

Miệng vẫn còn hờ hững ngậm điếu xì gà, đột nhiên lão châm câu, "Cái xác chết anh vừa phát hiện trong đêm nay," lão lầm bầm cái gì trong miệng như nhai đá. "Tốt hơn anh nên nhích chân thêm tí nữa, vậy có được không?"

Tôi nhanh nhẩu trả lời, "Nếu vì chuyện này mà ông dựng tôi dậy, tôi xin tán thành hai tay."

Lão động tiếp một câu, "Cái tên Landis có nói lên cho anh một cái gì đấy chứ?"

Tôi gật đầu hời hợt, nói sau cái bĩu môi, "Hẳn nhiên. Lão chủ nhân hách xì xằng của tờ lá cải "La tribune"."

"Đây là nhân vật đường bệ anh vừa chạm mặt và cũng vừa rời khỏi nơi này. Cái

xác chết mà anh tình cờ phát hiện là John Landis, quí tử của nhà Landis!”

“Sếp muốn nói cái gã nghiện ngập… gã…”

“Cái gã sa đà tha hóa, cái gã xì ke bét hạng là cái từ anh muốn nói chứ gì? Nhưng tôi xin anh, nó vẫn là cậu ấm của nhà Landis, dù là chiếc ấm sứt! Ngài Landis đòi phải phục thù rửa hận, đòi công lý phải nghiêm trị kẻ giết người. Này, anh xem đây những bài báo bênh vực công lý của ngài Landis.”

“Ngài Landis và tờ… lá cải của lão!”

Sếp ngả-lưng vào ghế tựa trục xoay, khoanh hai tay như khúc dồi trên bộ ngực hộ pháp, nhìn tôi chăm chăm trước khi thuyết giảng, “Ngài Daniel Landis là một trong những nhân vật nổi cộm của thành phố chúng ta. Ngài có trong tay một thế lực đáng gờm, một sức mạnh huyền bí có thể đánh bật tất cả mọi sự manh nha nào nếu có, làm hoen ố thanh danh của ngài mà tờ ‘La Tribune’ là mũi xung kích vô cùng bén nhạy, sẵn sàng quật ngã đối thủ…”

Tôi đổ thêm dầu, “Vì là một con người có thể bò lọt qua bất cứ một lỗ kim nào, cộng thêm số tài sản kếch sù đáng ngại, nên lão mặc tình làm mưa làm gió…”

Lavers khoát hai bàn tay lông lá no tròn làm hiệu bảo tôi dừng lại, rồi lão nói với gương mặt nói màu ớt chín, “Tôi nghĩ rằng tôi nói cũng khá rõ rồi Wheeler. Chả nhẽ tôi phải lặp lại rằng không một kẻ nào dám chống lại ngài Landis!”

Tôi nổi máu dế mèn, sừng sộ, “Không ai có thể nói rõ hơn thế, thưa sếp. Tôi bắt đầu nghi ngờ táo bạo rằng đó cũng là lý do ông gọi tôi đến?”

“Không! Trung úy Hammond đã là người chính thức được chọn điều tra vụ này!”

Sếp ngừng nói, vặn vẹo một cách khó khăn trong chiếc ghế trục xoay, ưỡn mình hít một hơi dài, rồi nói gằn từng tiếng, “Dù Hammond đã được ủy thác, nhưng tôi thích làm theo cái cách của tôi,” sếp giơ tay chỉ vào đầu, “và nó đang ở trong này nè. Anh phải đích thân tiến hành điều tra, tóm cổ ngay bất cứ con đàn bà hoặc thằng chó đẻ nào đã nhẫn tâm sát hại Johnny Landis. Nếu không đưa được bọn chúng vào xà lim trong vòng một tuần lễ, trước tiên tôi sẽ xin tòa thị chính thu nhận vào làm thằng lau sàn gạch.” Lão ngừng nói để thở, trỏ tay vào mặt tôi và tiếp, “Còn anh cũng nên chuẩn bị trước một nghề ngỗng gì đó, nếu không thanh toán mau chóng vụ này!”

Tôi đứng bật lên, phản đội, “Ơ kìa vụ này có dính dáng gì đến tôi đâu trong khi đã có Hammond?”

Lavers khoát tay bảo tôi ngồi xuống, rồi thẳng thừng nói, “Anh chăm lo quyền lợi của tôi… và luôn của anh nữa. Nếu Landis có quyền nhích văng cái ghế cảnh sát trưởng của tôi, thì dù cho anh có vẽ ra trăm nghìn bức tranh và đưa lời giải thích, cái lon trung úy quèn của anh trong đội điều tra hình sự này cũng đi tong!”

“Tôi hiểu rồi, sếp làm tôi rầu lòng quá. Vậy thì tôi phải làm gì đây? Tôi làm

việc với Hammond hay là…”

“Một cách chính thức, Hammond đang bắt tay vào việc này. Một cách không chính thức anh theo dõi nó cho tôi. Dễ thôi! Nếu Hammond thất bại, vẫn một cách không chính thức, anh phải tiếp tục cho đến nơi đến chốn, mà phải thật chóng vánh. Hiểu rồi chứ?”

Tôi gật đầu và chua chát nói, “Hiểu! Đó là điều Hammond hài lòng nhiều lắm.”

Lavers ngạc nhiên, “Anh và Hammond không “ăn ý” nhau từ lúc nào thế?”

“Đơn giản tôi muốn biết tôi ở vào vị trí nào và chỗ nào tôi không được ở,” tôi nhìn Lavers, đưa câu hỏi. “Do đâu người ta khám phá ra được, xác chết là con trai của Landis?”

“Lúc anh ra về, một cô ả đỏng đảnh đã hót nhẹ vào tai Hammond và tôi chuyển tin tức hấp dẫn này ngay cho ngài Landis…”

“Cô gái đó tên gì?”

“Một cái tên kỳ quái, để tôi nhớ xem. Như chừng “Vành trăng sáng” hay đại loại gì gì đó về ban đêm. Không rõ có đúng không?”

“Nàng Minuit - Nửa đêm?”

“Ừ, đúng đấy!”

“Cô ả còn nói gì thêm với hắn nữa không?”

“Rằng cái gã có tên Landis đã nhiễu sự với ả quá nhiều. Gã huênh hoang Daniel Landis là người trong cánh họ và vì vậy, cô ả buộc phải miễn cưỡng để gã yêu. Ả chỉ than phiền cái thằng trời đánh mất dạy đó đã làm ồn ào mất trật tự trong hộp đêm của ả.”

“Theo cô ả, người nào có khả năng hạ sát gã đó?”

Lavers nhún cặp vai to bè, lắc đầu chán nản, “Tất cả mọi người đều muốn thịt thằng đó, chỉ cần thấy mặt nó một lần.”

“Đây là những đầu mối Hammond moi được nơi nàng Minuit?”

“Gần như chỉ có vậy. Hammond đã thất bại khi đinh ninh rằng cô ả là thủ phạm. Hắn có cho một nữ nhân viên của chúng ta đi thăm dò lục lạo về cô ả nhưng không ăn thua.”

“Vì cái vỏ bọc ngoài của cô ả quá cứng. Sếp có ngạc nhiên về nhận xét này của tôi không?”

“Tôi muốn nói hiện giờ cô ả chưa được “đánh bóng”. Tôi mong rằng anh đừng làm rối tung lên về điều thuận lợi này.”

“Tôi phải hết sức vất vả với một cô gái tóc vàng, lúc xếp gọi dây nói đến. Tôi khẩn khoản yêu cầu sếp miễn cho tôi khỏi phải đầu tư thêm vào cái mục đó để phục vụ theo ý đồ của sếp.”

Lavers bóc tờ giấy kiếng bọc xì gà, nhăm nhăm đầu thuốc, rồi bật lửa. Lão chậm rãi lật từng trang giấy trên mặt bàn, rút ra một tờ, rồi thong thả nói, “Đây là

mẫu báo cáo kết quả khám nghiệm tử thi.” Lão lấy kính tra lên mắt, lẩm bẩm đọc. “Đầu đạn 22 ly. Không thấy dấu vết ma túy.” Lão giở kính xuống đặt lên mặt bàn, hai tay khoanh tròn trước ngực, nhìn tôi và tiếp, “Chưa tiêm ma túy, thậm chí chưa qua thời kỳ đậm đà cần sa. Kết quả như thế đấy!”

Tôi nói mỉa, “Chà, đây hẳn là niềm an ủi nhẹ nhàng nhất cho lão bố!”

Lavers rứt vài hơi xì gà, dùng lưỡi đẩy nó sang bên mép, lão nói như ngọng, “Sự thể như thế đấy. Chúng ta đừng mơ hão, Wheeler, và không nên chảy dãi vào chuyện đó. Anh, tôi và tất cả những người phụ trách điều tra vụ này cũng vậy nữa. Không ai chịu nghe chúng ta suy luận phản lại một sự giám định như thế đâu. Tốt hơn chúng ta nên hướng cuộc điều tra vào một điểm khác…”

“Thế thì cái chết của cậu con tác động Landis ở điểm nào?”

“Lão cóc cần cái chết của con lão,” giọng nói của Lavers trở nên chua chát. “Chỉ có thanh danh của lão là trên hết. Một vụ nghiêm trọng như thế sẽ có nguy cơ làm hoen ố thanh danh của lão. Do đó lão nằng nặc đòi phải trả thù. Đây là điều anh phải căng các nếp nhăn trong óc của anh ra, bắt nó phải làm việc ngay lập tức.”

“Sếp nên gọi tên tôi là Archimède. Tôi sắp vào bồn tắm đây.”

Lavers nhăn nhúm mặt, “Không phải máu mà là những giọt đá băng đang lưu chảy trong các tĩnh mạch của Landis. Lão xem cái xác tê cóng của đứa con trai cũng ngang bằng những tờ giấy bạc lão đã rút tỉa ra từ tờ con vịt “La tribune”. Nó chết vừa kịp lúc để không phải nghe ông bố nói một câu như thế. Người ta nghĩ lão rất hài lòng vì đã không lầm!”

“Ôi, một người cha chí tình tận nghĩa!”

“Wheeler, hãy nghe tôi nói. Điều duy nhất chúng ta có thể xoáy vào là chuyện Daniel Landis đã truất quyền thừa kế của cậu con từ hơn ba tháng nay, sau cái ngày khám phá ra cậu quí tử hít cần sa.”

“Đúng là một ông bố mẫu mực, một người cha dễ thương đáo để. Nhất định là dễ thương vì trong suốt thời gian ba tháng gần đây, lão không ngó ngàng gì đến sinh hoạt đời sống và nơi trú ngụ của cậu con…”

Lavers búng tàn xì gà vào cái gạt kim loại trên bàn, thư thả nói tiếp, giọng trầm trầm, “Trong khi hàng tháng lão rót vào tài khoản ngân hàng mấy trăm đôn, thế đây! Lão tin chắc rằng thằng con trời đánh của lão đã rơi xuống vũng bùn và đang lặn ngụp ở trong đó, từ ba tháng nay. Thậm chí lão còn cầu cho nó xơi đạn chì vì không trang trải nổi số nợ cho bọn đã cung cấp thuốc lắc cho nó để chơi bời.”

“Thế còn bà Landis? Bà ấy hành động ra sao?”

“Bà ấy chẳng hành động gì sất. Bà về chầu tiên tổ rồi!”

“Bà ấy rảnh nợ đời kịp lúc.”

“Thế nhưng, lão còn một cô con gái. Cô chiêu nhỏ hơn cậu ấm sứt khoảng năm

sáu tuổi gì đó. Cô đang ở chung với lão bố. Có thể ở đây ra lão bươn bả về nhà để thông tin cho con gái.”

“Một con người như thế làm cố vấn đạo đức cho thành phố nghĩ cũng lạ. Chẳng rõ lão nuốt phiếu bầu của cử tri qua lối nào?”

Lavers với tay dụi điếu xì gà vào gạt tàn, vươn vai thoải mái, rồi nhìn tôi nghiêm trang đưa một sáng kiến, “Rồi đây, tôi nghĩ anh cũng nên làm một chuyến viếng thăm xã giao đứa con gái của lão Landis. Biết đâu cô ả chẳng phun ra cái gì đó hữu ích liên quan đến hành động của người anh bất hạnh trong vòng ba tháng nay.”

“Không, tôi nghĩ việc này phải để Hammond làm mới đúng. Dầu sao hắn cũng là…”

Lavers xua tay như đuổi ruồi, mặt lão như bị kim chích nổi những chấm đỏ li ti. Lão kêu ăng ẳng, “Chẳng là cái gì cả, cái gã Hammond ấy đấy. Tôi không cần gã đó phải làm hay không làm.”

Wheeler, anh làm việc cho tôi và anh phải làm điều gì do tôi ra lệnh! Rõ chưa?

Tôi gãi tai gật đầu, vẻ mặt nhăn nhúm, “Rõ, thưa sếp. Nhưng giả thử tôi đụng đầu Hammond tại bục cửa nhà Landis thì thế nào? Chuyện này nhiêu khê cho tôi quá.”

“Đừng nên quan tâm. Chuyện đó không bao giờ xảy ra đâu.”

“Nhưng tôi vẫn nghi ngờ. Hammond không đến nơi đó, có thể hắn đã được thông báo trước một điều gì. Không hay đâu!”

“Chúng ta tức là toàn Đội Điều tra hình sự ở đây có trách nhiệm phải gửi cho Landis tờ tường trình đầy đủ về các phương án sắp tiến hành trong cuộc điều tra này.”

Lavers nhún vai ngán ngẩm, nói tiếp, “Chắc chắn Landis sẽ không thèm để mắt dò hỏi gì nơi cô con gái.”

“Nhưng chắc mẻm lão sẽ để mắt vào tôi, cái thằng thò mũi vào việc này, mà lão thừa biết tôi không có nghĩa vụ gì cả. Và rồi, sếp chỉ còn có nước hạ cố xin lỗi lão già, ca cẩm rằng cái thằng láu cá Wheeler đã làm một việc hết sức ngu đần. Dĩ nhiên lúc ấy lão sẽ xắn tay áo và quật tôi như ngóe. Căng đấy sếp!”

Lavers nhăn mặt, “Wheeler, anh thấy toàn màu đen.” Rồi lão đánh lá bài chết tiệt. “Cùng lắm là anh lãnh một giây khiển trách, chỉ có thế thôi.”

Tôi nhếch miệng cười chua chát, “Bây giờ tôi mới rõ người ta nói thế nào là con vật dùng để hy sinh. Tôi đang bê cái chậu ở trên tay và đưa cổ ra để sếp chọc tiết đây.”

Lavers không để tai vào việc này, lão đang cuống quít về việc của lão, “Này Wheeler, hãy động não lên, thử bỏ cái này vô đầu anh một lần xem!” Lão lại rống to. “Công việc này cần phải được thanh toán nhanh.”

Không nhằm nhò gì đến một số sĩ quan có thể bay lon mất chức vì nó!

Tôi đăm chiêu búng mấy ngón tay vào nhau, cố nặn một nụ cười và hót, “Điều làm tôi thấy thích thú là được làm việc với sếp. Tôi đang cảm thấy được nâng đỡ quá mức…”

Sếp nghe vừa ý, ngoác miệng ra cười và nói, “Ấy đấy, nhưng cho qua đi! Lưu ý anh, ở Đội Điều tra hình sự anh được nổi tiếng là một cớm không thích nghi. Đây là lúc hoặc chẳng bao giờ anh chuộc lại danh dự…”

5

Lúc tôi đưa chiếc Austin Healey vào bãi đỗ trước bản doanh gia đình Landis, bầu trời buổi sáng nhuộm màu xám tro như bức rèm treo ở nhà táng.

Trú khu là tòa nhà làm một trang viện lâu đời của Anh quốc. Hai tầng lầu chênh chếch với những dãy đầu hồi bằng gỗ sồi chạm trổ tinh vi mang tính nghệ thuật trung đại và những bộ xà cột thời nữ hoàng Victoria như thách thức ai đó rằng ta đây này! Ngôi độc cư sừng sững giữa hoa viên nhỏ được bao quanh bằng một bức rào trồng nhiều loại cây lạ cắt xén công phu lại được tô điểm thêm một chiếc hồ nhân tạo có gắn bảy con thiên nga trắng.

Tôi bước lên thềm, trên những bậc thang bằng gang và giơ tay ấn lên cái nút đặt sát bên cánh cửa to sù bằng gỗ nụ láng bóng, nhưng tôi thất vọng, không nghe nó dội lại tiếng nào, dù là tiếng chuông gọi hồn. Thì ra bên cạnh nó, còn một cái chuông chùm. Tôi kê tay kéo lia lên nó, như giật chuông nhà thờ.

Ít phút sau, khi đã đẩy cái then sang một bên và cánh cửa mở rộng, một gã quản gia kẻng trai xuất hiện và đứng ngay bục cửa. Gã nhìn tôi bằng cặp mắt khinh nhờn, một lát sau gã mới hở miệng nói như cái môi vừa bị cắt qua chiếc ly mẻ, “Chào ông,” giọng của gã khinh khỉnh. “Tôi e rằng những người đại diện chào hàng sẽ không được…”

Tôi bước tới hai bước và nói với gã cũng bằng giọng khinh khỉnh, “Tôi vừa chọn được một vòi nước tự động dành cho một thành viên trong gia đình này. Tôi muốn gặp cô Landis một chập.”

Gã trả lời, giọng dứt khoát, “Không thể được! Nhà này đang có tang.”

Tôi bước tới sát gã, nói giọng nghiêm chỉnh, “Hãy vào trình, tôi là nhân chứng trong cái chết này, là Trung úy Wheeler thuộc Đội Điều tra hình sự.”

Tôi nhá ra cho gã thấy chiếc phù hiệu chứng minh tôi là cớm thứ thiệt hay ít ra nó cũng nói lên có thể tôi vừa thịt một nhân mạng nào đó.

Tôi nhét phù hiệu trở vào ve áo, rồi gằn giọng, “Tôi cần gặp cô Landis. Nói rõ hơn, chúng tôi yêu cầu điều đó!”

Gã lui lại một bước, vẻ phục thiện, “Được thôi, thưa trung úy. Ông đi theo tôi chứ?”

Tôi đi theo gã dọc theo một hành lang khá dài lát ván sàn bằng gỗ rồi đánh véc ni láng lưỡng, đến một chân cầu thang có đặt bộ giáp trụ sét gỉ và đi vòng qua phía kia là gian tiền sảnh cũng lát gỗ hình cánh chéo rất tinh vi đến tận chân cầu thang. Gã dừng lại tại đây và lễ phép nói, “Xin ông vui lòng chờ. Tôi đi thông báo.”

Tôi gật đầu và nghĩ thầm, màn trình diễn truyền hình của mình sắp bắt đầu.

Gã quản gia bước ra và khép cánh cửa lại phía sau lưng với một sự êm ái nhẹ nhàng đáng sợ. Tôi châm một điếu thuốc và ngồi ngắm cảnh trí trong ngôi tiền sảnh với nỗi phân vân. Nơi này không khéo được dùng làm phòng treo áo.

Khoảng năm phút sau gã quản gia trở lại và đi như bơi đến trước mặt tôi, “Cô nương sẽ tiếp ông trong gian phòng khách nhỏ, thưa trung úy. Xin ông vui lòng đi theo tôi.”



Phòng khách nhỏ được lát gỗ bách hương có những nét chặt góc hoa văn theo kiểu xưa. Một lò sưởi được xây bằng gỗ nâu sậm đánh véc ni bóng. Bức vách bên đây là khẩu súng hỏa mai của thế kỷ mười bảy và bên kia là bức chân dung một nhà quí tộc gương mặt vui vẻ đang toét miệng cười. Tôi hiểu được cái không khí sầu thảm của gian phòng. Bây giờ, mọi tiếng cười trong nhà này đều là bất nhã.

Một tấm thảm Thổ Nhĩ Kỳ dày cộm trải giữa nền phòng và trên tấm thảm ngự trị một chiếc tràng kỷ xưa với bốn ghế bành to rộng bọc vải hoa nhiều màu sắc rực rỡ không thích hợp kiểu mẫu thời thượng của chiếc ghế bành.

Tôi lục tìm đôi mắt người thiếu nữ trong ngôi nhà. Người tôi quyết định gặp, tóc màu hung mướt rượt búi cao sau chiếc áo dài đen cao cổ, đang kín đáo sụt sùi sau chiếc mùi xoa đăng ten trắng.

“Tiểu thư sẽ trở lại đây trong giây lát.” Gã quản gia nói khẽ bên tai tôi, trước khi lịch sự rút lui đúng phong thái lịch lãm như tất cả những người quản gia khác.

Tôi ngồi lên tràng kỷ, nó kêu một tiếng kẹt, nhưng lò xo không nhún nhảy. Tôi chăm chăm soi mói cái bát sứ tráng men cực nhuyễn đang uy nghi ngự trên chiếc bàn xoay có chân chạm khắc hoa văn trường phái Trung Hoa cổ đại, mà không ngớt tự nhủ thầm: cổ vật quí giá này là món kỷ niệm của gia đình hay chỉ dùng làm cái gạt tàn? Mà có là gì chăng nữa, khi nó được đặt ở đây cạnh chiếc tràng kỷ này, thì việc gạt tàn thuốc quả là một tiện nghi hứng thú. Tôi dụi đầu thuốc vào đó và châm thêm một điếu khác để tiêu khiển trong lúc đợi chờ.

Tôi ký thác hú họa một đống tro tàn vào cái bát cổ, vừa lúc cánh cửa buồng bên

hé mở và cô gái xuất hiện. Tôi liếc nhìn nàng thật nhanh, đánh rơi điếu thuốc đang cầm trên tay xuống tấm thảm Thổ Nhĩ Kỳ.

Nàng có một thân hình trung bình và mọi thứ khác thuộc về nàng cũng trung bình.

Mái tóc màu hung lộng lẫy được nàng thắt lửng lơ sau gáy phất phơ như đuôi ngựa. Khuôn mặt nàng phối hợp hài hòa với cái miệng dày tròn và tô son đỏ thắm. Nàng ngoảnh mặt nhìn tôi, phác một cái bĩu môi nhẹ đầy kiêu sa mà cũng khêu gợi lạ kỳ.

Nàng diện chiếc áo cánh chẽn liền váy kiểu Trung Hoa bằng loại tơ Thượng Hải màu xám tro. Khít rịt vào người như chiếc găng tay, chẻ dọc theo hai sóng chân lên tận thắt lưng. Cứ mỗi bước đi của nàng, cái lằn chẻ ấy lại phơi bày ra thêm nữa hai sóng chân màu đồng sậm của một thân hình thanh mảnh.

Đôi mắt màu tím sẫm của nàng dường như quá to sau khung kính gọng vàng và hai con rồng dường như đang phun lửa dưới đôi dái tai tròn trĩnh.

Cô gái nhìn tôi chăm chăm, hơi thở của nàng phập phồng trong lồng ngực căng tròn, nàng nói với tôi bằng giọng véo von như chim hót, “Tôi là Rena Landis.”

Tôi cúi xuống nhặt điếu thuốc cháy dở trên tấm thảm sàn và ngước lên, nói, “Trung úy Wheeler thuộc Đội…”

Nàng khoát năm ngón tay tô màu bồ quân, “Khỏi giới thiệu, tôi đã biết. Talbot đã thông báo trước cho tôi rồi.”

“Anh chàng quản gia ấy à?”

“Được xem như thế,” nàng buông câu nói làm tôi choáng ngợp. “Đúng ra là một anh chàng bị dồn nén quá mức do tình trạng sống độc thân không có chỗ giải tỏa. Tôi đã có dịp thử qua. Suy cho cùng đây chỉ là dấu hiệu về sự mất thăng bằng về sinh lý.” Nàng ngừng nói, nhìn tôi bằng cái nhìn đầy ý nghĩa và nói tiếp, “Giả dĩ như có một mụ đàn bà nào đó, tôi tin chắc rằng anh chàng sẽ vặt lông cô ả đến chết lịm…”

Tôi châm biếm, “Theo tôi, trong một lĩnh vực nào đó, người đàn bà có thừa khả năng để chịu đựng.”

Nàng mỉm cười ý nhị, nhìn tôi và hỏi, “Tên thường gọi của anh là gì nhỉ?”

Tôi nhấp nháy đôi hàng mi và dè dặt nói, “Al!”

“Xin gọi em là Rena,” nàng buông thõng hai bàn tay dọc theo mép đùi, hơi chồm người tới và nói tiếp. “Em nghĩ rằng nơi nào có sự gò bó ngượng nghịu, thì ở đó sẽ không có sự sảng khoái nhất định. Anh có đồng quan điểm như em không, hở Al?”

Nàng ngồi cạnh tôi trên tràng kỷ. Cái chỗ hở rộng trên cổ áo mở toang cho tôi cảm giác nàng còn hơn mặc áo cộc, tính cách buông thả của nàng không khéo dìm tôi thật tệ hại. Thoáng suy nghĩ này càng khiến tôi thêm bối rối.

“Có phải anh đến đây vì John? Xin lỗi nhé. Buổi sáng nay bố chả nói thêm cho em một lời nào cả. Anh có tin rằng anh ấy hít cần sa không?”

“Người ta tìm thấy những điếu cần sa ở trong túi của anh ấy,” tôi nói.

“Em đã thử qua nó rồi,” nàng nhăn mặt và tiếp. “Nhưng em không phải là hội viên thường trực của nó.”

“Tuyệt!”

“Thật ngu đần, nhưng phải nói John là một đứa trẻ. Cần sa chỉ là bước đầu. Vào một lúc nào đó, người ta đi đến bạch phiến và thuốc phiện. Trước khi biết ra thì hỡi ôi, đã là kẻ nô lệ vĩnh viễn của ma túy mất rồi! Em cho rằng ma túy, thuốc sái và rượu cồn đều là những loại “Thuốc gây thói quen”. Đây là những tạp chất không gây nên sự phụ thuộc vào cơ thể như một nhu cầu cấp thiết, nhưng nó có khả năng tạo thói quen. Nếu ta không cương quyết dẹp bỏ nó đi, ta vĩnh viễn biến thành nô lệ của nó. Em chống lại tất cả sự ràng buộc nào của sự nô lệ vô lý như thế. Nhưng với anh lại là vấn đề khác, đúng vậy không Al?” Nàng nhoẻn cười lộ lúm đồng tiền duyên dáng và nói tiếp. “Tuy nhiên, ta không nên câu nệ, từ chối điều gì ta cảm thấy thích thú. Mỗi người có một sở thích riêng. Có thể những cái em không ưng ý nhưng là sự hài lòng của anh, đúng không Al? Em cho rằng họ đều là những tên đạo đức giả, hay ít ra cũng là những kẻ bất lực cằn cỗi, không đáng giá một xu đối với em! Trái lại, em đánh giá anh là một chàng trai rất quyến rũ. Còn anh, có thấy em quyến rũ không, hỡi Al?”

“Tôi… ơ…”

“Anh không phải trả lời,” nàng nở nụ cười mà người đàn ông nào cũng hiểu rõ ý nghĩa của nó.

“Em thấy anh không nói vì mải nhìn một cách bối rối vào đôi chân em! Đúng đấy, Al. Những lúc thế này, cử chỉ động tác sẽ tác động thành công và hữu hiệu gấp trăm nghìn lần lời nói. Em gọi nó là “rung nhiệt tình!” Anh có thể ôm hôn em được rồi đấy, Al.”

Tôi bị nghẽn khói thuốc vì hơi thở đứt quãng, bèn vội vàng dụi lia mẩu tàn vào cái bát sứ cổ.

Đôi mắt long lanh như hai hòn bi, nàng trố ra nhìn tôi, rồi ngoẻo đầu lên lưng ghế cười ngặt nghẽo.

“Bố sẽ rất sung sướng thấy anh làm như vậy.” Nàng nói và vẫn chưa dứt cười. “Bát sứ đó có tên “Weodgwoo” ở vào thế kỷ mười tám. Lần đầu tiên nó được dùng vào việc hứng những mẩu tàn thuốc vung vãi của anh. Hay đấy!”

Tôi cho qua cái đó, lấy thái độ chững chạc nói, “Trở lại vấn đề người anh của cô,” tôi nhấn mạnh. “Cô có thể cho biết, tại sao…?”

“Al, đừng quan tâm đến Talbot. Hắn không dám bỏ chỗ làm để đến đây rình rập chúng mình đâu. Còn những người giúp việc khác thì họ đều ở trong bếp, ở cuối

căn hộ này. Anh có thể tự do ve vãn, Al ạ. Thú thật, chưa hề đến với em, nhất là một chàng cớm dẹp trai như anh. Vô cùng thích thú phải không anh? Hãy trổ hết ngón nghề ra đi cưng. Đại loại như anh vặn siết em trong đôi tay, vuốt ve mơn trớn hay gì gì đó. Nhưng chỉ có vậy mà thôi, vì em cần phải quen dần với ý nghĩ mình đang… làm tình.”

Tôi giật bắn người nhảy phắt khỏi ghế, rồi xoay chân trụ bước sang phía sau chiếc ghế bành bọc da bên cạnh. Tôi hơi yên tâm với chỗ che chắn này, nhưng không tuyệt đối hy vọng.

Tôi nói như van nài, “Cái tôi đang mong muốn là được đặt vài câu hỏi ở nơi cô về…”

“Anh không muốn em à?” Nàng giương đôi mắt màu tím thẫm, hỏi tôi. “Anh không nhận thấy em xinh đẹp sao? Có phải anh muốn em chập đôi tay và ôm chầm lấy anh trước, có phải vậy không?”

“Tôi muốn cô hãy ngồi yên tại đó, và im lặng một lát đừng nói nhảm nhí nữa.”

Nàng bĩu môi, “À há, anh đối xử thô bạo và la ó với em như thế đấy! Anh không yêu những cô gái tóc nâu à?”

Tôi đáp rất rõ và gằn từng tiếng một, “Tôi nhận thấy cô rất đẹp, tôi sẽ yêu những cô gái có mái tóc nâu khả ái, nếu họ cũng xinh đẹp như cô. Tôi sẽ sung sướng lắm để được ghì chặt cô vào lòng, nhưng chắc chắn không phải vào lúc này.

“Tôi đến đây với tư cách mở cuộc thẩm vấn chính thức. Tôi là một sĩ quan cảnh sát, làm nhiệm vụ được ủy thác để có đồng lương. Cô rõ rồi và không có vấn đề gì khác chứ?”

“Tuyệt, rất tuyệt với nghĩa vụ và trách nhiệm của anh đấy. Nhưng, Al, anh hãy tin rằng em không bao giờ muốn làm anh bị tụt lon hoặc mất chức. Điều này sẽ mang đến anh lắm cái phức tạp đầy phiền bực. Nào, anh hãy cật vấn em trước đi,” nàng nhún vai phụng phịu, rồi tiếp, “Dĩ nhiên, sau đó chúng ta sẽ làm tình. Em đang nghe anh hỏi đây!”

Tôi lấy lại nhịp thở một cách khó khăn, “Cô có suy nghĩ gì không về nguyên nhân tạo ra cái chết cho anh cô?” Tôi chậm rãi nói. “Tôi biết rằng gợi lại việc này sẽ làm cho cô đau khổ, nhưng…”

“Đau khổ!” Nàng cắt lời tôi bằng một nụ cười cay đắng. “Em không ngờ anh hiểu biết chỉ có thế. Phải nói em thù ghét anh ấy từ lúc chập chững biết đi, cả khi tập nói! Anh ấy là một con người cục mịch, thô lỗ và vô cùng hung bạo. Anh có thấy đứa trẻ nào đang nô đùa với một con vật hiền hậu dễ thương, rồi đích thân nó xé toạc con vật khốn khổ đó ra không?”

“Vâng, nhưng…”

“Không, John chính là con người như thế đấy! Và hắn đã liên tục làm những việc gớm ghiếc đại loại như vậy.”

“Thế nhưng, trong một ý nghĩa nào đó,” tôi nói với vẻ không chắc chắn lắm. “Những việc làm như vậy của anh cô không cản trở gì đến nghĩa vụ cô phải chịu tang khó lúc anh ấy từ trần?”

“Hừ, chẳng những em không chịu tang khó mà còn nổ sâm banh ăn mừng cho anh ấy. Khi em không chịu từ bỏ rượu, anh sẽ thấy em say. Rượu cồn là ma túy của những kẻ không tự chủ, không biết kìm chế mình. Như anh thấy đó, nó tạo ra thói quen mà mình là kẻ bị nô lệ. Hình như em đã nói qua về sự kinh tởm của em đối với những sự nô lệ như thế này rồi cơ mà?”

“Hoan hô!” Tôi lẩm bẩm trong miệng.

“Vì lý do như thế đó, em “bái bai” luôn thuốc sái với xì ke…”

“Nhưng ái tình thì cô không bao giờ kinh tởm, nếu được diễn ra một cách kín đáo tế nhị và trong một chừng mực nào đó?”

“Về ái tình thì em không bao giờ chán ghét vì nó không mang đến một nô lệ nào cả,” nàng cuồng nhiệt nói và ném cho tôi một cái nhìn đầy ý nghĩa. “Nó thuộc lĩnh vực sinh vật học. Sẽ vô cùng nguy hiểm khi người ta cố tình đẩy lùi những phản ứng thuộc về sinh hóa. Anh thừa hiểu mà, Al. Điều này sẽ…”

“Vâng, vâng tôi hiểu,” tôi nghiến răng nói cho qua. “Điều này sẽ mang đến những ray rứt phiền bực, sẽ mang đến những trạng thái thần kinh căng thẳng, hết sức khổ sở, sẽ…”

“Rất chính xác…”

“Thế còn những câu hỏi của tôi,” tôi hỏi gần như van nài. “Cô không có ý kiến nào về cái chết của anh cô sao? Cô không tìm hiểu kẻ nào đã giết anh ấy à?”

“Ơ, có chứ! Em có tìm hiểu và đoán chắc rằng, có ai đó chỉ cần gặp mặt anh ấy một lần thôi, đủ là nguyên cớ nổ ra một án mạng.”

“Ai đó? Bộ cô không thấy một người nào chính xác chăng?”

“Coi kìa… Em, bố em, Talbot. Còn có chị bếp, cô Elsie người giúp việc nhà, Jannings người làm vườn. Còn có anh đưa thư, anh…”

“Trời ạ, thật là ngán ngẩm,” tôi chép miệng thở dài.

“Thật vậy sao? Anh ngán ngẩm sao?” Nàng hỏi và tôi đoán biết suy nghĩ của tôi đã khiến nàng thành thật ngạc nhiên. “Em không tìm cách làm anh ngán ngẩm đâu, Al ạ…”

“Ngoài gia đình và những người giúp việc, cô không thấy một người nào khác sao?”

“Không! Anh thừa biết, đã ba tháng nay John không còn ở chung với chúng em trong một gia đình. Thậm chí anh ấy ở đâu, em cũng không biết và cũng không gặp mặt nữa. Đây là điều chắc chắn…”

“Chắc chắn?”

“Vâng! Lúc người ta gặp mặt, anh ấy có khuynh hướng của một kẻ nghiện ngập

sa đà. Cái mà em gọi là thói quen biến thành nô lệ,” giọng nói của nàng trở nên chua chát. “Anh thử tưởng tượng xem, anh ấy bẻ tay em, đánh em. Thậm chí còn đá em vào xương chân… Anh xem đấy, một người như thế đó.”

“Một cậu trai…”

“Không! Anh ấy là gã thanh niên ở thời kỳ quá độ,” nàng tiếp bằng giọng chán chường. “Một gã đồi trụy chuyên nghiệp. Từ cách ăn diện, cách nói năng, những câu chữ líu lo trọ trẹ mà ngay chính anh ấy cũng chẳng hiểu được ý nghĩa.” Nàng thở dài, rồi tiếp, “Chúa ạ, chỉ có thánh biết. Ôi, còn loại nhạc mà anh ấy say mê như thần tượng. Nhạc Jazz…”

Tôi chú ý điều này.

“Anh thấy đấy, thử lựa chọn xem bất cứ người nào anh ấy đánh bạn cũng đều một giuộc như nhau! Thậm chí, đến như em đây còn muốn giết quách anh ấy cho rồi. Đó là một kinh nghiệm không phải là vô bổ.”

“Và phòng hơi ngạt cũng không phải là vô bổ vì nó là cứu cánh cuối cùng của một kinh nghiệm.”

Nàng cười xòa, “Bởi thế em không dám thử qua vì cái viễn ảnh đó. Em thắng lại kịp từ lâu rồi, Al ạ.”

Nàng rút hai chân lên tràng kỷ, hai đầu gối xếp lại, rồi duỗi dài ra và bắt chéo hai bàn tay đan sau gáy, ưỡn người lên lưng tràng kỷ. Cách ngồi này làm chiếc váy Trung Hoa lụa Thượng Hải phải bày trọn vẹn chiều dài hai sóng chân không bít tất lên tận chỗ ram rám. Nàng ném sang tôi cái nhìn nóng bỏng kèm theo nụ cười khích lệ, “Các câu hỏi đã chấm dứt rồi, phải không Al? Bây giờ người ta được phép nghĩ tới tình yêu chứ?”

Dẫu rằng còn khá nhiều người không nghĩ đến vấn đề đó, nhưng tôi chỉ là một người đàn ông, không phải thần thánh thì làm sao tránh được chuyện trăng hoa. Thế nhưng, tôi cũng hiểu rằng, nếu tôi đồng lõa với nàng tiến thêm một bước rất ngắn, chắc chắn tôi sẽ phải trải qua nhiều đêm nằm cắn móng tay vì ân hận.

Bị dằn vặt dữ dội, tôi trở lại chiếc tràng kỷ và ngồi cựa động mãi không yên.

Nàng thì thào thật êm bên tai tôi, “Đừng lo ngại gì cả, Al. Tất cả mọi người ở đây, không ai dám quấy rầy chúng mình đâu!”

“Trời ạ, tôi rầu nẫu ruột. Thú thật, em là một phụ nữ anh mới thấy lần đầu, từ khi anh chập chững biết đi,” vừa nói tôi vừa nhích tới gần và choàng tay ôm chặt nàng. “Hỡi ông trời, liệu tôi có bị chặt đứt bàn tay này không?”

Nàng so đôi vai tròn lẳn và nói hết sức ngọt ngào, “Có thể anh thuộc thành phần ‘kỹ thuật trì độn’…”

Nàng vụt đứng lên, uyển chuyển duyên dáng như một con mèo, giở gọng kính vàng và tỉ mỉ đặt nó lên mặt bàn xong. Cái nhìn trần trụi của nàng cuốn vào tôi cho thấy nàng không cận thị.

“Vì anh thiếu huấn luyện, em phải tiếp tay mới xong.”

Nàng cầm hai tay tôi đặt lên bộ ngực rắn chắc vun trùn và nhẹ nhàng nắn nót. Tôi cảm thấy rần rật như có trăm con kiến bò trong máu qua cái nóng hâm hấp trên cơ thể của người con gái, trong làn lụa mỏng của chiếc áo chẽn Trung Hoa. Nàng ấn nhẹ hai tay tôi lên đó, rồi những ngón tay búp măng thon dài của nàng dẫn bàn tay phải của tôi mân mê lên bầu ngực.

Nàng ghì đầu tôi vào đó, thì thào qua hơi thở hổn hển và đứt quãng, “Cái này gọi là sợi dây khóa mở. Anh chỉ cần kéo nó xuống phía dưới.”

Tôi ngoan ngoãn làm theo, bàn tay run run, kéo tụt cái phéc-mơ-tuya phía sau lưng nàng xuống tận hông.

Chiếc áo Trung Hoa thay ngôi đổi chủ biến thành đống vải lụa xôm xốp dưới chân nàng. Bộ đồ lót bên trong chỉ là mảnh lụa hồng bằng ba ngón tay treo ở phần trên, và phía dưới cũng một mảnh vải kích thước như thế kết đăng ten trắng.

Cổ họng tôi co thắt, nước bọt khô cằn như bị nghẹn.

Nàng cựa quậy trong đôi tay tôi, mùi thơm của da thịt nàng lan tỏa khắp người tôi và những chiếc răng bén nhọn của nàng cắn nhẹ vành tai tôi, rồi cánh môi mềm tìm lấy môi tôi, mấp máy mãi.

Một lúc rất lâu, nàng mím môi lại rồi mở nó ra, cất giọng nói như từ cõi xa xăm nào đó vọng về, “Mỗi người có một trách vụ và em đã làm xong. Bây giờ đến lượt anh làm cái việc của mình…”

Giữa lúc tôi sắp làm một cái gì đó cho số máu đang đập loạn xạ trong tim được điều hòa và cho bộ thần kinh đang căng thẳng như sợi dây đàn được thư giãn thì có tiếng lách cách từ phía cửa. Tôi chợt tỉnh người và thầm nghĩ cái gã quản gia láu cá đã rời cái chỗ lý ra hắn phải ở đó. Kế tiếp tôi nghe tiếng giày nện thình thịch phía sau lưng và một giọng nói ầm ì như tiếng máy tàu vọng chát chúa bên tai, mà câu nói này được phun ra làm tôi tin không phải của gã quản gia, “Rena, cút ngay vô phòng!”

Nàng cúi xuống nhặt nhanh mớ quần áo, từ từ ngước mặt lên, trong khi bộ áo chẽn liền váy kiểu Trung Hoa bị nhàu nhò được nàng ôm khư khư trước ngực. Cử chỉ này làm tôi càng cảm giác hơn là lúc nàng trần trụi.

Hốt hoảng đổ sập tới như cơn lốc ở sa mạc làm toàn thân nàng rung chuyển như một cành lá, “Bố…” Giọng nàng như bị nghẽn. “Con không hay bố vào bất thình lình…”

“Tao bảo xéo, xéo ngay vô phòng!” Lão bố rống lên dữ tợn.

Cô nàng loạng choạng bước tới cánh cửa, chao đảo đi vô phòng, không quay lưng lại, chẳng nhìn vào tôi.

Tôi thấy thương cảm nàng nhiều hơn chính bản thân mình, chưa biết sẽ đón nhận cái gì đây. Nàng đã khép cửa phòng và tôi còn nghe vang dội trên dãy hành

lang những bước chân dồn dập tháo chạy.

“Về phần ông, thưa ông,” một giọng nói cứng đanh được phun ra nơi chiếc mồm như nhai đá. “Người ta có thể biết được không, tên của gã Sở Khanh bị bắt quả tang đang… dụ dỗ con gái tôi ngay dưới mái nhà tôi?”

“Smith!” Tôi nói phóng mạng một cái tên ba xạo nào đó, nhưng không mấy tin tưởng.

Trên chiếc bàn xoay, chiếc kính gọng vàng của nàng còn nằm đó nhấp nháy cặp tròng như thầm bảo “Đừng có run…!”.

6

Đứng thẳng đuột trước bàn làm việc, Daniel Landis một tay đặt lên điện thoại, một tay để trên mặt bàn. Giọng của lão thong dong, rõ ràng từng tiếng như cha giảng ở nhà thờ, “Thì ra thế đấy, anh đến đây để cật vấn con gái tôi về cái chết của anh nó, trong khi nó còn đang xúc động về thảm kịch xảy ra trong gia đình. Tuyệt nhiên, anh không thèm đếm xỉa gì đến một hậu quả to tát khác cũng không kém phần bi đát sẽ xảy ra, nguyên nhân là do cái cách thẩm vấn như thế đó đối với một đứa con gái cực kỳ bén nhạy vì thần kinh của nó rất… bất thường!”

“Tôi…” Giọng tôi lộ vẻ luống cuống vì tình trạng mà tôi đang lâm vào.

“Anh không có ý định gặp tôi trước đã! Anh cũng không có chút lịch sự tối thiểu để yêu cầu tôi cho phép được nói chuyện với con gái tôi.” Lão hít sâu một hơi để chuyển ‘tông’, “Vậy thì tôi phải nói một câu như thế này. Trung úy, anh vừa phạm phải một chuyện vô cùng nhảm nhí không thể biện giải được!”

“Nhưng ông sẽ không cho tôi biết được điều gì cả,” tôi khẳng định chắc nịch.

Lão nghiến răng đỏ mặt, “Lần này anh không còn nhiễu sự như đã từng làm đối với những con chuột sống rúc trong cống rãnh, mà phải bươu đầu sứt trán trước người phát ngôn chính thức, đại diện cho công luận quần chúng, một cơ quan ngôn luận có uy tín và thế lực bậc nhất trong thành phố này. Anh rõ chưa, trung úy?” Lão trừng mắt nhìn tôi như rà kiếm quả mìn nào đó đang mang trong người của một tên sát nhân nguy hiểm, rồi bĩu môi khinh bỉ, nói tiếp. “Rồi đây, anh sẽ nếm mùi búa rìu dư luận, khi họ được biết mặt trái đáng kinh tởm được dùng bởi cái gọi là ‘người bảo vệ pháp luật’!”

Đôi mắt lão long lên sòng sọc nhìn tôi một lần nữa, trong khi chọn một con số trên mặt đĩa máy nói, “Alô? Daniel Landis đây! Chuyển đầu dây để tôi nói chuyện với viên Chánh cẩm… ừ, ngay lập tức!”

Bốn giây đồng hồ trôi qua. Tôi đếm nó từng cái tích tắc.

“Chánh cẩm Lavers đây hử? Daniel Landis đây. Vừa về đến nhà, tôi bắt gặp một trong số người của ông đang khủng bố con gái tôi… ừ, một cuộc khủng bố thực sự, hoàn toàn đúng như vậy! Tội nghiệp con bé mất hết hồn vía, trước cách lấy khẩu cung man rợ của gã đó. Rồi đây, vì nguyên nhân này chắc chắn con bé

đáng tội nghiệp sẽ phải trải qua một thời kỳ khủng hoảng trầm trọng, không khéo sẽ dẫn đến chứng tâm thần. Tôi muốn gã đàn ông man rợ đó, cái gã đã dùng vũ lực xâm nhập gia cư tôi bất hợp pháp phải được pháp luật trừng trị thích đáng. Trong khi chờ đợi, những biện pháp kỷ luật nội bộ phải được thi hành ngay tức khắc đối với gã. Tôi nói, tức khắc…!”

Bỗng lão nhóng tai chồm tới, áp sát má vào ống nghe. Sau đó, không lâu, như con nít trúng sởi, mặt lão nói cộm những chấm đỏ và lão thở hồng hộc, “Tôi không có ý xen vào công việc nội bộ, chỉ có lời khuyên ông nên dè dặt, khi đề cử nhân viên xung vào những công tác tế nhị và cũng nên rà lại thành phần nhân sự để loại ra những phần tử như vậy đó…”

Tôi khoái chí nghĩ thầm, “Chà, sếp chịu chơi! Ít ra sếp phải ca bài gì đó về thể diện.”

Nhưng hy vọng của tôi bị tắt ngấm. Daniel Landis vẫn trên cơ, lão đang tung lá bài tẩy, “Cảnh sát trưởng, còn cái này nữa… Những cách thức hung bạo, những lời hỏi cung man rợ đó không thể tha thứ được. Trong mọi trường hợp, để ngăn ngừa điều đó tiếp tục diễn ra và đang dẫn đến hậu quả không lường được cho con gái tôi, tôi sẽ viết một bài báo trong mục “diễn đàn hôm nay” và nó sẽ đến tay độc giả vào buổi sáng mai. Khi tờ ‘La Tribune’ đã gióng tiếng chuông, không nói quanh co gì cả, chắc chắn ông sẽ rõ thông điều này! Không bao giờ còn có một kẻ nào trong số người của ông chõ mũi vào nhà tôi vì nó sẽ bị quẳng xác không thương tiếc như một con chó điên…”

“Lạy chúa, khiếp quá!”

Lão dập máy xuống một cách thô bạo, rồi quay sang tôi như con vụ, “Tôi mong anh lấy việc này làm bài học, Wheeler. Tôi có cảm giác cảnh sát trưởng của anh sẽ thấm thía về những nhắn nhủ nhẹ nhàng của tôi, trước khi lão ấy đọc bài xã luận tóe khói phát hành vào sáng ngày mai.”

“Vậy thì, ngay buổi chiều sau đó, tôi được mời ra đứng ngoài công lộ?”

Lão trừng mắt nhìn tôi, miệng gầm gừ, “Còn gì nữa? Đó là sự điều phối hợp tình hợp lý dành cho anh.”

Lão ngồi bệt xuống ghế thở dốc, sủa tiếp, “Tôi nghĩ với trình độ nghiệp vụ như anh, một chỗ như thế đã quá tương xứng với anh rồi. Cấp trên của anh sẽ sáng suốt nhận ra điều đó. Quan cẩm và ngài giám đốc của anh đang phân vân lựa chọn cho anh một biện pháp, ngay khi tờ báo của tôi được phát hành.”

Tôi châm một điếu thuốc, rồi thung dung vất que diêm vào cái bát sứ tráng men.

Đang ngồi, bỗng Landis đứng bật lên như chiếc lò xo có đàn hồi mạnh, lão bươn bả tới chỗ để cái bát sứ, cúi đầu nhìn kỹ. Chưa tin nơi mắt mình, lão đưa hai ngón tay vào cái bát sứ: Đó là đống mẩu thuốc, tàn vụn và que diêm cháy dở đang

nằm ngổn ngang trong đó.

Gương mặt nhạt màu như tờ lá úa, lão ngẩng đầu lên và như bị ai đó chẹn họng, giọng nói của lão ngất ngơ ngất ngưởng, “Chúa… chúa ơi,” lão đưa hai tay lên cao, nói ú ớ, “đây, đây là… cái bát sứ của ta.”

“Thưa vâng, cái bát sứ “Weodgwood” thuộc thế kỷ thứ mười tám. Nếu tôi không nhầm.”

Run bắn người lên vì tức giận, lão ngồi thụp xuống như một nhúm giẻ trên chiếc ghế. Chưa đặt đít xuống, lão lại nhảy dựng lên như ngồi phải cọc, luồn ngón tay trỏ trỏ vào tấm thảm, lão lắp bắp, “U… ơi, tấm thảm của ta…”

“Đúng! Tấm thảm Thổ Nhĩ Kỳ của ông.”

Lão rống to như heo bị thọc tiết, “Ôi, cái bát sứ… cái tấm thảm…! Cút, cút ngay! Xéo khỏi đây! Ta không muốn thấy mặt nhà ngươi trong thành phố này. Nếu ngươi còn léng phéng đến chỗ này, ta sẽ vặt ngươi như con vật.”

Lạy chúa, tôi vội quay gót và đi thẳng một mạch đến cánh cửa. Tôi đặt tay lên cái nắm cửa, vô tình nhìn xuống tấm thảm chỗ tôi vừa rời chiếc tràng kỷ: một đống tàn thuốc vương vãi trên mặt thảm, để lại trên đó một lỗ cháy to bằng đầu ngón chân cái.

Tôi đã đặt chân lên bục cửa, thì những câu bốc lửa này chạy rờn rợn phía sau lưng tôi, “Wheeler, đừng mơ tưởng tao sẽ không dập được mày xuống tận vũng lầy. Khi tao xong việc, mày sẽ bị vất ra khỏi ngành cảnh sát và sau đó đi ăn xin khắp thành phố. Thời hoàng kim của mày đã cáo chung rồi, nó đang ở trong bùn đấy…”

Tôi quay lưng lại, nghiêng mình lịch sự hỏi, “Thưa ngài Landis, xin ngài vui lòng cho biết. Đó có phải là bài xã luận có kèm theo tranh ký họa do chính tay ngài vẽ ra không?”

Tôi mở cửa và đi nhanh ra, không đợi lão trả lời. Nhưng Talbot, gã quản gia đẹp trai đã đi liền bước trước tôi. Hắn đưa tay mở cánh cổng, hơi nghiêng mình chào và nói kèm theo cái nhìn đầy mai mỉa, “Xin tạm biệt, thưa ông Trung úy. Tôi chưa rõ có nên nói tiếng vĩnh biệt hay không?”

“Talbot, nhiệm vụ của anh là gì?”

“Xin lỗi?”

Hắn ngó sững tôi, vẻ ngạc nhiên thăm dò.

“Tôi nghĩ rằng những người trong gia đình này có nhiều cái rất khác biệt. Có thể tôi lầm, còn việc có gặp lại tiểu thư Landis của anh hay không, hiện tôi chưa nghĩ tới.”

“Theo tôi, ông đừng nên tìm hiểu, thưa Trung úy.”

“Tôi lại nghĩ khác, Talbot. Thí dụ, anh có tưởng đến việc này không, sẽ có một nhật báo chín chắn là đối thủ của tờ lá cải ‘La Tribune’?”

“Cái gì…?”
“Nhưng, thời thế lại không đúng lúc,” tôi nói giọng vui vẻ. “Ông chủ của anh muốn tôi phải lỉnh ngay càng nhanh càng tốt.”
Tôi nhón tấm danh thiếp trong ví và trao cho hắn. Nói đúng hơn là tôi nhét tấm danh thiếp một cách cưỡng ép vào tay hắn.
“Anh có thể đến gặp tôi qua địa chỉ này, vào buổi sáng đầu giờ hoặc buổi tối. Tôi rất hài lòng thấy anh đến. Tôi muốn gặp anh bất cứ chỗ nào, trừ ở đây. Tôi rất thích trò chuyện với anh, những mẩu tâm tình trao đổi thân mật và thầm kín về các vấn đề trong ngôi nhà này, dĩ nhiên về các thành viên trong ấy.”
“Tôi không thể phản bội sự tin cậy của chủ tôi, những người tôi có trách nhiệm trước mắt.”
Talbot từ chối thẳng thừng.
“Anh hoàn toàn tự do, không một ai được phép dùng vũ lực, ép buộc anh phải tiết lộ những bí mật trong một gia đình mà anh có trách nhiệm phải phục vụ, vì đồng lương, cuộc sống. Tôi chỉ mong anh, trong khả năng anh có được, giúp công lý trừng trị kẻ giết người! Nếu đây cũng là điều anh mong muốn, xin hãy đến nhanh với tôi.”
“Điều này không thể được, thưa Trung úy!”
“Vai trò quản gia đã lỗi thời rồi, Talbot. Chẳng khác nào người đầy tớ đưa đầu ra để lĩnh chịu những bất chính của chủ nhân. Không ai khen ngợi việc này đâu.”
“Tôi thật sự không hiểu, ông muốn nói gì thưa Trung úy.”
Tôi lắc đầu, quay lưng bước đi trên lối sỏi, tiến thẳng ra chiếc Healey và ngồi sau tay lái. Tôi cho nổ máy và khởi động nó phóng vút ra mặt lộ làm bắn tung những hòn sỏi nhỏ ở phía sau.
Thằng bé con banh mồm thè lưỡi trên lưng bố nó, người đã bắt quả tang nó đang thọc tay vào hũ mứt.



Vượt con lộ bằng tốc độ sao băng, nhưng khi ra đến đường cái, tôi giảm vận tốc cho xe chạy chậm vì thật ra tôi chưa biết phải đi đâu bây giờ. Thậm chí tôi cũng quên bẵng mình chưa dùng bữa ăn trưa. Những chuyện vừa xảy ra sáng nay vẫn còn khiến tôi bàng hoàng. Vượt xa khoảng ba trăm mét, tôi từ từ cho xe áp sát lòng đường, mua ổ bánh màu lúa mạch sẫm và mang theo lên xe. Ngồi sau tay lái, vừa nhâm nhi sandwich tôi vừa vẩn vơ nghĩ chuyện vừa rồi với Talbot.
Talbot chỉ là con tốt trong bàn cờ, mù quáng tiến tới không hề biết thối lui. Tình

trạng thụ động của những kẻ cam phận làm tay sai, không có chí quật cường. Nếu không, những câu bóng gió của tôi nhét vào bộ óc đặc sệt của hắn sẽ dồn bước hắn tiến tới - để xổ hết tôi nghe những gì hắn biết. Cũng có thể trái tim của hắn đã chai cằn, không tội vạ gì buộc phải cởi mở với ai. Tôi tự nhủ, có nên xài tạm kỹ thuật lý tưởng của Hammond: Bắt quách thằng cứng đầu cho nó nhảy nhót một chập vã mồ hôi!

Bỗng tôi nghe một tiếng rít kinh hoàng của chiếc lốp xe hơi phía sau xe tôi. Người nào đó đã bẻ ngoặt tay lái quá nhanh: Một chiếc Cadilac mới toanh lướt hút qua tôi như vòi rồng cuốn nước. Tôi nhìn thoáng qua như tia chớp khuôn mặt kẻ đang chơi trò tốc độ của tử thần, nó căng thẳng và ở phía sau gáy, chòm tóc búi đuôi ngựa bay phần phật như ngọn cờ trước gió.

Rena Landis phóng xe bạt mạng và có vẻ nôn nóng hết sức lạ thường!

Tôi mở công tắc xe và chiếc Healey chồm lên như con ngựa bất kham trên mặt đường ngay trước mũi người lái tắc-xi mặt tái xanh. Phía trước tôi, chiếc Cadilac đã bỏ quãng cách trên bốn trăm mét và đang bon bon trên đường tráng nhựa. Chiếc Healey đuổi theo, tôi còn đạp chân ga cho nó sát sàn xe. Cái ống thoát hơi phía sau xe tôi vang ầm ầm như sấm động và cây kim vận tốc trước mặt nhảy vọt như tên bắn.

Còn chậm hơn xe trước độ hai trăm mét, tôi cho xe chạy chậm lại và giữ khoảng cách này. Tôi không muốn cô nàng phát hiện chiếc Cadilac đang có cái đuôi, để rồi thay đổi ý kiến, chơi trò ú tim với tôi. Cũng chẳng sao, vì trò này tôi chơi rất đạt, dù đã lâu lắm tôi không còn ở trong Đội Săn bắt cướp.

Chiếc Cadilac như con tuấn mã được lơi cương, đang vùn vụt phóng về hướng bắc. Vượt các làn sóng hơi nóng lấp lánh trên các đường ven biển thành phố dài đến chín mười cây số, nó lướt ra ngoại ô nhiệt độ tương đối điều hòa và chạy chếch sang cánh trái đổ về hướng Hillstone. Để không lọt vào mắt xanh cô nàng, tôi cho chiếc Healey chạy ở khoảng cách nhất định, giữ đúng cự ly không thể mất dấu xe trước. Bây giờ thì tôi không phải mạo hiểm gì cả. Nàng có nhìn vào kiếng chiếu hậu thì cũng chỉ nhằm soi lại dung nhan phấn sáp mà thôi.

Sau rốt Rena Landis giảm tốc độ chiếc Cadilac. Không quan tâm đến sự nguy hiểm có thể xảy ra, nàng ngoặt xe tại chỗ, rẽ trái, rồi ngoặt vào một lối đi của tư nhân, hai bên lề cây cối quang đãng. Tôi dừng xe phía sau, chú ý theo dõi.

Một bức vách xây gạch hai mét rưỡi chiều cao chạy dài như vô tận, chừa lối đi vừa đủ lọt một chiếc xe, có cánh cửa đóng kín bưng bằng những thanh sắt dày cộm và rắn chắc là đoạn cuối cùng của con lộ.

Rena dừng xe trước cổng chính có mành lưới sắt và đang thương nghị có vẻ nôn nóng với một người đàn ông mặc đồng phục đen, đầu đội nón lưỡi trai. Tôi không nhớ nhà tù ở Hillstone có rộng lớn và oai nghi đến thế này không?

Nhìn mặt trước, khu nhà trên suốt chiều dài của nó quay tròn như hình tháp có góc.

Cánh cửa sắt khu nhà được người gác mở toang, cho chiếc Cadilac lướt êm vào, rồi nặng nề khép lại.

Qua khỏi cánh khuỷu đầu tiên chừng trăm mét, lẽ ra đến lượt tôi phải bẻ ngoặt cho xe thẳng theo lối đi của chiếc Cadilac, nhưng một cái gì đó giống như linh tính, tôi bèn hãm xe lại và đưa nó vào một chỗ kín đáo, có tàn cây rợp bóng. Tôi lặng lẽ bước xuống xe, khóa cửa lại và âm thầm đi trên con đường đất nhỏ, hai bên có những bụi mận gai và những cây thông già tán lá xanh tươi. Đi được khoảng ba mươi mét, tôi đứng lại vì trước mắt không còn xa lắm là ngôi nhà có anh gác cổng đang sừng sững ở đó.

Tôi chọn một cây dẻ thụ có thể đứng quan sát rõ ràng mà không sợ lọt vào mắt những kẻ tò mò.

Tôi tựa lưng vào đó và châm thuốc đứng chờ.

Khoảng hai mươi phút sau, Rena Landis điều khiển chiếc Cadilac bằng một động tác rất mạnh, cho xe vòng một cái thật nhanh, rối vút ra khỏi cánh cổng vừa kịp mở. Nó lướt qua tôi và sau nhiều cánh ngoặt nó tiếp tục lộ trình đó về thành phố, bỏ lại phía sau những tiếng âm âm như sấm động.

Chờ chiếc Cadilac thật khuất dạng, tôi rời gốc cổ thụ, bước ra con lộ và chậm rãi tiến tới cánh cửa chính.

Tôi vất mẩu thuốc lá thứ hai, đứng nhìn bức tường gạch, chỗ có treo tấm bảng đồng sáng chói đề oai vệ mấy chữ “Viện Tâm Thần Hillstone”.

Người gác là một thanh niên vạm vỡ màu da sạm nắng, mặc bộ phục đen đội nón lưỡi trai. Hắn đong đưa hai tròng mắt đen láy nhìn tôi ngầm hỏi.

Tôi chìa chiếc phù hiệu cảnh sát giấu trong ve áo và nói, “Cô gái ngồi trên Cadilac vừa rời khỏi đây muốn gì thế?”

Hắn nhìn tôi vẻ thăm dò, rồi nói, “Cô ấy vào gặp Bác sĩ Vĩnh Phúc, thưa Trung úy. Tôi chỉ biết có thế.”

“Cho tôi gặp Bác sĩ Vĩnh Phúc.”

“Đấy là vị giám đốc cai quản nơi này. Để tôi đi thông báo, thưa Trung úy.”

“Tốt lắm! Mà này, xin cho biết tôi có nguy cơ… bị thộp cổ trên đoạn đường vào gặp Bác sĩ không?”

Hắn nhìn tôi, ngạc nhiên, “Xin lỗi, Trung úy bảo sao?”

“Đây là một dưỡng trí viện, đúng không? Biết đâu tôi chẳng gặp người… nào đó.”

Người gác lắc lay cái đầu cố nín cười, “Thưa không! Họ không phải là những người truyền bệnh Sida.”

Hắn cười mỉm giơ ngón tay trỏ vào màng tang.

“Những người khùng điên à?”

“Chưa hẳn là không chính xác, thưa Trung úy,” hắn đáp và lần này nụ cười phát thành tiếng. “Đó là những thân chủ của chúng tôi. Với đồng tiền, họ đến dây để mưu tìm sự thăng bằng về thần kinh. Họ không phải những người điên, chỉ bất ổn về chứng… tâm thần.”

Tôi vẫn không an tâm.

“Tôi tìm bác sĩ ở đâu?”

“Thẳng miết tới phía trước, thưa trung úy. Ông đi tới mãi sẽ gặp bàn tiếp tân ngay cánh cửa chính có bọc mành lưới sắt. Tôi sẽ gọi điện thoại cho người phụ trách biết trước.”

Tôi tiến tới hai bước, rồi ngập ngừng hỏi, “Nói tôi biết, tôi không có nguy cơ… ơ, gặp ‘những hội viên thường trực’ và bất đắc dĩ của câu lạc bộ bác ai này chứ?”

“Khi ông gặp họ, ông sẽ thấy họ rất hiền lành và dễ thương. Còn những người ông gọi là hội viên thực thụ thì họ có phòng riêng, chỗ ăn ngủ đàng hoàng và được… cất kỹ. Ông đừng sợ sẽ chạm mặt họ.”

“Dầu sao, tôi cũng nên hỏi trước để….”

Nói xong, tôi mạnh dạn tiến bước, để lại sau lưng người gác cổng đứng cười ruồi.

“Viện Tâm Thần Hillstone” là một cơ ngơi khang trang sạch sẽ trải dài trên một khu đất rộng. Với hai tầng lầu mái đỏ au, tường vách tô phết các lớp hồ màu trắng chưa trau, cho người ta hình dung đến những y viện ở thành phố, cũng có những khung cửa kính cửa sổ rất cao và dày cộm. Nhưng những nhà thiết kế chưa nghĩ đến việc phải thay thế nó bằng những những chấn song sắt kiên cố như ở đây.

Tôi băng ngang mặt nền lát đá hoa cương, leo lên chín bậc cấp và đi giữa những vòm cửa màu đồng sậm có chắn lưới sắt, cách ly với một khuôn cửa lớn. Từ chỗ phòng sảnh này tôi đã nghe được cái mùi vị sạch sẽ nhưng hơi rờn rợn, chung cho tất cả các y viện.

Tiến thêm ít bước nữa, tôi thấy một chiếc bàn làm việc sơn màu hồng và mái tóc nâu cuốn trong chiếc mũ trắng với áo choàng cùng màu phía sau bàn.

Cô có làn da trắng như trứng gà bóc và một cơ thể săn chắc khỏe mạnh đang cắm cúi tỉa tót bộ móng tay. Đôi mắt to màu xanh lục lấp lánh sau khung kính cận đang ngắm nghía nhìn tôi và đôi môi mỏng tô chút sơn hồng nhạt đang mấp máy.

“Xin chào Trung úy Wheeler?”

“Xin chào,” tôi đáp và nói tiếp. “Các cô tiếp tân đều xinh đẹp và có một cái tên ý nghĩa nào đó?”

“Mary Lane.”

“Một lần nữa xin chào cô Mary Lane.”

Mary Lane nhoẻn miệng cười, nhưng câu nói tiếp theo đã bị trấn áp bằng một

tiếng rú choáng óc phát ra nơi tầng trên làm tôi nổi da gà. Tôi có cảm giác người đó chỉ cần rú lên chứ không nhằm vào một mục đích yêu cầu gì khác. Sau bước chân người vội vã và tiếng kẽo kẹt đóng mở một cánh cửa nghe nặng trịch, là một sự im lặng bao trùm.

Tôi đứng trước chiếc bàn màu hồng và nói, giọng không tin tưởng lắm, “Nếu tôi cũng kêu rú như thế, tôi có được cấp tấm thẻ chứng minh là hội viên thường trú tại câu lạc bộ này chứ?”

Mary Lane đưa tay bụm miệng, rồi không nhịn được, phá ra cười. Cô ngả đầu ra phía sau, để lộ chiếc cổ trắng muốt rồi nghiêm chỉnh nói, “Ông chỉ nên làm trung úy Wheeler thôi ạ!” Cô trỏ ngón tay về phía hành lang, nói tiếp, “Cánh cửa thứ ha, nơi phía trái hành lang này, Bác sĩ đang chờ ông, thưa trung úy.”

Điều này làm tôi hơi thất vọng. Tôi muốn kéo thời gian dài thêm chút nữa.

Nhìn cô, tôi nói, “Cám ơn Tôi chưa hề thấy một thanh sắt được cuộn tròn trong một cái vỏ bọc kiều diễm thế này.”

“Xin lỗi?” cô hỏi và ngước nhìn tôi qua ánh mắt long lanh ngạc nhiên.

“Bởi vì cô có bộ thần kinh bằng thép. Tuyệt nhiên tôi không thấy cô thể hiện đến một cái hắt hơi, khi nghe tiếng rú hãi hùng đến thế.”

Cô ném cho tôi cái nhìn có vẻ cao ngạo, sau đó im lặng một lát như để lựa lời, “Chúng tôi đã quen khung cảnh này lắm rồi, thưa Trung úy. Chúng tôi đã biết các biện pháp an toàn đều được đảm bảo cho các thân chủ nội trú ở đây.”

Nụ cười đó làm nàng như trẻ ra và tuyệt diệu hơn.

“Giả như tôi phải ngồi lì một mình ở đây nhiều giờ trong nhiều ngày thì tôi sẽ không lo lắng đến số phận các thân chủ của cô, nhưng tôi lo lắng đến sự an nguy của chính bản thân mình!”

Để mặc cô nàng ngồi đó, tôi đi dọc dãy hành lang theo hướng nàng vừa chỉ và đập tay vào cánh cửa gỗ sồi thứ hai ở phía trái.

Một giọng nói mời tôi vào. Tôi làm ngay và đóng nhẹ cánh cửa lại phía sau lưng.

Văn phòng của bác sĩ giám đốc trông có dáng một thư viện hơn là một trung tâm điều hành công việc chuyên môn đầy khó khăn phức tạp của một y viện chuyên trị tâm thần.

Ở đây cũng có một chiếc bàn bằng gỗ màu hồng nhưng hình nửa vành trăng và kích thước to lớn hơn. Kê kín trong hai bức vách giáp cạnh thành hình chữ L là một giá sách đầy ắp những cuốn sách chuyên đề y khoa bằng các thứ tiếng Anh, Pháp và chiếm ngang bức vách thứ ba. Không có đến một thanh sắt ngang an toàn nào như tôi cảm nhận.

Không cần một phương pháp phân loại nghề nghiệp đơn giản nào, tôi đã kết luận ngay được, con người nhỏ bé mặc áo bờ lu trắng đang ngồi thẳng đuôn trên

chiếc ghế hình chậu phía sau cái bàn hình bán nguyệt đặt ngay lối ra vào là Bác sĩ Vĩnh Phúc, một nhà trí thức Việt Nam chính hiệu. Trong phòng chỉ có đơn độc một mình ông.

Mập và lùn, nước da ngăm ngăm rắn chắc của người Á Đông, mái tóc đen tuyền chẻ chính giữa một đường ngôi phân hai cánh qua sát hai mang tai tô điểm cho khuôn mặt trẻ trung của ông những đường nét cân đối hài hòa là bộ ria con kiến đen mỏng rí được tỉa tót công phu và thoa sáp thơm bóng nhẫy, trông ông có vẻ hóm hỉnh pha chút khôi hài. Đôi môi của ông mềm mại và mướt rượt như môi con gái. Một cái miệng thật có duyên không ngờ.

Ông đứng lên niềm nở bắt tay tôi và vui vẻ tự giới thiệu, “Trung úy Wheeler, xin giới thiệu tôi là bác sĩ Vĩnh Phúc.”

Bàn tay của ông mũm mĩm, no tròn, mịn màng và các móng tay cắt dũa thật sạch, nhưng cái bắt tay vô cùng rắn chắc. Ông nói như hót.

“Hãy thư thả ngồi xuống đã, trung úy.”

Ông hơi nhích ghế tới gần bàn giấy, đặt hai cánh chõ lên mặt bàn láng sạch không một chút bụi bặm và xếp mấy ngón tay vào nhau. Tôi ngồi đối diện ông trong một chiếc ghế, vô cùng êm ái.

“Thưa bác sĩ, cô gái vừa đến viếng thăm ông, tôi muốn biết cô ấy muốn gì?”

“Trung úy muốn đề cập đến cô Landis.”

“Thưa đúng vậy.”

“Đó là một cô gái dễ xúc động. Tôi muốn nói cô ấy có thể có tính buông thả cuồng nhiệt, ngay khi có cơ hội.,” ông ngừng nói liếc nhìn tôi bằng đôi mắt đen láy và long lanh đầy ý nghĩa, rồi tiếp, “Không rõ trung úy có biết là nào là chứng ‘Hypomania’ của một gia đình?”

Tôi phản bác vừa phải, “Tôi có thể xác minh cô ấy là một thiếu nữ bình thường, không có những u uất làm đình đốn trí não. Thậm chí cô còn tỏ ra chân thành, trung thực không che giấu những ước muốn thầm kín của mình như những người đạo đức giả khác, tuy có hơi… xốc nổi.”

“Ấy đấy, tôi hiểu. Điều này được xác nhận qua xét nghiệm khái quát về tâm lý của cô ấy. Trung úy không phát hiện ra, chẳng qua vì không chú ý quan sát đấy thôi. Cô ấy bị khủng hoảng bởi một chứng căn, thoạt nghe cảm thấy tức cười. Cô ấy có khuynh hướng nói huyên thuyên, lạm dụng những chuyện bá láp. Càng nói cô càng hưng phấn, lưu lượng cứ thế tăng dần và…”

“Tôi chỉ muốn biết tại sao cô ấy đến đây.”

“Được, được. Tôi hiểu rồi,” ông nói có vẻ hơi thất vọng. “Chuyện rất đơn giản, ông Trung úy ạ. Cô ấy muốn biết người anh có tên John Landis có khi nào đến xin cai nghiện tại y viện của chúng tôi hay không.”

“Và cậu ấy đã có làm điều đó?”

Bác sĩ Vĩnh Phúc lắc đầu phủ nhận, “Không! Vừa mới rồi tôi có cho truy lục hết tất cả phiếu lưu trữ trong hồ sơ tàng thư từ hai năm trở lại đây, nhưng không thấy có tên nào như thế.”

“Ông chăm sóc luôn cho những người nghiện ngập ma túy nữa à?”

“Chắc chắn đúng như vậy. Nhưng nếu John Landis có đến đây xin cai nghiện, hoặc chỉ nhờ chữa trị một chứng bệnh thông thường nào đó, thì chúng tôi sẽ không khi nào quên ghi tên vào phiếu cẩn thận.”

“Trong lúc còn ở đây, tôi có thể yêu cầu được xác minh về một vài tên khác, được hay không, thưa bác sĩ?”

“Tôi sẵn sàng phục vụ trung úy. Nào, xin ông cho biết tên những người đó.”

Ông mở nắp cây viết máy bằng vàng và ngước mắt chờ tôi.

“O’Hara - Nesbitt - Carter - Stewart - Booth… Talbot.”

Tôi cũng cho ông biết tên thường gọi của họ, trừ Talbot.

Ông ghi nhận và ấn một cái nút gắn dưới mặt bàn.

Không hơn một tích tắc, một cô y tá trẻ đẹp tóc màu nâu khẽ hé cửa bước vào và Vĩnh Phúc trao cho cô ta tờ giấy ghi danh sách những người tôi yêu cầu được xác minh.

“Trong khoảng mươi phút, ông sẽ có một tư liệu đầy đủ về những tên đó, Trung úy. Tôi không giúp gì thêm cho ông chứ?”

“Lúc này thì không, thưa bác sĩ. Ông có một cơ ngơi xinh đẹp biết dường nào.”

Bác sĩ Vĩnh Phúc cười, khẽ đưa mấy ngón tay ve vuốt lên bộ ria con kiến đen đang vểnh ngược và đáp, “Quả thực vậy. Hillstone có được một danh tiếng sáng ngời, đó là nhờ công lao qua bao nhiêu năm chúng tôi miệt mài điều hành nó. Tôi tự hào đã điều khiển một y viện sang trọng cấp liên bang.”

“Để nó chạy được trơn tru như thế này, chắc phải đổ tiền ra nhiều lắm?”

“Vâng, nhưng các thân chủ của chúng tôi rất ưa thích được lựa chọn.”

“Nói cách khác, chỗ của ông không phải là chiếc tủ tường để người ta thuê giữ những bộ xương không còn sử dụng được trong các gia đình giàu sang quyền thế bậc nhất của thành phố.”

Vĩnh Phúc cắn móng tay và đáp qua một cái mỉm cười tế nhị, “Có thể tôi sẽ không có ý kiến như thế. Tất cả những người đến sống nội trú ở đây mà chúng tôi thu nhận vào đều là những cái gánh ít nặng nề nhất cho chính phủ liên bang, thưa trung úy. Họ là những thành viên giàu có bị gia đình truất quyền kế thừa, do đó gia đình phải có nghĩa vụ làm tốt đối với họ. Có phải vậy không, thưa trung úy?”

Tôi gật đầu, tán đồng, “Không còn ngờ vực gì cả,thưa bác sĩ.”

Có tiếng gõ nhẹ bên ngoài cánh cửa và cô y tá tóc nâu trở lại với mảnh giấy nhỏ cầm tay. Cô đặt nó lên mặt bàn làm việc của vị bác sĩ.

“Thưa bác sĩ có tên một người. ”

Cô nói khẽ. và lặng lẽ rút lui. Cánh cửa khép lại rất êm, không một tiếng rít nhỏ

Tôi chồm người tới trước..

Vĩnh Phúc chậm rãi nói, "Có, một người tên Booth đã đến chỗ của chúng tôi; xin cai nghiện ma túy, gần một năm. Người này đã xuất viện cách nay bốn tháng."

"Hiện giờ hắn ở đâu?"

"Thật khó trả lời, thưa Trung úy," Vĩnh Phúc nhún vai tỏ vẻ chán nản. "Hắn đã… chết rồi!"

Tôi thở dài. Như vậy không phải cậu trai hầu bàn bẩn thỉu của tôi.

Trong một thoáng dỏng tai nghe ngóng, bỗng tôi giật bắn người.

"Thông tin này có hữu ích cho ông không, thưa trung úy?" Vĩnh Phúc lịch sự hỏi.

"Thưa không, nhưng… ơ kìa, cái gì thế?"

Ông nghểnh lên lắng nghe, rồi đáp nhanh, "Không, tôi không nghe thấy gì cả."

Tôi lại nhóng tai, rồi khẳng định, "Có tiếng phì phò hổn hển, tiếng cào đập vào cửa, cho tôi có cảm giác mơ hồ như tiếng của một con vật to lớn…"

"Trung úy," ông nói bằng một âm sắc phiền bực và thất vọng. "Chỗ của chúng tôi không nhận điều trị cho thú vật…"

Bỗng giọng nói của ông to nhanh hơn và vẻ mặt sa sầm xuống đầy lo âu, hốt hoảng, "Ông bảo một thứ tiếng cào đập…"

Ông bỏ lửng câu nói, nhảy phốc ra mở cửa hộc tốc chạy trên dãy hành lang, trước khi tôi có thời gian nhổ mình rời chiếc ghế.

Đi được nửa đường, bỗng tôi nghe một tiếng rú chẳng có gì là tiếng người, đứt đoạn và tắc nghẽn như bị chẹn họng. Tôi đuổi kịp theo Vĩnh Phúc trên dãy hành lang tiến ra quầy tiếp tân.

Một gã thanh niên to đùng, một vị thần khổng lồ trên đời tôi chưa từng thấy, khoác tấm ga trắng toát choàng phủ lên đôi vai làm thân hình của hắn càng to lên gấp bội.

Hắn đứng quay lưng về phía chúng tôi, tì bàn tay lông lá dày đặc lên mặt bàn, làm mớ sổ sách giấy tờ tung bay vương vãi. Bàn tay kia, hắn chộp cổ Mary Lane nhấc bổng lên một cách nhẹ nhàng và hời hợt. Cô gái chòi đạp yếu ớt vô vọng. Hai gót chân của cô đã bị nhấc cao lên khỏi sàn gạch có đến 15 phân.

Thấy chúng tôi đến, hắn ngẩng đầu lên hé miệng để lộ ra những chiếc răng to bè nhọn hoắc cười man dại, rồi cúi gập người xuống, bất mãn tặng nhẹ một cú đấm vào bụng cô gái, nghe đánh 'bịch'

"Cedric!" Vĩnh Phúc gào to.

Vẫn chưa thôi cười, và với thái độ khinh miệt, gã khổng lồ vất cô y tá vào một xó phòng như người ta quẳng gói quần áo ghét bẩn

Mary Lane rơi vật xuống sàn gạch, lăn như quả bóng. Cô oằn oại đau đớn rồi

nằm im.

Gã khổng lồ ngưng cười, phủi phủi đôi tay, nhún vai khinh bỉ rồi nhìn thẳng vào chúng tôi.

Gã, một chàng trai mới ngoài đôi mươi, có mớ tóc vàng hoe cắt ngắn và đôi mắt xanh rờn vằn lên những tia đỏ trong cái nhìn lạnh lẽo vô hồn. Rồi, đôi mắt ấy đượm buồn hơi sẫm, nhìn chúng tôi và chợt phá lên cười, lần này như để phân bua, "Con búp bê súc vật," hắn gầm gừ ghê rợn. "Nó không biết kêu "Má ơi!"."

"Cedric, cậu đã lầm búp bê rồi. Con búp bê biết gọi "má ơi" đang ở trong phòng của cậu đấy," vị bác sĩ nén hốt hoảng, đáp lại bằng giọng khoan dung dịu dàng.

"Không! Tớ không trở về phòng đâu. Tớ không thích, nó đen ngòm và người ta…"

Bất thình lình, ba người y tá lực lưỡng xuất hiện như từ trên trời rơi xuống, tay cầm dùi cui cao su dài ngoẵng và bao vây gã khổng lồ. Gã này đứng thẳng người nom như phỗng đá, trừng mắt nhìn họ, vẻ ngạc nhiên khoái trá. Chỉ bằng ba bước chân rất dẻo, ba chàng y tá thạo nghề trấn áp bạo động tiến sát vào gã thanh niên, rồi bất ngờ vung cao dùi cui bổ vào chân gã.

Tên này nhảy nhót mấy cái đã tránh đòn được dễ dàng. Hắn ngồi thụp xuống, chẳng rõ có ý định gì, nhưng đây lại là cơ hội tốt để ba chàng y tá nhảy chồm lên mình hắn. Một cuộc quần thảo diễn ra khá ác liệt.

Trước khi ngã gục xuống như một đống giẻ bỗng gã thanh niên rú lên cười, trước cặp mắt sững sờ đầy hốt hoảng của tôi. Hắn bị khống chế bằng một chiếc áo ngắn dành cho người điên, bẻ quặt hai khuỷu tay ra phía sau lưng, đứng yên hết phương cựa quậy. "Chuyện này là thế nào vậy, Borden?" Vĩnh Phúc động đậy bộ ria hỏi và nhìn chòng chọc vào người ông vừa gọi tên.

"Tôi rất lấy làm tiếc, thưa bác sĩ," một trong ba người y tá nhớn nhác đáp, vừa dùng mu bàn tay chùi vào vết máu bị đứt sâu trên môi do cú chòi đạp của Cedric. "Gã này đã tỏ ra yên lặng và không có hành động gì đáng phải lưu ý từ hơn mười ngày nay. Lúc mang thức ăn đến cho hắn, Jones đã vô tình, quên không khóa cửa lại."

"Nếu việc này còn tái diễn, tôi sẽ không chần chừ cho Jones nghỉ việc," Vĩnh Phúc ra lệnh, "và anh cũng thế nữa, Borden. Bây giờ các anh đưa nhanh nó về… phòng."

"Rõ, thưa bác sĩ," Borden đáp nhanh.

Họ dùng hết sức mạnh đẩy gã khổng lồ vào trong hành lang và dìu nó bước lên một bậc thang.

Với sự cố gắng hết sức, Mary Lane lồm cồm bò dậy, gương mặt trắng bệch như một tờ giấy. Cuối cùng cô đứng lên được, một tay tì lên mép bàn, một tay xoa vào

bụng, miệng méo xệch làm xấu cả gương mặt.

“Đỡ đau chưa?” Bác sĩ Vĩnh Phúc hỏi.

“Vâng, cám ơn bác sĩ,” cô phều phào và cố gắng gượng đưa ra một nụ cười đáng thương hại. “Tôi không bị tấn công mạnh, thật may mắn!”

Mary Lane đưa hai tay quờ quạng tìm cái kính cận và khi phát hiện nó bị bể nát như cái bánh tráng, cô run run đôi môi như mếu.

Tôi đứng im phắc và hơi nhăn mặt.

“Ấy đấy, trường hợp này xảy ra như thế là tốt,” Vĩnh Phúc rút khăn mùi xoa lau trán, nói như phân bua. “Một sự rủi ro đáng tiếc, thưa trung úy. Người y tá đã phạm một sai lầm thô thiển và ngu đần, nhưng việc này nhất định sẽ không thể tái diễn. Nói chung, Cedric là một cậu trai dễ thương, rất hiền lành.”

Tôi nhún đôi vai, nói dấm dẳn, “Rồi, cũng qua thôi.”

Bằng một ngón tay mân mê lên bộ ria con kiến, ông chọn lựa từng chữ để nói, “Vâng, một cậu trai thuộc gia đình ưu tú. Dĩ nhiên, là một trong số thân chủ nội trú giàu sang ở chỗ chúng tôi.”

7

Tiết tháng bảy trời nắng đổ lửa, tôi lặng lẽ trôi xe về thành phố. Gặp ngôi quán đầu tiên, tôi tìm chỗ đỗ xe, rồi đẩy cửa bước vào.

Ngồi nhấm nháp ly scotch, tôi để đầu óc thư thả nghĩ về việc tôi đã làm, một việc tốn mất thời gian chẳng thu thập được ích lợi gì. Con đường của tôi đi đến y viện Hillstone, chẳng những không mang đến kết quả mà còn dẫn vào một ngõ cụt. Mọi chuyện xem thế là xong, tôi đã đi sai nước cờ. Đã thế, rồi đây sẽ mang đến cho tôi lắm điều phiền bực, mà nguyên nhân chính là Cedric, hắn gây cho tôi quá nhiều ấn tượng, không khéo sẽ biến thành nhiều cơn ác mộng.

Tôi chợt nghĩ đến gã hầu phòng đáng tởm lợm trong hộp đêm ‘Guốc Vàng’ của nàng Minuit O’Hara. Booth có hơi bép xép cái miệng, khi tôi khéo léo ngọt dịu gợi chuyện. Thế nhưng, nếu tôi áp dụng biện pháp mạnh, răn de hối thúc thì lập tức thằng nhãi nhép này sẽ câm như miệng hến. Dẫu sao, tốt hơn tôi nên đến chỗ của nó qua một lần để thử nghiệm xem có lượm lặt được gì thêm. Nhiều thám tử đã nổi danh thành đạt há chẳng phải là nhờ vào những may mắn ngẫu nhiên đó sao? Tôi lại thầm nghĩ: Nhưng chuyện đời có phải lúc nào mọi sự cũng xuôi chèo mát mái, không có những trục trặc bất ngờ, trái khoáy xảy ra?

Mặc cho những ý nghĩ đối kháng nhau, tôi phôn cho Polnik để có địa chỉ của Booth. Thằng nhóc trú trong một căn hộ thuộc khu nhà trọ ở không mấy xa hộp đêm ‘Guốc Vàng’. Tôi nốc thêm một ly scotch đậm đặc để cố gắng xua đuổi chuyện vừa xảy ra tại y viện Hillstone có gã Cedric to lớn và dữ tợn như hung thần.

Tôi rời ngôi quán, đến bãi đỗ tìm chiếc Healey và sau ba mươi phút dưới ánh nắng thiêu đốt, tôi đã tìm thấy địa chỉ của Eddie Booth.

Tôi hãm xe trước khu nhà tập thể có thể đã được nổi tiếng hơn ba mươi năm trước, nhưng bây giờ thì trông lùi sùi buồn bã. Có một khoảng trống phơi mình dưới ánh nắng chói chang chạy dọc tới vỉa hè độ năm mươi mét.

Tôi tắt máy và bước xuống xe. Trời nắng chói chang, không khí như bị hun đốt, các cửa của những căn nhà đều đóng kín bưng và tôi đi như người từ sao hỏa. Đang lững thững từng bước, chợt tôi cảm thấy có cái gì động đậy ở phía sau, bèn

quay lưng lại cũng vừa thoáng nhận ra một bóng đen của kẻ nào đó đang bước xuống bậc thềm và bước nhanh như chạy.

Giữa bầu không khí yên ắng nặng nề và dưới ánh nắng gắt của buổi trưa hè đã cho tôi nhận rõ hình dạng của một gã vận y phục đen, cổ áo hồ bột cứng và chiếc mũ quả dưa hất ngược về phía sau. Ra tới vỉa hè, hắn chần chừ một lát, rồi vội vã một cách vụng về băng ngang một con lộ và khuất hẳn khi đến ngã ngoặt đầu tiên.

Hơn cả hiển nhiên, Talbot luôn luôn là gã quản gia trì độn!

Tôi vội vàng dấn bước nhanh. Trước cửa ra vào của một căn hộ có treo một tấm bảng cho biết Eddie Booth ở căn phòng số chín.

Tôi đi lên lầu một, con số chín nằm chình ình nơi đầu cầu thang. Bấm chuông, không nghe tiếng trả lời, tôi làm lại lần thứ hai vẫn không thấy gì. Tôi vội đập cửa và mơ hồ nghe như có tiếng động nhẹ ở phía sau cánh cửa, nhưng có thể tôi đã nghe nhầm. Booth muốn làm cao hay chơi trò ú tim đối với tôi.

Xoay cái nắm cửa, thấy nó chỉ khép hờ tôi ẩy nó ra và bước vào phòng gọi lớn, “Booth… Ê, Eddie Booth!”

Tôi lại có cảm giác ở phía sau lưng như có ai đó đang trừng trừng nhìn tôi. Booth vẫn không trả lời, không thấy xuất hiện. Khi giáp mặt, hắn phải có lời xin lỗi và giải thích lý do chơi trò ú tim chết tiệt này. Nếu không thế, thì cái gã nào đó mà tôi cảm giác đang có mặt ở đây phải giải thích việc này.

Booth bị tấn công hết sức chính xác. Nếu không như vậy thì viên đạn sẽ không ăn ngọt sớt vào giữa trán của hắn!

Nằm ngửa, chân tay duỗi thẳng ở giữa buồng, miệng méo xệch, đôi mắt hắn trợn trừng như bật tròng ra ngoài đầy kinh khiếp. Máu đang rỉ ra từ một lỗ thủng tròn trên trán lan từ mắt nhểu giọt xuống chiếc áo trắng đọng lại thành một đốm lớn đỏ au nơi ngực. Kẻ giết người đã giúp Booth nhanh chóng rời khỏi cuộc đời không hơn vài phút đồng hồ.

Tôi băng ngang căn phòng tiến lại gần xác chết để quan sát nó rõ ràng hơn và đây là một hành động sai lầm hết sức lớn nếu không muốn nói là điên rồ.

Một tiếng động nhẹ mơ hồ và khô khốc phát ra từ phía sau và trước khi tôi có thời gian kịp quay lưng lại, thì một vật gì đó nặng trịch đổ ập lên gáy tôi. Cú đập này làm tôi hoang mang không rõ Cedric có thằng bà con họ hàng nào đang loanh quanh ở đâu đây.

Sau khi bị ngất lịm một lúc khá lâu, tôi không cho phép mình tiêu phí thời gian nằm nướng hết buổi chiều, nên uể oải mở mắt ra. Tôi phải hết sức khổ sở mới trỗi dậy được với cái đầu đau nhức như búa bổ và một cục u to tướng ở sau ót.

Căn phòng không thay đổi, vẫn yên lặng như tờ. Cái xác chết của Booth đã lạnh cóng, ruồi nhặng bắt đầu đánh hơi, một mùi tởm lợm đến buồn nôn đang lan tỏa khắp phòng. Tôi chậm rãi bước ra và khép cánh cửa lại phía sau lưng, cổ họng

khô đắng, miệng lờm lợm.

Phía dưới, nơi một gian buồng ở cửa ra vào ăn thông với các dãy phòng khác, tôi mượn điện thoại gọi về Đội điều tra hình sự. Hammond đi vắng, nhưng Polnik vẫn còn trung thành với bàn giấy. Tôi nói vắn tắt sự việc xảy ra và về cái chết của Booth để hắn gấp rút đến nơi thụ lý nội vụ.

Tôi gác máy, thờ thẫn bước lên xe cắm sát vào tay lái gia tăng tốc độ với cái miệng đắng nghét, cái đầu lại đau nhức và tự ái xem như đã chết lịm rồi, tôi gắn thêm điếu thuốc không biết thứ mấy vào đôi môi khô cằn và sau vài cái rít sâu, tôi cảm thấy đầu óc bắt đầu tỉnh táo trở lại.

Dù rằng kẻ hào đó sau khi làm nguội Booth đã không chịu gửi tặng tôi món quà trên đầu to gần bằng quả trứng để giành đường thoát ra trước, thì đây chẳng phải là việc lạ lùng. Nó đã kiên nhẫn chờ tôi, còn tôi thì ngoan ngoãn chui đầu vào như đứa trẻ háo hức, vẫn còn được sung sướng là tôi trở ra với cục bướu phía sau đầu.

Nếu là một cớm có kỷ luật, ngay bây giờ trước khi quá trễ, tôi phải tức tốc thông báo hình dạng của kẻ sát nhân. Nhưng tôi tin tưởng một cách không chắc chắn lắm, rằng Talbot chưa nhận diện ra tôi, và do đó tôi sẽ đích thân tìm bắt hắn một cách dễ dàng, dĩ nhiên là tại khu nhà của Landis.

Một giờ sau đó hy vọng của tôi bị tan biến như bọt xà phòng. Nhân vật duy nhất hiện diện trong ngôi nhà là… cô hầu phòng.

Nghe tiếng chuông rung ngoài cổng, một cô gái trẻ có mớ tóc vén đuôi ngựa, mặc đồ trắng mỏng đang đứng bên khung cửa sổ, uyển chuyển những bước dài duyên dáng, ra mở cổng tiếp tôi.

Sau cái mỉm cười chào ý nhị, ả đỏng đảnh cho biết hôm nay là ngày nghỉ của Talbot và hắn sẽ trở lại làm việc vào đêm nay.

Tôi liếc nhìn cô ả khó chịu nhưng không nói gì, rồi quay lưng bước đi và nghĩ thầm: Được lắm, đêm nay ta sẽ đến.

Tôi tức tốc vòng xe trở lại thành phố, tìm quán ăn qua quít, rồi quyết định đến hộp đêm ‘Guốc Vàng’.

Tấm bảng treo lủng lẳng trước cửa cho biết hộp đêm hoạt động vào lúc hai mươi mốt giờ. Đặt tay lên nắm đấm, thấy nó không khóa, tôi đẩy cửa bước lên các bậc thang dẫn xuống nhà hầm. Hai cậu trai nhỏ đang bận rộn xếp các dãy bàn ăn và trên bục diễn Clarence Nesbitt đang lơ đễnh bấm dây cây đại hồ cầm. Tôi tiến đến gần. Hắn nghếch mũi lên, nom thấy tôi, hắn ngưng bấm đàn.

“Chào trung úy,” hắn nói.

“Chào Clarence. vẫn mở cửa như thường lệ chứ?”

“Việc này còn tùy thuộc vào dư luận của giới báo chí. Người ta có thể sẽ xua đuổi hết thực khách của chúng tôi ở đây chỉ cần bằng ngòi bút nhỏ và Minuit hy vọng sẽ không bao giờ họ làm như vậy.”

“Tôi biết Minuit đã giở trò viết lách móc họng. Ví dụ như nàng cho dựng một hình nộm đứng trên bục diễn giả như cái xác chết với một đốm nước sốt cà chua ở trên áo của nó.”

Clarence xoay tròn hai tròng mắt trắng dã ngắm tôi, miệng rên rỉ, “Thật khổ hết sức! Chắc trung úy đang có dự kiến chôn sống chúng tôi bằng cách đó.”

“Có thể anh đã xem báo hoặc ít ra cũng đã nghe nói cái gã bị giết đó tên là Johnny Landis, một tín đồ sùng bái nhạc Jazz và là thân chủ thường trực của hộp đêm này. Vậy anh có cần phải sửa đổi lời khai rằng không bao giờ trông thấy hắn, phải thế không?”

“Chúng tôi không quan tâm đến những người khách ở đây, thưa trung úy. Giả thử có một nữ thoát y sờ sờ trước mắt, chúng tôi vẫn không màng chú ý.

“Chúng tôi trình diễn bởi vì trong máu đã có nhạc Jazz, vả lại vì sự sống hàng ngày. Ngoài cái đó ra, những gương mặt chỉ là những gương mặt mà thôi.”

“Tôi biết. Cô O’Hara có ở đây chứ?”

“Vâng. Trong phòng làm việc của cô ấy, thưa trung úy.”

Bỏ mặc Clarence với cây đại hồ cầm của hắn ở đây, tôi gõ cửa phòng làm việc của Minuit O’Hara. .

Một giọng phụ nữ khẽ khàng vọng ra, “Mời vào.”

Tôi đẩy cửa bước vào.

Ngồi nơi bàn trang điểm, cô nàng đang kẻ bóng môi. Nàng vẫn diện bộ y phục trong đêm đầu tôi gặp trên bục diễn, chiếc áo choàng đen có dát kim cương nhân tạo và những mảng vàng bạc hóa trang sáng lóng lánh.

Khi thấy bóng tôi được phản chiếu qua tấm gương hình bầu dục to sụ đặt ngay trước bàn phấn, cô nàng thốt ra một tiếng lớn, “Ơ kìa! Hóa ra lại cũng là ông…”

Giọng cô nàng chua như giấm.

“Có thể cô không muốn gặp lại tôi?”

“Gần như một thứ thổ tả! Bây giờ ông muốn gì đây?” Giọng cô nàng khiêu khích thấy rõ.

“Muốn nói chuyện! Một cuộc mạn đàm song phương giữa hai người khác giới tính lúc nào cũng đậm đà lôi cuốn hơn là những lời đốp chát giữa đàn ông với đàn ông. Cô nhận thấy đúng chứ?”

Qua khung kính tôi thấy một nụ cười có vẻ hững hờ thoáng nhếch nơi cánh môi dưới, rồi bất ngờ nó bật ra câu trả lời, “Không!” Giọng đáp đanh đá dứt khoát đó dẫn theo một tràng giang đại hải. “Vả lại lúc này tôi rất bận rộn với hàng tá công việc cần phải làm. Quả thật những bài tường thuật đăng đầy trong các cột báo đúng là những thỏi vàng người ta mang tặng cho chúng tôi. Rồi đây, đêm nay những thực khách kéo đến kết thành vòng tròn có tới vài chục ngàn không phải vì phàm ăn háu đói mà do những cái mồm há hốc ra như người ta chơi trò ném viên

tròn…”

“Và các cậu hầu bàn của cô có dịp đổ ra hàng tấn rượu đậm đặc để cô hốt bạc chứ gì?”

“Trời ạ, ông có nên để tôi kiếm sống không nào?”

“Vâng, hãy kiếm tôi, một công tử bột hào hoa ăn chơi bậc nhất đây! Vậy tôi dành cho cô một sự lựa chọn. Chúng ta có thể bàn bạc ngay bây giờ hoặc giả sau khi cô xong việc ở đây?”

Minuit với tay lấy bao Marlboro nhón ra một điếu đầu lọc, dộng đầu thuốc lên mặt bàn, chậm rãi châm thuốc, rồi bất thần quay nhanh lại nhìn thẳng vào tôi, giọng cứng đanh, “Có thể nói rõ hơn được không?” Cô nàng nói tiếp giọng thối thoát thẳng thừng. “Xin báo trước, tôi đã nói đêm nay tôi không rảnh rỗi. Có hàng khối việc đang chờ tôi giải quyết…”

“Tôi cũng thế cô nương ạ. Tôi không thể hy sinh thời gian quí báu của mình. Vậy, cô có cần tôi phải nói hai năm rõ mười như thế này không? Nếu cô cảm thấy không thoải mái để nói chuyện với tôi ở đây thì cô có cần tôi đưa về Bộ chỉ huy và ở đó chúng ta sẽ nói chuyện kéo dài trong nhiều giờ, được hay không? Nào xin cô cho biết giải pháp nào thuận tiện nhất đối với cô?”

Cô nàng ném cho tôi một cái nhìn u ám, rồi quay mặt vào cái bóng của tôi in lồ lộ trong tấm kính hình bầu dục, cô lãnh đạm nói từng chữ, “Được! Sau giờ tôi ca hát xong.”

“Ở đây à?”

“Không! Tôi không thích ở đây, tôi sẽ về sớm, không ngờ vực gì cả. Ông để cái đó ở đâu?”

“Cái gì cơ?”

“Phương tiện di chuyển để đưa tôi về nơi tôi ăn ở.”

“Lạy chúa, nói có trời tôi cũng tậu được một xế hộp giống như tất cả mọi người. Nó là một xế cà tàng của một công ty mua bán trả góp và cho phép tôi được lái nó.”

“Mặc xác nó! Vậy thì tôi gặp lại ông trước cửa quán vào lúc 12 giờ 15 đêm được không?”

“Được quá đi chứ. Chốc nữa tôi sẽ quay trở lại đón cô.”

“Một câu thôi, thưa trung úy.”

“Câu gì nữa đó?”

“Tôi còn phải nói điều này, đây là cuộc nói chuyện ngắn ngủi hoàn toàn nghiêm túc. Xin ông đừng mang ý đồ gì khác. Tôi thấy tốt hơn nên báo cho ông biết trước.”

“OK. Hoàn toàn đồng ý, thưa cô Minuit O’Hara. Tôi vẫn gọi cô là Nàng Nửa khuya dẫu tôi phải chờ đến 4 giờ sáng.”



Rời chỗ làm ăn của Minuit O'Hara, tôi tự hỏi mình có trật bàn đạp hay không hoặc giả chỉ thắng mới phân nửa. Mà có thắng được trọn vẹn đi chăng nữa thì tôi được đếch gì trong cái mớ bòng bong này. Như cái ruột đặc bị hở van, tôi xì hơi bằng thích. Tôi nguyền rủa chính bản thân, nguyền rủa thằng công tử Johnny Landis, lão bố bất nhân của hắn, lão cẩm bụng phệ khó thương Lavers. Cả lũ đều là thứ quỉ tha ma tất tần tật.

An tâm phần nào với những lời nguyền rủa đó, tôi đánh xe quay về hang ổ của mình.

Bây giờ là 20 giờ. Lột áo vét ra vất lên thành giường, mở nút áo sơ-mi kéo trễ cà vạt xuống, tay cầm điếu thuốc, hai chân duỗi dài lên tràng kỷ, tất cả những cái đó đã cho tôi cảm giác êm ái tiện nghi, một cái kén của mình. Trước dàn máy thượng thặng với những đĩa nhạc hiện đại và cặp loa tân kỳ đưa âm thanh truyền đi hai mét, tôi đang thả hồn theo một nữ danh ca nổi tiếng đương thời, lâng lâng diệu vợi. Tôi với tay lấy chai scotch nơi chiếc kệ chứa thức giải khát gắn vô tường cạnh tràng kỷ, chọn chiếc cốc pha lê sáng lấp lánh, rót rượu vào ly nằm nhâm nhi thưởng thức từng ngụm rượu.

Tôi đang mê ly vào giữa bản ca trữ tình thì điện thoại reo lên như sắp có đất lở hay nội chiến đến nơi. Mẹ kiếp, tôi uể oải bốc ống nghe trong tư thế của một kẻ bất cần đời, bất biết gì cả.

"Này, trốn chui trốn nhủi vào cái lỗ nẻ nào thế?"

Trời ạ, cũng cái giọng cộc cằn và ồm ồm quen thuộc, nghe đến phát bệnh ấy.

"Tôi đang thảo đơn xin thôi việc đây," tôi đáp nhát gừng và không tin tưởng lắm.

"Anh có mặt ở đấy không, lúc Landis nói chuyện điện thoại với tôi?"

"Vâng, thì tôi có mặt sờ sờ ở đó."

"Bây giờ tôi phải làm gì đây?" Lời của chánh cẩm Lavers. "Lão đó bảo sẽ dàn trải chuyện động trời này trên bốn cột báo trong số phát hành vào sáng ngày mai. Cho đến lúc này, tôi có thể nói cứng với các ký giả đến bu quanh "Xin miễn giải thích", nhưng tôi phải làm thế nào đây để trả lời cho họ, khi tờ lá cải "Tribune" bốc thối om sòm vào sáng ngày mai?"

"Có cái gì đó buộc sếp không trả lời cho họ "Cứt chó, lão Landis"?"

"Có cái gì đó để anh không cho biết "Wheeler, trung sĩ gác đèn"?"

Đến nước này thì tôi đành im bặt!

"Điều mà tôi không thể hiểu được," Lavers nói tiếp, "tại sao lão về nhà vào đúng cái lúc anh sắp làm được cái gì đó?"

“Sếp ơi, tôi sẽ xin nói chuyện này sau. Chỉ là một biện pháp cổ điển. Chính cái thằng quản gia trời đánh đó nhúng tay vào. Nó thổi cho lão già biết rằng tôi đang…”

“Anh có thu thập được gì không nơi con bé… ngốc nghếch đó?”

Về câu hỏi này tôi phải dừng lại một lát để suy nghĩ vì quá biết rằng những loại tình ái lỉnh kỉnh đó của tôi sẽ không làm Lavers bùi tai.

“Chẳng có gì là chính xác cả,” tôi trả lời, “nhưng tốt hơn đừng nên vấp phải. Cô ả không thương xót gì Johnny Landis, nếu không muốn nói là ghét bỏ.”

“Thông tin này chẳng bổ ích gì sất.”

“Tôi hy vọng sẽ tìm ra một cái khác.”

“Hãy cố gắng hết sức mình đi. Hãy trình diện tại phòng giấy của tôi lúc chín giờ sáng ngày mai. Không được bê trễ đấy, Wheeler!”

“Rõ, tôi sẽ cố gắng, thưa sếp!”

Tôi đáp và dập máy xuống, không chờ câu trả lời.

Nhưng ngay lúc đó, cái điện thoại chết tiệt không chịu im hơi, nó reo lên lanh lảnh. Tôi bốc ống nghe bực dọc nói, giọng càu nhàu, “Thưa sếp được rồi, tôi đã rõ. Chín giờ sáng mai không được bê trễ.”

Bên kia đầu dây, một sự yên lặng, không hề xảy ra như thói quen của quan cẩm Lavers, nhưng liền sau đó, một giọng nói rất căng thẳng hỏi vặn lại, “Trung úy Wheeler?”

“Ai ở đầu dây? Tôi hỏi lại.”

“Talbot, thưa trung úy!” Giọng nói của hắn run run, rất nhỏ hầu như thều thào. “Trời ơi, biết bao nhiêu tiếng đồng hồ tôi nôn nóng chờ đợi để được nói chuyện với ông. Thưa trung úy, tôi rất cần gặp ông ngay tức khắc…”

“Được ngay!” Tôi đáp và cho hắn địa chỉ. “Khi nào anh đến?”

“Bằng mọi cách có thể được, thưa trung úy.”

Sau câu đáp là một tiếng cạch đập nhẹ, báo cho biết Talbot đã cắt máy.

Thì ra, trong khi tôi bỏ công tìm kiếm để thộp cổ thằng sát nhân thì hắn sẵn sàng quay đầu đến đây một cách tự nguyện. Quả đúng lời thiên hạ nói: Chuyện đời có lắm cái bất ngờ, đố ai đoán ra được!

Tôi rót cốc Whisky thứ hai, ngồi vào ghế, tiếp tục những giây phút thoải mái nhất trần đời bị dang dở. Dư âm tiếng hát ngọt ngào truyền cảm của cô ca sĩ đương thời hoàng kim tiếp tục ru hồn tôi qua chiếc máy thu âm hiện đại. Tôi lim dim đôi mắt tận hưởng cái thú vị của gã độc thân tự do mơ tưởng các nàng tiên tóc vàng.

Mười phút sau tôi lại phải nhấc ống nghe lần thứ ba trong đêm yên tĩnh tuyệt vời và lần này cái giọng nói líu lo, rộn ràng và vội vã từ bên kia đầu dây không còn cách chi để tôi nhầm lẫn được. Cái giọng nữ cao đó có một lần khiến các dây

thuộc hệ thần kinh tôi căng cứng ra, rồi bất chợt chùn nhũn xuống còn hơn của chủ nhân nó, cái giọng nói của chỉ riêng một người.

"Al," cô nàng thỏ thẻ, "em vô cùng hối tiếc khi nghĩ lại chuyện đó, những việc đã diễn ra vào buổi trưa hôm ấy. Em cảm giác có thể chết được vì xấu hổ. Em không rõ tại sao bố có thể trở về, lại về ngay lúc… sung sướng đó. Thật vô ích để giải thích việc này, vì bố chẳng hề để tai vào chuyện gì của em. Bố… đôi lúc ông ấy làm em phát sợ. Bố luôn luôn làm em sợ hãi, từ lúc em hãy còn là đứa trẻ thơ."

"Rena, đừng nên bận tâm về chuyện ấy nữa."

"Nhưng em vẫn băn khoăn. Phong cách đầy quyến rũ của anh đã làm em xúc động bồi hồi. Và… cái buổi trưa hôm đó…"

"Ơ… mà thôi, được rồi," tôi đáp không tin tưởng.

"Bố đi vắng, ông ra tòa soạn và chỉ trở về sớm lắm cũng vài tiếng đồng hồ. Gã quản gia ra bến cảng mới được mười phút, em nghĩ hắn không thể trở về sớm. Trong nhà chỉ có mình em, chẳng còn ai vào quấy rầy chúng ta. Al, hãy đến ngay nếu anh còn thích em!"

"Rena, anh lấy làm tiếc, nhưng anh không thể đến được, em ạ."

"Em cũng rất tiếc. Em đã chứng minh cho anh thấy hết cả rồi, rằng những tình cảm sôi bồng của em không thể đè nén được, khi đứng trước mặt anh. Nếu em xua đuổi được nó thì thật là cao cả biết mấy, nhưng đằng này nó quá phức tạp. Trong khi đó, em chủ trương chống lại các dồn nén tình dục. Thế nên, em nghĩ…"

"Vâng, vâng anh hiểu. Em đã giải thích rất cặn kẽ rồi mà."

"Ôi, đúng là một sáng kiến," nàng reo to đầy thích thú. "Tại sao em không đến chỗ của anh chứ?"

"Ý kiến rất hay đấy. Chừng nào em đến?"

"Trong vòng hai mươi phút. Địa chỉ của anh ở đâu. Al?"

Tôi cho nàng số phòng và nàng gác máy.

Liếc mắt nhìn đồng hồ, bây giờ là hai mươi mốt giờ đúng. Talbot sẽ đến đây không biết lúc nào, còn Rena thì trong vòng hai mươi phút nữa. Tôi lại có cái hẹn với Minuit vào nửa đêm nay.

Rõ ràng đêm thơ mộng của tôi đã bị đóng khung cứng ngắc vào những cái hẹn chết tiệt này. Một đêm thế là đi tong.

Tôi thay hai chiếc đĩa mới lên máy hát, chỉ còn quãng ba mươi phút để được thoải mái nghe nhạc và tôi được quyền uống thêm ba cốc Whisky nữa. Tôi mong được sếp tăng lương trước giây phút nặng nhọc phải đợi chờ này; nếu nói đúng theo ngôn từ của mấy cha luật sư: trước giờ tòa nghị án.

Các nhà viết tiểu thuyết thì gọi là tình huống cực kỳ căng thẳng, giả định như lúc Talbot đang thổ lộ tôi nghe những điều hắn đang u uẩn, thì đùng một cái Rena đẩy cửa bước vào. Tôi tin rằng cô ả sẽ nhảy dựng và la toáng lên đầy hốt hoảng

khi biết bí mật đang bị phơi trần.

Tôi không mong đợi như vậy, nhưng mươi phút sau chuông cửa kêu leng keng. Tôi đứng vụt lên, bước nhanh đến cửa và xoay nắm đấm.

Cánh cửa vừa mở thì Talbot đâm bổ vào tôi như quả tạc đạn. Tôi chỉ còn kịp dang hai tay hốt gọn gã vào lòng, như một thủ môn tài tình đón bắt xuất sắc một quả bóng bất ngờ sút vô khung thành. Dầu vậy, ôm trọn gánh nặng này tôi cũng bị lùi lại mấy bước và cánh cửa đã tự động khép lại.

Tôi đặt Talbot nằm xuống nền gạch.

Có một lỗ thủng xuyên qua áo ba-đơ-suy nơi sau lưng hắn. Talbot đã tắt thở!

Mọi việc như diễn ra trong màn sương mù dày đặc.

Càng nhiều xác chết càng ít hơn những kẻ bị tình nghi. Tôi chán nản nghĩ thầm.

8

Nhảy ba bước một, tôi phóng nhanh ra hành lang. Năm phút sau tôi trở về phòng với hơi thở đứt quãng của tay đua việt đã. Tôi chậm hơn thằng giết người chỉ hơn một phút. Bây giờ là ba việc trước mắt. Việc đầu tiên là gã bắn chết Talbot nhất định không còn lai vãng trong khu vực này. Cái thứ hai là gã đó đã sử dụng loại súng có gắn ống hãm thanh, bởi vì tôi không nghe rõ tiếng súng nổ, và việc thứ ba là giải quyết cái xác chết của Talbot đang nằm sóng soài trong phòng tôi.

Đây là cái rắc rối nhất trong đời vì tôi không quen gần gũi, cũng chẳng phải là chuyên viên sưu tập xác chết. Nó là những vật cồng kềnh bê vác khá vất vả và dĩ nhiên không thể để lâu, phải thu vén ngay. Tôi nắm hai bàn chân Talbot và kéo nó vào buồng tắm. Giữa lúc lu bu rối rắm, tôi nghe có tiếng chân dồn dập trong dãy hành lang. Bỗng hình như nó chậm lại khi đến gần và dừng hẳn trước cửa phòng tôi. Rồi thì có tiếng chuông rung gọi cửa. Tôi móc khẩu P-38 ra, cầm tay và mở tung cánh cửa.

Rena Landis sững người ngay ngưỡng cửa nhìn khẩu súng lục hấp háy đôi mi như thể có gì vướng trong mắt sau tròng kính cận. Nàng nhìn tôi, miệng há hốc, “Al… ôi, không bao giờ em đánh giá anh là con người… lệch lạc! Nhưng hành động này… anh không định nói rằng anh vừa bị… mất trí chứ?”

Chẳng nói chẳng rằng, tôi lôi phắt cô ả vào bên trong và đóng ập cửa lại. Ngay đó, tôi bắt đầu lục chiếc xắc tay và khám xét trong người nàng một cách tỉ mỉ. Kết quả, tôi không tìm thấy khẩu súng hay một thứ giết người nào sất.

Đang đứng chụm lại, bỗng cô ả tách rời khỏi tôi. Một giọt nước mắt hiện ra ở khóe mắt, rồi từ từ rơi xuống má, nàng nói môi méo xệch, “Ôi! Al, anh xô đẩy em hung tợn quá.” Sau phút choáng ngợp, nàng nói to lên, đôi mắt chiếu lia sau tròng kính gọng vàng. “Tại sao anh không săn đón vuốt ve em, mà lại vồ vập âu yếm… chiếc xắc tay?”

“Anh tìm… một điếu thuốc,” tôi đáp hú họa.

Nàng gật đầu, nhưng đôi mắt lộ vẻ phân vân. Cuối cùng nàng nói yếu xìu, “Dù sao anh cũng đừng đối xử với em như thế nữa. Em yêu anh nhiều quá mà.”

Tôi móc điếu thuốc trong túi, chậm rãi châm thuốc và nhìn nàng với vẻ dò xét.

Rena quay quay chiếc xắc tay, chân ngọ nguậy có vẻ sốt ruột. Nàng vẫn diện chiếc áo chẽn liền váy kiểu Trung Hoa bằng lụa Thượng Hải màu vàng kem, lần này với một lũ rồng con ngổn ngang nơi chiếc váy. Cái lằn chẻ vẫn cắt sâu và cao, cự ly kích thước y như chiếc áo trước, nghĩa là nó chạy tán loạn gần như lõa lồ.

Tôi dìu nàng vào phòng khách và nàng đong đưa cặp mắt khắp nơi, miệng trầm trồ, “Ôi, Al! Thật tuyệt vời, không gì sánh bằng.”

“Phải nói, đúng là sảng khoái,” tôi đi theo nàng tiến vào giữa phòng khách. Tôi vội vàng đi pha hai cốc Whisky đậm đặc và trao cho nàng một cốc, nói giọng cầu hòa, “Rena này, em thấy chúng ta có nên uống cốc rượu mừng hay không?”

Nàng nhìn ly rượu một cách miễn cưỡng, nhưng không đẩy nó, rồi nói giọng chảy dài, “Rượu à? Nó chỉ là một chất kích thích thôi. Al ạ. Em không cần những thứ kích thích giả tạo, không tự nhiên. Em còn nhớ đã có nói với anh rồi mà. Anh chỉ cần kích thích em bằng một phương pháp rung động tự nhiên. Chúng ta đã có dịp chứng minh và thưởng thức qua nó, cho dù mới nửa chừng, đúng không? Em chưa đủ để anh kích thích sao?”

Nàng tiến đến chiếc giường và chăm chú soi mói nó như một tướng lĩnh chuẩn bị kế hoạch thị sát mặt trận.

Nàng nhún vai, vẻ mệt mỏi, ngồi xuống giường bắt chéo đôi chân duỗi dài ra để lộ cặp đùi trần giữa hai vạt váy kéo lên cao. Nàng có vẻ bị kích động, rít thuốc dồn dập từng hơi ngắn. Thân hình nàng run rẩy khêu gợi, khuôn ngực phồng lên và một lần nữa Rena đã làm cổ họng tôi khô khốc. Tôi đặt hai cốc rượu lên mặt bàn và nghĩ thầm, nàng nói đúng: rượu là chất kích thích không thật, cần gì phải mượn thứ này, trong khi mình đã có sẵn cái thật ở trong tay?

Rena im lặng một lúc khá lâu, đầu cúi thấp, đôi má ửng hồng, rồi đột nhiên nói thật chậm từng âm tiết một, “Anh làm ơn tắt máy thu băng giúp em. Đó cũng chỉ là…”

“Một loại kích thích giả tạo,” tôi nói và xoay cái nút tắt máy thu âm, tôi lấy chiếc đĩa nhạc ra, rồi quay lưng lại về phía cái giường. Rena đã tuột chiếc áo liền váy ra và đặt nó lên giường. Cái còn lại của nàng, phần trên là mảnh vải lụa màu xanh nhợt và lần này phần dưới của nàng là khuôn vải có đăng ten kích thước nhỏ hơn, ôm không hết cặp đùi.

Lưỡi cô ả thò ra lại thụt vào rồi mấp máy đôi môi, “Anh còn nhớ, em có nói với anh trước khi chúng ta bị…”

“Rằng mỗi người có một nhiệm vụ và em đã làm xong rồi chứ gì?” Tôi đáp, giọng gấp gáp. “Vâng, vâng anh còn nhớ và điều tốt hơn là chứng minh cho em thấy…”

Nàng cắt ngang câu nói của tôi bằng cái giọng nhừa nhựa, không thích thú, “Nhưng ánh đèn xuyên thẳng và trực tiếp vào chiếc giường như thế này có bị đặt

vào một loại kích thích không đúng chỗ, phải thế không?”

Nàng với tay sửa cái chao đèn, nói tiếp, “Một ánh sáng được lựa chọn và đặt chính xác vào vị trí của nó sẽ mang lại ích lợi nhiều hơn, góp phần cho một kích thích đích thực,” nàng quay lưng giáp mặt tôi. “Em thấy cần giải tỏa bớt những cái mà trong giờ phút này đã trở nên thừa thãi.”

Tôi cảm thấy máu trong người chạy bừng bừng và như có kiến bò trên hai bàn tay của mình khi đặt nó lên hai khuôn vải còn lại và vất nó vào một xó giường…

… Thời gian lướt nhanh như đôi cánh chim bay đi, theo câu thơ của một thi sĩ nào đó. Nhưng ít ra nó không đến đỗi có vận tốc của chiếc phản lực cơ.

Tóm lại một giờ và một khắc đã trôi qua và bị đánh mất - Tôi nhìn vào đồng hồ tay và xoay qua Rena.

Nàng đang chồm tới nhặt chiếc áo liền váy, ôm vào lòng và đặt đôi chân dài thon thả xuống giường.

Khuôn mặt trẻ trung tươi mát thêm hơn, nàng nhoẻn nụ cười mãn nguyện của một đứa trẻ vừa được tặng quà.

Rena cắn cắn lên vành tai tôi, giọng thì thầm, “Chà, em phải đi trang điểm lại cái đã… Anh không nhạy cảm việc này của đàn bà.”

Giữa lúc hồn còn phiêu diêu lạc lõng, tôi đáp ngay, “Ờ… cánh cửa đầu tiên phía phải trong buồng tắm… Ê, Ê! Trời ạ, thôi chết rồi…”

Tôi ngồi bật dậy, trần trụi không mảnh vải, bước vội tới chiếc tủ đựng rượu, nốc liền hai ngụm scotch và còn kịp châm được một điếu thuốc lá.

Rena hiện ra nơi bục cửa phòng khách, đôi mắt đông cứng trên gương mặt nhăn nhó kinh khủng. Cô ả muốn quay ngoắt ra khỏi cửa, nhưng cảm thấy không nhấc nổi chân.

“Ôi, kinh khiếp quá,” cô nàng rên rỉ. “Chúa ơi, có một gã đàn ông trong buồng tắm!”

Tôi gật đầu xác nhận, “Talbot đấy!”

“Hắn chết rồi?”

“Đúng vậy.”

“Có phải anh làm cái chuyện… động trời này không?”

“Vâng, chính anh mang hắn vào buồng tắm.”

“Và anh đã giết hắn?”

“Không! Việc này xảy ra trước khi em đến đây.”

“Nhưng bằng cách nào chứ?”

“Một thằng nào đó đã hạ sát hắn ngay vừa lúc anh mở cửa.” Thấy ả lảo đảo dựa vào tường và sắp ngất đi vì choáng, tôi tiếp tục nói…. “Em không uống chút gì sao?”

Rena chưa kịp nói, đã đổ sụp xuống và ngã choài vào mình tôi trên tràng kỷ.

Tôi vội choàng tay đỡ người cô ả.

“Ôm em thật chặt đi cưng,” nàng thều thào, giọng run đầy xúc động. “Em kinh hãi quá.”

Tôi làm theo lời ả. Tấm thân của ả run run trong vòng tay ghì siết của tôi. Một lúc sau ả hết run nhưng vẫn rên rỉ, “Chúa ơi, tội nghiệp Talbot vô cùng.” Rồi lại ca thán, “Kẻ nào nỡ nhẫn tâm…”

“Rena, anh nghĩ… do đó, tốt hơn để em tự động phát hiện ra xác chết. Anh làm thế nhằm để xem phản ứng của em như thế nào. Nhưng sau đó, anh nghĩ rằng em không phải là… tác giả tấn bi kịch này, bé con. Có thật em không hay biết gì sất, trước khi phát giác ra Talbot nằm chết ở đây?”

“Al, lúc nào anh cũng chỉ là…”

“Cớm? Vâng, anh đồng ý. Em không có ý kiến gì về lý lịch hay tung tích của kẻ sát nhân?”

“Anh vẫn hỏi cung em đấy à? Tại sao em phải biết rõ đời tư của… kẻ ăn người ở trong nhà chứ?”

“Em phải biết rõ điều đó, vì trước đây em từng là tình nhân của hắn, một thứ nô lệ như em đã nói. Thế đấy, có gì hãy thổ lộ ra đi.”

“Cho là thế đi, nhưng anh không có quyền buộc em phải hiểu rõ đời tư của hắn. Cái mà em biết chắc chắn là hắn đã làm tiền anh thợ làm vườn và ngủ với con nỡm hầu phòng.”

“Anh không quan tâm đến cái thứ rác rưởi đó. Còn cô ả hầu phòng thì anh đã trông qua rồi.”

“Vậy thì, trước hết,” bất ngờ cô ả hỏi vặn lại, “Talbot đến gặp anh để làm gì?”

“Hắn quýnh quáng điện thoại cho biết rất cần gặp anh lập tức. Hắn muốn tiết lộ các phát giác chủ yếu. Cũng khá chủ yếu để một kẻ nào đó buộc phải khử hắn đi, trước khi hậu quả xảy ra muộn màng.”

“Em không thấy có một điều gì Talbot cần phải tìm hiểu cho chu đáo. Hắn sẽ không đời nào chịu hé môi về những bí mật mà hắn được biết. Vả lại không có lý do gì buộc hắn phải phản bội.”

Cô ả nói rất khẽ sau khi ném cho tôi một tia nhìn rực lửa.

Xét cho cùng, tôi nghĩ cũng nên khéo léo gợi cho nàng biết một phần sự thật.

“Chúng ta phải nhìn nhận rằng có một mâu thuẫn nào đó trong vụ này. Trước khi rời khỏi nhà em, anh có cuộc mạn đàm ngắn ngủi với Talbot. Anh nói cho hắn nghe, nếu hắn không đến nơi anh ở và tiết lộ cho anh biết những điều xảy ra trong gia đình em, thì anh có thể sẽ cung cấp cho tất cả tờ báo đối thủ của tờ ‘La Tribune’ một bản tường thuật đầy đủ chi tiết về một cuộc họp mà bố em đang theo đuổi và bị gián đoạn.”

“Anh nghe gì về việc đó?” Cô ả hỏi với giọng đè nén bực tức.

“Em nói đúng, Talbot không làm điều sai trái về cá nhân hắn. Anh dám cược mười ăn một rằng em đã thử qua nhiều lần về những khả năng cơ bản của hắn. Ở hắn em có nhận được sự kích thích hay không?”

Cô ả bất thần vuột khỏi tay tôi, ngồi nhích ra trước khi vung cho tôi một cái tát như trời giáng vào mặt. Dầu vậy, tôi vẫn tiếp tục nói theo chiều hướng của mình đã vạch, “Anh cho Talbot cơ hội để lựa chọn. Hắn phải tìm cách liên lạc, hoặc đến đây gặp anh, hoặc anh sẽ nói chuyện với các nhà báo. Cuối cùng hắn điện cho biết sẽ đến với anh. Và hắn bị khử! Em không nhận ra việc này là gì à?”

Không thèm trả lời, Rena tròng chiếc áo liền váy vào mình, lẳng lặng cài dây kéo, rồi đôi mắt xanh rờn chĩa thẳng vào tôi, “Thế đấy, bố đã nói không sai. Anh chỉ là thằng đểu cáng! Một thằng người chỉ biết quyến rũ các gái tơ, còn…”

“Trinh nguyên?”

“Chờ đến khi bố hay biết chuyện này,” cô ả thở hổn hển. “Anh sẽ phải hối hận! Bố sẽ làm ầm lên và anh sẽ không đời nào dám vác mặt ra gặp ai nữa đâu. Anh sẽ…”

“Tất nhiên em phải cho ông ấy biết luôn, về sư hiện diện của em trong đêm nay tại gian phòng này?”

Cô ả há hốc mồm, chăm chăm nhìn tôi. Im lặng một lát rồi tiếp tục phản pháo, “Em sẽ nói rằng, anh đúng là một con người dơ bẩn,” cô ả đuối lý lập lại không cương quyết lắm.

“Wheeler, thằng dơ bẩn nhất trên đời!” Tôi không phản bác. “Vâng, thằng đó chính là anh. Thế còn những việc gì đã diễn ra trong hậu cung sang cả của em? Chừng như em giấu kỹ, chẳng hé răng kể ra cho anh nghe?”

“Bố và John không bao giờ hòa thuận nhau,” cô ả nổ ra một mạch. “Em nghĩ rằng việc này là do lỗi của bố! Bố đã xử sự quá khắt khe với John, mà cả đối với em cũng thế. Chỉ cần nhìn ông ấy thôi là em đã sợ rồi. John không màng gì cả. Khi còn đi học và khi rời khỏi ngưỡng cửa đại học đường, anh ấy ru rú ở nhà, đơn giản là chả làm gì cả, chẳng có việc làm.”

“Cho đến khi bố em đánh giá cậu ấy là kẻ tha hóa đáng vất đi, thì chuyện gì đã xảy ra sau đó?”

“Họ tranh luận nhau dữ dội về một vấn đề gì đó,” cô ả thở ra. “Thật sự em mù tịt chuyện này.”

Thế rồi John bỏ ra đi, không còn gặp lại anh ấy. Phải nói, anh ấy không thiếu thốn gì cả.

“Và Talbot cũng thế?”

Nàng cầm xách tay ngúng nguẩy bước tới cánh cửa, “Thôi, em đi đây,” nàng ngoái lại buông câu dặn dò. “Những lời dối trá mà anh chuẩn bị mớm cho bọn nhà báo đối với em chả nghĩa lý gì cả, không ăn nhằm gì đâu, Al ạ. Bái, bai!”

“Thế còn chuyện xảy ra giữa Talbot và em thì sao? Hấp dẫn chứ?”

Nàng xoay gót, quay mặt nhìn thẳng vào tôi, đôi mắt tóe lửa sau cặp tròng kính to sù, “Hừ, thế thì đã sao nào? Cứ cho như vậy đi thì đã sao? Anh thật là thứ chồn hôi bẩn thỉu!”

“Chuyện tí tẹo này xảy ra bao lâu rồi?”

“Hừ, nói dễ nghe gớm nhỉ. Thực ra, anh muốn cái gì? Có phải một quyển tiểu thuyết phơi bày trần trụi những chi tiết mê ly hấp dẫn của mối tình thằng quản gia với tôi không? Việc này đã kéo dài một thời gian làm cho tôi vui. Và đấy có phải là mối quan tâm chủ yếu của ông không? Ông trung úy Al Wheeler? Nhưng tôi cũng xin trân trọng báo để ông biết: chuyện ấy không thể kéo dài lâu được, nó chỉ vẻn vẹn mười lăm ngày và bây giờ mọi chuyện đều đã lãng quên!”

“Nhưng Talbot, hắn chịu cắt đứt dễ dàng như vậy à?”

“Anh ngỡ rằng em lo lắng lắm ư?” Giọng nàng đầy vẻ khinh miệt. “Hắn là gã quản gia. Tuy trong mươi ngày hắn có làm được đấy, có vượt qua phần nào bổn phận thường xuyên, nhưng rồi sau đó hắn phải trở lại cương vị quản gia của hắn. Chỉ có thế thôi!”

“Đơn giản chỉ có thế sao?”

“Dĩ nhiên là vậy. Nếu hắn mè nheo, em sẽ cầu viện bố tống khứ hắn ra khỏi cửa.” Nàng hờ hững nói. “Talbot biết bố khá nhiều!”

Nàng đang đứng gần cánh cửa, tôi vội bước tới xoay tay nắm cho nàng và đột nhiên nói, “Một câu hỏi chót, trước khi chúng ta rời nhau. Em đến dưỡng trí viện Hillstone để làm gì?”

Nàng tròn xoe cặp mắt đầy ngạc nhiên, rồi nó lượn lờ như hai con cá trong bể kính, “Bằng cách nào anh biết việc này?”

“Anh theo dõi em.”

Giọng nàng chảy dài ra, “Có một lần John nói với em về chỗ đó. Em đến để hỏi người ta anh ấy có đến đấy để… cai nghiện hay không, nhưng người ta trả lời rằng không biết hắn. Em đã gặp bác sĩ giám đốc. Ông là một nhà trí thức Việt Nam.”

“John nói với em về cái y viện đó vào lúc nào?”

“Cái ngày xảy ra cãi vã dữ dội giữa bố và anh ấy. Ngay trước khi anh ấy bỏ nhà ra đi.”

“Thôi, anh chỉ muốn biết vậy thôi.”

“Và bây giờ, nếu cuộc lục vấn đã kết thúc em xin nói câu từ biệt anh!” Nàng nói bằng giọng diễn viên trên sân khấu.

“Vâng, anh xin tạm biệt Rena. Hãy điện thoại cho anh vào những ngày sắp tới.”

Nàng tỉ mỉ quan sát tôi, đôi môi động đậy vẽ một nét nhăn, rồi mỉm cười nói giọng mềm mỏng.

“Em khó trả lời rằng không,” giọng nàng xuống thấp như tiếng thì thào. “Anh là một người đàn ông gây nhiều kích thích đối với phụ nữ trên lĩnh vực… làm tình, Al ạ.”

Nghe tiếng gót giày nàng gõ nhịp từ từ trên dãy hành lang và mất hút xa xa, tôi trở vô phòng mà giờ đây được cấp thêm một xác chết.

Truy lục số điện thoại Minuit O’Hara trong quyển điện thoại niên giám, tôi gọi máy và chờ khá lâu nhưng không có ma nào thèm trả lời. Tôi nói thầm trong bụng, chắc chắn giờ này hộp đêm ‘Guốc Vàng’ đang ồn ào huyên náo khách hàng, nên người ta ngại bước tới bốc ống nghe, vì sợ mất mối hàng.

Tôi dập máy vào giá và nghĩ đến Talbot đang nằm cứng đờ trên sàn gạch trong buồng tắm. Nó trở thành cái gánh nặng đầy rắc rối khó khăn, quan trọng hàng đầu đối với tôi. Tôi không giữ đúng luật là phải thông báo về cơ quan sớm hơn và bây giờ thì không còn dịp nào nữa.

Tôi bước tới tủ rượu, nốc thêm một ly Scotch đậm đặc, cố gắng để không nghĩ tới Talbot.

Chưa quá mười một giờ đêm. Như vậy tôi còn một tiếng rưỡi nữa mới tới giờ đến ‘Guốc Vàng’ để gặp Minuit. Một tay cầm ly rượu, một tay vân vê điếu thuốc, tôi rảo mắt nhìn bâng quơ gian phòng, bỗng tiếng chuông cửa gọi giật một lần nữa.

Tôi suýt đánh rớt chiếc ly và nuốt tuột điếu thuốc vào cổ họng. Có thể vì không dằn nén được và vì có máu điên sơ khai, cô ả Rena dẫn xác lại lần này với con dao mổ heo trong tay. Cũng có thể đây là thần may mắn tròng dây vào cổ tôi bằng cách xui giục chánh cẩm Lavers đâm sộc vào gian phòng đúng cái giờ chết tiệt này. Trong lúc còn bán tín bán nghi thì tiếng chuông giục inh ỏi hơn. Thôi thì phó mặc cho may rủi.

Tôi xoay tay nắm và mở toang cánh cửa ra: một khuôn mặt to bè tròn trĩnh nấp dưới chiếc mũ quả dưa màu nâu sẫm của Clarence hiện ra trước ngưỡng cửa!

“Chào trung úy,” nét mặt và giọng nói của hắn có vẻ thiểu não.

“Chào Clarence. Anh vừa đánh mất cái gì thế? Cây đại hồ cầm phải không?”

Clarence Nesbitt nhếch một nụ cười gượng gạo và tôi cảm thấy như mấy ngón tay của hắn đang búng búng một cách máy móc lên mấy sợi dây đàn tưởng tượng.

“Minuit nhờ tôi đến đây, thưa trung úy. Nàng nói rằng cái hẹn với ông tại quán trong đêm nay phải dời lại…”

“Ơ kìa, cô ây có điên không mà thay đổi ý kiến bất ngờ vậy?”

“Không!” Giọng của hắn trở nên căng thẳng. “Cô ấy nghiêm túc, không phải dở hơi đâu. Nàng vẫn giữ lời hứa, nhưng nghĩ rằng tốt hơn ông nên đến nhà riêng của nàng. Và vì nàng không thể ngồi chờ suốt đêm, nên yêu cầu ông rời bước ngay cho…”

"Công chuyện làm ăn có việc gì trục trặc hay sao mà nàng phải đóng cửa sớm thế?"

Hắn nhìn tôi với vẻ hơi khó chịu, "Ông không định đùa cợt chúng tôi chứ, thưa trung úy? Minuit sắp ốm đến nơi về việc này đấy."

"Mà chuyện gì chứ?"

Lần này hắn ngạc nhiên thật sự, "Hóa ra ông chưa hay biết gì à?" Rồi hắn nói huỵch toẹt. "Nhân viên cảnh sát của các ông kéo nhau đến niêm phong hộp đêm, cách một tiếng đồng hồ trước giờ 'Guốc Vàng' hoạt động."

"Anh nói cái gì?"

"Không xa mã, không kèn trống… họ chỉ đến với một thanh sắt và cái chìa khóa móc vào cửa. Thế là 'Guốc Vàng' tiêu đời nhà ma!"

"Ai chủ trương vụ này?"

"Một ông có tên Hammond."

"Hammond hả?"

"Thưa vâng, đúng đấy!"

"Cảm ơn đã cho biết tin, Clarence. Tôi sẽ gặp Minuit ở đâu?"

Hắn cho tôi địa chỉ.

Tôi nói với hắn, "Được rồi, trong vòng mười phút tôi sẽ đến đấy."

"Tốt lắm, thưa trung úy. Tôi đi trỗi nhạc để báo cho cô ấy biết."

"Tạm biệt, Clarence."

"Xin chào, trung úy."

Chờ Clarence Nesbitt đi khuất, tôi khép nhanh cửa lại, bước tới máy điện thoại gọi dây nói cho Hammond ở phòng hình sự, "Tối nay dường như cậu cho lệnh niêm phong hộp đêm 'Guốc Vàng'?"

"Thế thì sao?"

"Chắc cậu có đủ lý do để làm như vậy hoặc giả cậu bị chứng viêm gan hành?"

"Người ta nghi ngờ căn nhà hầm đó là ổ chứa ma túy, là trung tâm phân phối thuốc sái cần sa. Việc này sẽ không bao giờ có trong óc của cậu chứ gì, Wheeler?"

"Người nào trượt cho cậu cái ý nghĩ độc đáo này thế?"

"John Landis hít bồ đà đúng không? Tại sao hắn hay la cà đến cái hộp đêm hắc ám đó? Chừng như tớ đã tóm phóc được rồi. Việc này có thể là hiển nhiên dù cho với một người có đầu óc ngu đần cũng mò ra."

"Có thể đúng lắm. Và việc này đã được xác minh rồi chứ?"

"Nói cho cùng, bọn tớ chưa sờ nắm được gì sất, đó có phải là điều cậu muốn nói, phải vậy không?" Hắn nói tiếp bằng giọng quạu quọ. "Giả thiết như đêm nay họ phi tang bằng cách bán tống bán táng các thứ độc dược ấy đi, nói một cách khác, tớ buộc phải cho họ mở cửa trở lại vào ngày mai."

"Cứt thật! Như vậy là luôn luôn có một sức ép vô hình từ ở trên?"

“Thà rằng vậy! Người ta đã dóng lên tiếng chuông rồi, nhưng tớ không bị bối rối. Chính con mụ đáo để đó đã làm, không sai chạy vào đâu cả. Thế là bây giờ tớ phải thanh toán công việc, không phải một mà có tới hai.”

“Đơn giản là cậu chỉ nói cho có mà thôi. Xưa nay mọi việc cậu đều bình chân như vại, cứ ngồi yên câm miệng hến là vững như trồng. Đấy là chính sách cổ hủ của cậu thì việc này cũng vậy!”

“À, nhân nói về việc dóng tiếng chuông,” Hammond nói tiếp giọng hắn trở nên hân hoan thấy rõ. “Cậu sẽ phải tự giữ lấy thân. Cái lão Landis đó thề sẽ lột da cậu. Vả lại, sau cái vụ gì đó để có lý do cho thấy lão có thể thực hiện được lời răn đe như vậy.”

“Cậu lại bị thông tin nhầm rồi đấy, ông trung úy Hammond ạ. Điều này là thông lệ của cậu mà.”

Không đợi hắn sủa, tôi kiên quyết dập máy xuống.

Nhưng tôi phân vân, chợt nghĩ thầm: Có thể lần này hắn nói đúng. Cái ý nghĩ này bám sát tôi cho đến lúc ra đến chiếc xe đậu trước nhà.

Ngồi vào xe, khởi động máy và lướt êm trên đường đến với Minuit O’Hara, tôi tự hỏi liệu nàng có hót riêng cho tôi nghe trọn đêm nay hay không?



Nàng mở cửa và lạnh lùng nhìn tôi. Tôi nồng nhiệt nhìn nàng.

Món tóc màu vàng của nàng hất ngược về phía sau và giữ lại trên gáy, vẽ ra cử chỉ tự nhiên đơn giản, nhưng hơi giả tạo. Cái dáng nét này hài hòa với cách ăn mặc hầu như khỏa thân của nàng được che đậy qua loa bằng những mảnh đăng ten tuyền trơn, kim loại vàng và đá quí nhân tạo. Minuit O'Hara bằng xương bằng thịt hiện hữu trước mắt tôi.

"Vào đi!" Nàng thốt tỉnh bơ, rồi bất ngờ quay gót vào phòng.

Tôi bước theo và khép nhẹ cánh cửa phía sau lưng.

Gian phòng bài trí quá hoang phí, lớn hơn căn của tôi gấp ba lần và đồ đạc phơi bày theo trường phái tân kỳ hiện đại, đơn giản vừa tầm mắt với bất cứ người nào, với điều kiện có trên năm mươi nghìn đô để vủng qua cửa sổ.

"Chà xinh đẹp quá," tôi tung hê. "Tôi có nên lột giày ra không?"

Nàng nhún đôi vai trần, không buồn đáp.

Tôi tiếp tục nói, "Tôi hấp thụ Dale Camegie khá thành công, nhưng có cảm giác chừng như mình đã phí phạm thời gian."

Nàng châm một điếu thuốc và quay mặt về phía tôi, "Còn tôi có cảm giác chừng như ông vẫn còn khoái trá về việc đó?"

"Về việc gì chứ?"

Nàng nhếch một nụ cười nhạt nhẽo bên mép môi, "Về óc khôi hài thâm độc của ông, về cái hẹn rởm rằng ông sẽ đến đón tôi sau giờ trình diễn! Trong khi ông rõ tong, có một cảnh sát viên mẫn cán nào đó đã hết sức chiếu cố mang khóa sắt đến đóng cửa quán của tôi. Có mấy khi một sĩ quan cảnh sát như ông chịu bỏ công đợi chờ…"

Tôi từ từ giải thích, "Tôi không được biết tí nào về việc người ta quyết định sẽ đóng cửa hộp đêm của cô. Tin này tôi mới vừa được Clarence tường thuật lại. Tôi không can dự vào vụ này. Đây là sáng kiến của trung úy Hammond."

Đôi mắt nàng đảo một vòng nhưng tuyệt nhiên không biểu lộ một xúc cảm nào.

"Nếu như ông có điều gì đó để nói thì làm ơn ngắn gọn giùm. Tôi không có thời gian, vả lại đang bị mệt."

“Được, tôi cũng chỉ ngắn gọn thôi. Tôi đã làm việc trong nhiều giờ phụ trội mà không được trả tiền công lần nào.”

Ngồi lọt thỏm vào giữa chiếc ghế bành bọc giấy kiếng mỏng, châm thêm một điếu thuốc thứ hai, tôi nhìn nàng và nói, nhưng không tin tưởng lắm, “Cô có thể đãi tôi thứ nước uống gì chứ?”

“Không!” Câu từ chối thẳng thừng, quạu đeo.

Tôi hạ thấp giọng, “Biết trước rằng tôi sẽ bị thất vọng…”

“Ông không phải đến đây để đùa cợt,” nàng nói và hít một hơi thật sâu làm tôi cảm giác các thứ linh tinh che đậy không bảo đảm trên bộ ngực căng tròn của nàng sẽ bật tung.

Tôi phản công ngay, “Vâng, tại sao lại không chứ? Là vì cô nói dối về trường hợp của Johnny Landis. Cô một mực phủ nhận trước tôi rằng cô không biết kẻ đó là ai và hắn chưa đến hộp đêm của cô lần nào!”

Nàng thở hắt ra, “Về việc này tôi đã giải thích rành rọt với trung úy Hammond rồi,” nàng tỏ vẻ cau có khó chịu. “Tại sao các ông không trao đổi nhau các lượng thông tin thu thập được, trong khi cùng tiến hành chung một cuộc điều tra?”

“Cô bị buộc phải nói dối vì biết hắn là con trai của Daniel Landis?”

Nàng đốp chát chói tai, “Dĩ nhiên! Tôi thừa khả năng biết vụ này chỉ mang đến những khó khăn phiền toái, một khi tôi nói toạc ra rằng có quen biết ông bố của người bị giết. Tôi đã thuật lại cho trung úy Hammond rồi.”

“Tôi hiểu. Và không khéo, Hammond cả tin điều này, nhưng tôi thì không!”

“Thế thì ông chĩa mũi vào đây làm gì? Minuit O’Hara, con nói dối?”

Tôi trầm ngâm, rồi từ từ gật đầu, “Chỉ phần nào thôi. Hammond đóng cửa hộp đêm của cô bởi vì ông ấy hít ngửi được chỗ làm ăn của cô chính là tâm điểm phân phối ma túy!”

“Tôi biết lý do đó,” nàng nhún vai tỏ vẻ thách thức. “Và kết quả là con số không to tướng. Không ma túy, không ống tiêm chích choác. Thật là một sự nhầm lẫn tai hại.”

“Có thể là không như thế đâu!”

Nàng muốn đứng bật lên, giọng hoàn toàn quát tháo, “Chà, ông nghĩ dễ dàng như vậy à? Ông ấy đến đây đích thân chỉ huy cuộc lục soát không chừa một xó xỉnh nào. Người của ông ấy lùng sục khắp nơi, lật tung tóe lên hết các thứ, soi mói quan sát từng người. Thậm chí ông ấy còn không quên cho một nữ cảnh sát dẫn tôi vào phòng riêng sờ mó lục xét khắp thân thể…”

Cô nàng hít sâu thêm một hơi thật dài như người bị bệnh thiếu dưỡng khí, bộ ngực chuyển động mạnh làm các thứ trang sức trên đó rung rinh có nguy cơ tuột xuống, rồi nàng gấp gáp nói, “Tôi có thể khẳng định với ông rằng, nếu có thứ ma túy nào, chỉ cần một nhúm nhỏ thôi thì lọt vào mắt họ ngay, không chạy chọt vào

đâu được. Ấy đấy, việc làm của các ông là thế đấy!”

Tôi nói chêm vào, “Rốt cuộc rồi Hammond nhượng bộ thôi. Hắn sẽ phải tháo gỡ niêm phong và hộp đêm của cô lại hoạt động trở lại bình thường. Có thể vào đêm mai.”

“Ông ấy phải tỏ ra biết điều và đấy là việc ông ấy phải làm!”

“Nếu họ không tìm thấy ma túy, thì tôi cũng nhất trí thôi.”

Nàng nghếch mắt nhìn tôi, vẻ thách thức, “Như tôi vừa nói với ông đấy: họ chẳng tịch thu được gì cả.”

“Không! Ý tôi muốn nói: Chưa chắc đâu cô nương ạ.”

Nàng lại săm soi vào tôi khoảng năm sáu giây, hai cánh môi chảy xệ rồi giọng nói kéo dài ra, “Nói thật đi, thâm ý ông nghĩ gì?”

“Landis, cái lão Landis bố, đang dùng mọi thủ đoạn nhằm tạo sức ép đối với chúng tôi. Lão đòi hỏi kẻ sát nhân phải được công lý trừng phạt. Pháp luật không được làm ngơ, phải nhích động hơn nữa để làm cho được cái gì đó cho ra hồn để rõ trắng đen. Đóng cửa cái nơi mà gã quí tử Johnny của lão thường lui tới để được tự do hít choác, cung cấp ma túy, người ta chỉ nhằm theo mục đích yêu cầu của lão mà thôi…”

Nàng quay phắt lại, bộ điệu vênh váo kênh kiệu, “Các ông sẽ tìm cách gì để mưu hại được tôi? Để chồng lên lưng tôi một sự buộc tội vô lý?”

Tôi không nhìn vào nàng và đáp lại bằng giọng hững hờ có chủ đích, “Thưa vâng, tôi có thể làm như vậy một cách thong dong vô tích sự. Rất đơn giản, cô nương ạ. Cái người ta cần là một nhúm thuốc nhỏ, mà cái đó thì tôi có sẵn nó trong tay. Thề có trời, tôi sẽ nói trước mọi người, rằng đã tìm thấy nó trong… Hộp đêm ‘Guốc Vàng’.”

Nàng sững người, miệng nói lắp bắp, “Không, ông không thể làm như thế được! Đó là sự dối trá đáng phỉ nhổ trước lương tâm con người, một sự bội thệ trước công lý!”

“Cô nhận xét rất chính xác.”

“Ông sẽ không dám,” ả định xỉa xói tiếp điều gì đó, nhưng im thin thít rồi lại bắt đầu soi mói tôi một lát khá lâu, trước khi lắc đầu nói tiếp bằng giọng vô âm sắc. “Nhưng tôi biết ông có thể làm điều đó. Ông là con người tàn nhẫn, đốn mạt có hạng. Một…”

“Đồng ý! Nhưng ở mặt khác, tôi có thể khoan nhượng, không dìm cô xuống bể bơi. Trái lại tìm cho cô một giải pháp an toàn.”

“Đó có phải là trò chơi của ông không, trò mèo vờn chuột?”

“Nếu cô muốn. Một cuộc đổi chác có thể sẽ ổn thỏa hơn. Chúng tôi có thể câu lưu cô về tội tàng trữ phân phối ma túy mà cô không thể cầu viện vào ai để chống lại được và sẽ bị truy tố trước tòa án! Tuy nhiên tôi sẽ không áp dụng biện pháp

tiêu cực này, với điều kiện cô cung cấp cho chúng tôi một cách trung thực và đầy đủ các thông tin có liên quan đến Johnny Landis và mục đích chính của hắn lui tới thường xuyên hộp đêm ‘Guốc Vàng’ để làm gì?”

“Những điều này tôi đã nói rành rọt cho người đồng sự của ông rồi!”

“Được lắm. Đó là do ý thích của cô.”

Tôi đứng bật dậy, nhìn thẳng vào cô ả và nghiêm trang nói, “Cô nên ăn mặc lại chỉnh chạc hơn một chút. Cô có thể sẽ bị nhiễm lạnh đấy!”

“Ông muốn nói gì?”

“Các phòng hỏi cung của cơ quan cảnh sát thông thường không được sưởi đủ ấm. Đây là chỗ tôi sẽ đưa cô đến. Chúng tôi có thể tạm giữ cô ở lại đó với tư cách nghi phạm, trong thời gian chúng tôi tiến hành chút việc nhỏ nhặt gọi là vụ buôn lậu ma túy tại nhá hầm của cô nương Minuit O’Hara!”

“Tôi là kẻ bị tình nghi à?” Nàng thì thào gần như rên rỉ. “Ôi, không!…”

Tôi tiếp tục nói với giọng miêu tả, “Tôi nghĩ tốt hơn nên cho cô có một ấn tượng để dễ quen thuộc. Hầu hết các xà lim đều một giuộc như nhau, cái nào cũng vậy sất mà cô buộc phải thích ứng, không cãi lại được. Cũng nên nói các khám đường ở thành phố Carona thì các loại này đều đầy rẫy.”

Cô ả cắn môi thật chặt và đứng một lát khá lâu. Tôi bổ sung thêm bằng câu nói hào hiệp, “Nếu cô muốn thay xiêm y ngay lúc này thì tôi sẵn lòng giúp cô một tay.”

“Em sợ,” ả đổi cách xưng hô, miệng lắp bắp và hai bàn tay hơi run. “Em sợ điều đó sẽ phải đến… Nếu em nói ra hết sự thật, thưa trung úy, ông có thể bảo vệ cho em không?”

“Tất nhiên! Tôi có thể ngồi luôn tại đây để bảo vệ cho cô được an toàn hơn.”

“Ông thật dễ yêu, thưa trung úy.”

“Vậy thì sự thật ấy như thế nào? Cô hãy nói ra đi.”

“Lúc nãy ông có nói đến thức uống… Scotch ông nhé?”

“Tuyệt, không gì bằng.”

Cô ả biến nhanh vào trong và khi trở ra, trên tay đã có hai ly scotch sóng sánh. Ả trao cho tôi một chiếc, còn chiếc kia cầm đến ngồi trên tràng kỷ. Bộ y phục mỏng toang hở hang từ bộ đùi kéo nhích lên đến khoảng giữa tam giác, nơi có vuông vải thêu đăng ten trắng. Với một ít may mắn tôi có thể sờ nó được trong tay.

Cô ả nhìn vào tôi, khẽ khép bộ đùi lại, rồi trở lại vấn đề, “Có thể nào ông đành lòng đối xử với em như thế được sao? Trước tiên ông phải khẳng định rằng em hoàn toàn không dính líu gì vào vụ này cho đến khi mọi việc đã diễn ra quá muộn.”

“Nếu cô biết diễn đạt nó bằng những từ rành rọt không bao che giấu giếm thì

tôi mới trả lời một cách cụ thể cho cô.”

“Nàng nhấp một hớp Whisky, rồi nói, “Cocain!”

“Ở đâu?”

“Johnny đã nhiều lần đến hộp đêm của em để mua ma túy. Thế mà em đã ngu đần không hay biết gì cả, mãi sau này hắn mới nói ra.”

“Có người nào đó đã bán thuốc sái cho hắn ngay chỗ của cô?”

Nàng khẽ nghiêng đầu, miệng lẩm bẩm, “Không hẳn một mình hắn, không những chỉ có cần sa mà cả bạch phiến và thuốc phiện nữa… bất cứ thứ gì đều bán tất tật và bán nhanh như chớp. Vậy mà em mù tịt, chẳng hay biết gì cả.”

“Mãi đến khi Johnny tiết lộ ra cô mới biết?”

“Gần như vậy.”

“Tại sao hắn lại thông báo cho cô biết? Có phải hắn bị người ta chèn ép bằng cái giá cắt cổ không?”

Nàng đáp, kéo theo một cái cười chua chát, “Johnny là đứa có quá nhiều thủ đoạn, khi một sáng kiến điên cuồng đã nảy sinh trong đầu óc hắn. Hắn cho biết có một gã lạm dụng chỗ của em làm bức bình phong mua bán ma túy. Hắn đưa ý kiến rằng, tại sao hắn không cùng em lợi dụng trở lại để cùng hưởng lợi?”

“Hắn thực hiện việc này bằng cách nào?”

“Tống tiền. Đơn giản chỉ có thế. Hắn sẽ đặt mua một số thuốc đáng kể, ký lên giấy đặt hàng cho vào phong bì dán con niêm đàng hoàng để địa chỉ nơi cung cấp hàng hẳn hoi. Em sẽ chộp cái phong bì ấy đặt điều kiện với gã bán ma túy lậu, buộc gã phải truất ra sáu mươi phần trăm trong số tiền bán được số thuốc. Nếu gã đó không thuận thì cái phong bì kia sẽ được chuyển ngay đến cảnh sát. Johnny sẽ được bốn mươi phần trăm, phần của em là hai mươi.”

“Cô nghĩ thế nào về ý kiến này?”

“Em không muốn nghe nói đến nó. Em điều khiển một cơ ngơi không bao giờ có thể chê trách được và ít ra em phải thấy rõ như thế. Vì vậy em phải cố giữ cho nó luôn luôn không bị mang tai tiếng. Trong hai lần đầu nói chuyện, Johnny đã tỏ ra khá sòng phẳng. Hắn đánh gục lý lẽ của em bằng cách khẳng định rằng không thể có một nguy cơ sơ hở nào xảy ra cả. Hắn khoe rằng cha của hắn là nhân vật lớn, chủ nhân ông một tờ báo có uy tín nhất. Hắn đảm bảo rằng cái gã bán lậu ma túy đó sẽ không ngu dại đụng vào hắn vì sợ rằng báo chí sẽ chộp cơ hội lật tung lên về việc mua bán thuốc sái! Mỗi lần đến gặp em, Johnny đều mang vấn đề này cố thuyết phục em và rồi vào một đêm, thấy em khăng khăng từ chối, hắn chửi thẳng vào mặt em là đứa ngu đần, đồng thời cho biết, nếu em không chịu hợp tác thì hắn tự bươn trải và dĩ nhiên hắn sẽ hưởng lợi lấy một mình. Hắn còn đe dọa nếu nội vụ đổ bể ra thì cảnh sát sẽ đóng cửa hộp đêm của em vì là nơi phân phối ma túy và em sẽ lãnh đủ hai năm tù ngồi.”

“Và cô nghĩ rằng hắn nói có lý?”

“Vâng, càng suy nghĩ em càng thấy những luận cứ của hắn có cơ sở xác đáng. Ai có thể chịu nghĩ cho em rằng, trong khi vụ việc bằng trời như thế xảy ra trong quán của em mà em tuyệt nhiên không hay biết gì cả? Chính em còn chưa thể tin được, huống hồ chi ai!”

“Thế còn Johnny?”

Nàng lắc đầu tỏ vẻ thất vọng, “Em không còn cách nào để lùi lại được, đành phải dấn bước thôi. Thế rồi một đêm, lần sau chót hắn đến chỗ em, trước đêm bị mưu sát. Hắn chìa cho em thấy một phong bì dơ bẩn mà người ta vừa gửi cho hắn. Đó là những tiếng lóng của dân Harlem.”

“‘Ken ơi, hãy trang điểm trong phi vụ bằng Oscar’,” tôi nói ron rót.

Nàng tròn xoe đôi mắt đầy ngạc nhiên, “Ơ kìa, ông đã biết rồi à?”

“Tôi thấy nó trong túi của Johnny lúc hắn bị giết.”

“Johnny xem thường lời cảnh cáo này, hắn cười ruồi, nói giọng thách thức: Không một kẻ nào dám động đến thân thể ta, luôn cả các mối liên hệ của ta…”

Nàng thở dài, nói tiếp, “Hắn nói một cách đầy tin tưởng như thế đó.”

Tôi cho cô ả biết, “Lão bố đã tống cố hắn ra khỏi nhà, không thương xót gì cả, chưa đầy ba tháng nay thôi.”

Nàng lại lắc đầu, nói giọng ngán ngẩm, “Vậy thì em không hay biết gì cả! Có phải ông muốn nói… hắn tin vào địa vị của ông bố và uy tín của tờ báo không ai dám đụng tới hắn?”

“Đúng vậy, không còn gì ngờ vực. Nào, hãy kể tiếp di.”

“Thế là hết, không còn gì nói nữa,” ả đáp và tiếp, giọng đè nén chịu đựng. “Em cảm nghĩ tự dưng bị đẩy vào tình huống bất lực, có miệng mà không dám thốt ra lời. Thôi đành ngoảnh mặt làm ngơ, xem như không hay biết đến vụ này.”

Tôi nói và gằn từng tiếng, “Và bây giờ là vấn đề cốt lõi đây: Hoặc cô đi theo tôi ngay về Đội điều tra hình sự hoặc cô phải cho tôi biết. Tên của gã phân phối ma túy?”

Một lần nữa cô ả cắn chặt môi một lúc lâu, “Ông vẫn giữ lời hứa rằng sẽ bảo vệ em?”

Tôi đáp ngay, “Vâng, tôi bảo đảm điều đó!”

“Được rồi, gã đó chính là… Wes Stewart!”

“Cái gã thổi kèn đồng, tính tình ủy mị như con gái ấy đúng không? Cảm ơn Minuit. Bây giờ thì cô không mất thời giờ thay đổi xiêm y và không phải đi đâu cả.”

“Cuộc mặc cả tí xíu nữa giữa chúng ta, thưa trung úy,” ả nói nhỏ giọng đầy lo âu. “Ông nghĩ xem, liệu có khả năng…”

“Tôi đã suy nghĩ đến điều đó. Cô có sẵn sàng viết ngay bây giờ hay trễ lắm nội

đêm nay một tờ tự khai có chữ ký hẳn hoi về những gì cô vừa tường thuật cho tôi?”

Cô ả lại nghiêng nghiêng đầu, “Vâng, em sẽ viết ngay bây giờ, thưa trung úy.”

“Hay lắm. Tôi hứa cô sẽ không bị vướng víu vào vụ mua bán ma túy. Thực ra, chỉ cần cho thay thế tay kèn đồng ấy đi thì cô vẫn có thể mở cửa hộp đêm trở lại một cách êm xuôi.”

“Cám ơn trung úy,” cô ả đáp lại một cách nồng nhiệt. “Em không biết cách nào để cảm ơn ông.”

“Yên chí, tôi sẽ chỉ cho cô cái cách đó, ngay khi tôi được rảnh rỗi. Cô có biết Stewart ở đâu không?”

“Không, nhưng em biết lúc này tìm thấy hắn tại đâu. Khi em nhờ Clarence đến thông báo để ông biết phải hủy cái hẹn ở quán thì Stewart đang có mặt ở đấy, đồng thời có hỏi em bọn họ có tập trung thường xuyên tại ‘Guốc Vàng’ hay không, trong thời gian quán bị đóng cửa…”

“Để làm quái gì chứ? Đãi nhậu mừng à?”

“Coi kìa, thì để tập dượt các bản nhạc chứ nhạc sĩ còn làm gì nữa. Ông phải thông cảm với các nhạc sĩ, họ là thứ khùng điên tất tật. Họ ưa thích chơi đùa bằng mắt. Em có cho Stewart biết điều đó không làm phiền nhiễu tới em và em đã giao cho hắn xâu chìa khóa của hộp đêm ‘Guốc Vàng’.”

“Cô có còn giữ cái nào khác trong số các chìa khóa ấy không?”

“Có, nó ở trong ngăn kéo của em.”

“Điện thoại của cô đặt ở đâu?”

“Đằng kia, phía sau cái giá đèn.”

Tôi bước tới, bốc điện thoại gọi về chánh cẩm Lavers. Cuối cùng một giọng càu nhàu mệt mỏi vang lên từ bên kia đầu dây, “Chánh cẩm Lavers đây. Ai gọi máy…”

Tôi lẹ làng tường trình câu chuyện không bỏ sót chi tiết cho sếp nghe.

“Hãy tức tốc đến ngay hộp đêm ‘Guốc Vàng’ để bất thần hốt trọn ổ. Mà này khoan đã, hãy đợi. Phải nhớ thi hành đúng theo luật định, đừng giẫm đạp chân lên những việc không cần thiết. Anh đứng phía ngoài, chờ Hammond đến, rồi hai người phối hợp xông vào bắt con chim mồi đó mang về cho tôi.”

Cám ơn sếp. Rốt cuộc sếp sẽ thổi sáo cho tôi nghe một bản thật êm tai tuyệt vời.

Nói xong, tôi nô nức dập máy lên cái giá đỡ, đồng thời quay mặt về phía Minuit. Cô ả chìa tay trao cho tôi xâu chìa khóa. Tôi nhận và cho nó vào túi, rồi nói, “Chúng tôi sẽ cập bến đến đấy. Sau khi dẫn độ hắn vào xà lim, tôi sẽ thông báo cho cô được biết và cũng từ giờ phút đó, cô không còn gì phải sợ để cần có một người bảo vệ.”

“Thành thật cám ơn trung úy.”

“Hãy gọi tôi là Al.”

“Vâng, cảm ơn Al,” nàng hạ thấp giọng nói gần như thì thầm, trong khi đó vuông vải đăng ten chết tiệt như sắp trườn ra khỏi chỗ phải ở của nó. “Nếu anh không bị vướng chân sau khi tóm cổ tên Stewart, anh có thể trở lại đây để chúng ta ăn khao không? Lúc đó anh có thể chỉ cho em cái cách làm thế nào để tỏ lòng biết ơn như anh đã hứa hay không?”

“Hoan nghênh cả hai tay. Tôi có cảm giác việc này sẽ diễn ra cực kỳ nhanh chóng, sẽ đánh gục tất cả kỷ lục đã có từ trước về tính logic của nó.”

Nàng bước theo tôi, đích thân mở cửa, rồi bất ngờ choàng tay qua cổ tôi, kéo sát tôi vào và ghì chặt một cách cuồng nhiệt. Tôi để yên cho nàng đặt nụ hôn lên môi.

Nàng buông tôi ra, rồi nói hổn hển, “Nụ hôn đó là để anh nhanh chóng trở lại đấy, Al!”

Nàng nhoẻn miệng cười, rồi khép nhẹ cánh cửa lại.



Tôi ra bãi đỗ xe, lái một mạch đến hộp đêm ‘Guốc Vàng’ và dừng chiếc Healey cách khoảng năm mươi mét phía trước quán. Năm phút sau, một chiếc xe tuần tiễu của cảnh sát trờ tới, dừng lại phía sau xe tôi, đậu sát vào lề đường. Từ trên xe hai người đàn ống bước xuống và tiến thẳng về phía tôi.

“Chà, mọi người đều lên cơn sốt,” Hammond mở lời. “Đêm nay mọi việc đều do cậu chủ trì. Tớ tăng viện thêm Polnik cho chắc ăn. Thiết nghĩ với ba người, chúng ta sẽ nhanh chóng đưa gã đó vào ngủ xà lim.”

“Tớ cũng hy vọng thế. Nó chỉ có một thằng thôi!”

Ba người tiến tới nhà hầm. Tôi tra chìa vào ổ khóa, cánh cửa mở ra ngay. Chúng tôi từ từ bước vào và tôi đã đặt chân lên cầu thang.

Đột nhiên tôi cảm giác nao nao buồn vì buộc phải làm gián đoạn những nhạc sĩ chân chính, trong khi họ thả hồn nghệ thuật vào một nhạc bản xuất thần mang tên “The World is waiting for the sunrise” (thế giới đang chờ bình minh).

Đang cung Mi thứ, Wes Stewart chợt vút lên một âm thanh sấm sét rồi chìm lắng xuống xa xôi buồn lặng một phần tư âm giai trong đường xoi cây kèn đồng và Cuba Carter họa điệu trống phách trầm bổng theo nhịp điệu blue, còn Clarence Nesbitt vung mấy ngón điêu luyện qua giọng trầm của cây đại hồ cầm.

“Khi một con người có khả năng trỗi lên những khúc tuyệt diệu qua giọng kèn

réo rắt đến thế kia, thì người ta dễ dàng bị lôi cuốn để bỏ qua cho hắn, dẫu rằng là một trọng án,” tôi thì thầm bên tai Hammond, khi chúng tôi xuống hết bậc thang cuối cùng.

“Không một ai được nói năng gây tiếng động!”

Hammond hạ lệnh phũ phàng.

Chúng tôi luồn lách qua các dãy bàn trống và đang đứng phía dưới bục diễn.

Clarence là người đầu tiên nom thấy chúng tôi, nên hắn vội ngưng tay đàn. Cuba bắt chước ngưng theo, nhưng Wes thì hầu như thả hồn đâu đâu, hắn nhắm nghiền đôi mắt say mê theo giọng kèn. Mãi khi cảm thấy điệu kèn chơi vơi đơn độc trong suốt ba mươi hai trường canh không được các bạn họa điệu theo, hắn mới mở mắt ra, ngạc nhiên nhìn quanh.

Các nhạc sĩ quan sát chúng tôi chung một thái độ sững sờ, nhưng mỗi người một dáng điệu khác nhau. Các ngón tay của Clarence không ngơi búng vẩy như đang khảy đàn. Cuba ngọ nguậy đôi chân, cựa động vô thức hầu như bực dọc. Chỉ riêng Wes luôn đứng trầm tư bất động.

“Quí vị cần…”

Hắn khẽ khàng buông câu hỏi, rồi dừng lại nửa chừng.

“Để vào đề đây,” Hammond nhìn hắn gằn từng tiếng. “Cần anh bạn cung cấp một sái cần sa!”

Wes chau mày đáp lại, “Thưa ông, tôi chưa hiểu…”

“Trắng đen rồi sẽ biết sau,” Hammond nói như quát. “Đừng để tôi phải khó khăn, trong khi cần sa ma túy các cái đều đã chui tuột vào bụng mọi người.”

Wes đứng chết trân, mồm há hốc không thốt nên lời.

“Mày tiêu rồi, Wes,” Hammond gầm thét, “chúng tao hiểu âm nhạc, mày có thể hình dung được. Nhưng mày đừng hòng mượn cái hộp đêm này qua mắt chúng tao làm chỗ phân phối xì ke ma túy. Johnny biết rõ âm mưu này, hắn nảy sinh sáng kiến tống tiền mày. Mày phản ứng lại bằng cách gửi cho hắn mảnh giấy nhỏ ngụ ý bảo hắn im ngay, nếu không thì ăn kẹo đồng. Hắn bất tuân và chính mày đã khử hắn! Mày tiêu rồi, Wes…”

Wesley chậm rãi lắc lư cái đầu như một người đang cố gắng vượt qua cơn ác mộng.

Hắn lắp bắp, “Cần sa, ma túy? Một cuộc tống tiền? Lạy chúa, chính tôi là kẻ giết người? Không, tôi không hiểu gì cả?”

“Đừng chối quanh, làm mất thời giờ,” Hammond vừa nói vừa từ từ bước tới. “Chúng tao có bằng chứng về việc mua bán ma túy, việc Johnny Landis âm mưu tống tiền và những lời hăm dọa. Chúng tao đang có trong tay tờ giấy mày hăm dọa nó. Mày bị bắt về tội mua bán ma túy, Wes! Và sáng ngày mai thêm một tội danh giết người!”

“Không! Tôi không đi đâu hết,” Stewart nói cử chỉ hoàn toàn mất bình tĩnh. “Đó là những lời dối trá! Ông chụp mũ lên tôi vì không tìm ra được kẻ sát nhân! Một khi để ông chộp được thì đời tôi kể như tiêu ma!”

“Đủ rồi! Bước xuống đây, đi theo tao!” Hammond hạ lệnh.

“Không bao giờ!” Stewart hét to.

Bất thình lình từ trên sân khấu, hắn ném cây kèn đồng bổ vào dầu Hammond, nhưng gã này tránh kịp.

Bằng một động tác bất ngờ Stewart đã phóng xuống khỏi bục diễn và lao nhanh như chớp về hướng nhà bếp.

Polnik rút súng lục ra khỏi túi áo vét, chậm chậm giơ lên đúng lúc Stewart vừa với tới cửa bếp.

Tôi xoay gót, tiến tới một bước về phía trước, chạm mạnh vào Polnik, làm hắn và tôi ngã chồng lên nhau té xuống nền gạch. Tiếng súng nổ, viên đạn bắn trượt lên trần phòng. Stewart thoát chết và chui được vào bên trong.

“Cứt thật!” Polnik tức bực la lên ầm ĩ. “Tôi đã hạ được nó, nếu như ông không xô đẩy vào tôi!”

“Xin lỗi,” tôi nhỏ nhẹ nói. “Tôi bị vấp…”

“Đừng cãi vã nữa!” Hammond thét to, mặt mũi tím bầm. “Rượt đuổi theo nó!”

Chúng tôi chạy ùa đến cánh cửa, nhà bếp vắng tanh. Cánh cửa mở toang ăn thông ra một con hẻm và ở đây cũng không một bóng người. Hammond dừng lại trước ngoái lại chúng tôi, mặt giận dữ, “Rượt theo!” Hắn làu bàu. “Thằng khốn đã biết chọn cơ hội, nhưng nhân dạng của nó lập tức sẽ được phổ biến đi khắp nơi và sớm muộn gì nó cũng không thoát khỏi.”

Chúng tôi rời khỏi hộp đêm ‘Guốc Vàng’, tiến đến chỗ đỗ xe.

“Ngu đần!” Hammond hung hãn nhìn tôi. “Nếu cậu không gàn dở, đổ ập lên người Polnik thì thằng khốn đó không có cách chi trượt khỏi bàn tay của tớ. Cậu đã hình dung ra được thái độ của Lavers như thế nào rồi chứ? Hai viên trung úy hình sự và một thầy trung sĩ nhanh nhẹn không tó được một thằng nhạc sĩ cà mèn!”

10

Qua máy thu phát đặt trên xe, Hammond báo động trên các tuyến tuần tiễu và toàn lực lượng cảnh sát.

Khi chúng tôi trở về đội điều tra hình sự thì chánh cẩm Lavers đang ngồi chờ tại trụ sở. Ông chăm chú quan sát chúng tôi từng người như khám phá một hiện tượng lạ. Một lát sau, lão cất giọng đầy tiếc rẻ, “Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng,” lão thì thầm như lúc nguyện kinh. “Lẽ ra tôi không được khinh suất để các anh ba người đi đơn độc ban đêm. Điều này quá nguy hiểm! Tôi phải cử một đội hộ tống có võ trang đầy đủ theo bảo vệ các anh…”

Tôi biết ngay tông là cách mào đầu quen thuộc của quan chánh cẩm.

“Có thánh mới biết được!” Lão từ từ xả máy. “Các anh có nguy cơ đổ sụp trước một tên găngxtơ có thành tích sáu năm võ trang bằng một khẩu súng… cao su. Và quả thật các anh đã té nước đái vào quần vì quá khiếp đảm…”

Hammond chống chế, “Thưa cảnh sát trưởng, việc này là do…”

“Dẹp cái tại, bị đó đi! Tôi chưa nói hết! Tôi không nói đến trung sĩ Polnik, mà muốn đề cập đến quí vị, các ông trung úy quí hóa của tôi!” Lão quay chiếc ghế ngồi có chân trục, nhìn thẳng vào tôi. “Nhất là anh, ông trung úy Wheeler ạ!”

Lão ngưng nói, thở dài sườn sượt để tiếp tục những câu rõ đẹp hơn cho tôi, “Wheeler, tôi bỏ công ra hết một ngày bào chữa cho anh chống lại Landis, nhưng bây giờ tôi bắt đầu tin rằng lão ấy có lý. Anh rất thích hợp vào việc đứng nơi các ngã tư đường để điều hành giao thông!”

“Thưa sếp, vâng ạ,” tôi đáp.

“Và tôi đang tự hỏi,” lão lầm bầm, dường như thắc mắc. “Nên gửi anh đến nơi nào mà người ta sẽ đóng kín anh rất lâu.”

“Thưa sếp, vâng ạ,” tôi vẫn bình tĩnh nói.

Lão gầm lên dữ dội, “Có nghĩa là tôi không muốn thấy mặt anh.”

Tôi giập hai gót giày vào nhau, hối hả tháo lui khỏi phòng giấy trước khi lão chánh cẩm phát minh thêm một tràng sáng chế nhận xét về tôi y như thế.

Thật ra, tôi đang bị ngụp trong nhiều nỗi suy tư, trong số đó có cái xác chết nhỏ nhắn mà tôi còn ôm ấp nó trong phòng. Nó là mối quan tâm hàng đầu, cần phải

tìm cách nhanh chóng giải quyết ổn thỏa.

Thầm lặng trở về phòng, tôi bước vào buồng tắm và dựng Talbot trỗi dậy. Tôi đánh vật hết sức vất vả với cái gánh nặng này. Vừa xốc vừa kéo nó đi chệnh choạng trong dãy hành lang, tôi không ngớt khấn thầm đừng có kẻ nào nom thấy trên đoạn đường đi của tôi.

Luôn luôn chuẩn bị sẵn câu nói trên môi, tôi sẽ vui vẻ thưa rằng ông bạn của tôi đã sa đà quá chén. Dĩ nhiên tôi phải viện dẫn như thế, nhưng có ai tin nói tôi hay không? Phần đông thiên hạ thường có thói quen, nom thấy một việc lạ lẫm như thế này, họ luôn luôn đon đả hỏi, không phải vì thương hại mà chính vì tò mò muốn biết kẻ bất hạnh đó là ai.

May mắn, tôi không lâm vào tình huống này vì trên đoạn đường đi, tôi không chạm mặt một kẻ nào.

Đưa được Talbot vào ngồi nơi băng ghế trước của chiếc Healey, tôi đặt hắn tựa lưng ngay ngắn vào thành ghế, rồi cho chiếc xe lướt êm. Qua những chỗ bẻ ngoặt, cái đầu nó lắc lư gục gặc, trông đến nực cười.

Con đường vắng teo vắng ngắt và trầm lặng như chiếc lá khô trong công viên khi chiếc Healey dừng lại trước hộp đêm ‘Guốc Vàng’. Với chùm chìa khóa của Minuit, tôi loay hoay nhiều lượt mới mở được cửa quán. Đưa Talbot ra khỏi xe, khệ nệ bế xốc hắn chui vào nhà hầm, rồi dùng gót chân hất cánh cửa khép kín lại.

Trời tối đen như mực đưa bàn tay không thấy cho tôi cảm giác nơi này vừa trống lạnh và mùi ẩm mốc xông lên tận mũi. Thật là không khí lý tưởng để gửi gắm cái xác quá nhiều phiền toái này. Tôi vừa thận trọng mò mẫm lên từng nấc thang dẫn xuống nhà hầm, tôi vừa kéo lê cái xác chết ở phía sau lưng. Cứ mỗi bậc thang đi xuống, cái đầu của Talbot đập vào thành gỗ vang lên sầu thảm. Trong bầu không khí tối tăm, yên ắng và im lặng hoàn toàn này, tiếng vang động của xác chết không phải là một âm thanh thích thú chút nào.

Cuối cùng tôi cũng lê xuống hết bậc thang chót và cái xác ấy giật một lần nữa trước khi lăn kềnh xuống nền gạch. Tôi bỏ mặc nó, đứng lại để nghỉ xả hơi, thế nhưng ở đây lại vang lên một tiếng thứ hai, một thứ âm thanh khiến tôi rởn tóc gáy.

Tôi phải bỏ ra nhiều giây đồng hồ để tin chắc rằng xác chết không thể co giật hay nẩy xốc lên, trong khi nó bị tôi kéo lôi sau quãng đường dài như vậy. Không đầy một giây nữa, như đùa giỡn nó lại vang lên và lần này cột sống của tôi nhớp nháp mồ hôi lạnh. Tôi thầm nghĩ phải có một con người hay một loài vật gì đó là nguyên nhân gây ra tiếng động này. Việc này cho thấy tôi đang có một người bạn đồng hành trong bóng đêm, chứ không phải Talbot hiện về làm quỉ nhập tràng…

Bây giờ tiếng động hiển nhiên, nghe rõ ràng và chính xác, nó cho tôi một cảm giác chua xót, tự trách mình đã hời hợt không giắt theo khẩu 38 ly đặc biệt. Tiếng

động lập lại và báo cho biết tiếng kéo lê đôi chân rất thận trọng của một kẻ nào đó đang đến gần tôi.

“Không được đến gần! Đứng yên đấy, không cựa động! Bất tuân, tao nổ súng,” tôi sủa hú họa.

Trong lúc mắt tôi sờ sẫm chẳng nom thấy gì thì kẻ đó có thể đã trông thấy tôi không một tấc sắt trong tay. Ít ra tôi phải nghiệm ra được tình huống này. Dầu vậy, tiếng chân đang dẫm nhẹ đột nhiên dừng hẳn lại.

“Có phải ông đấy không, thưa trung úy?”

Một giọng nói run run phát ra đầy lo lắng.

Tôi nói lớn, “Tất nhiên rồi, hãy thắp sáng lên! Nên nhớ tôi đã xử sự sòng phẳng đối với anh.”

Tôi nghĩ bụng nếu hắn đã ngu xuẩn lên tiếng thì hắn cũng không đủ trí khôn và sẽ làm theo lệnh tôi.

Sau năm hoặc ba giây đồng hồ dài bất tận, quả nhiên sau đó nhiều ngọn đèn điện được bật sáng rực trong căn nhà hầm.

“Ông đã phát hiện ra tôi rồi, thưa trung úy!” Wes Stewart đứng cách tôi ba bước, thiểu não nói sau cái thở dài đầy thất vọng. “Tôi không chống cự lại ông.”

Bất giác trông thấy cái xác của Talbot, hai tròng mắt của hắn muốn lọt ra ngoài.

“Chúa ơi, ai thế này?”

“Anh có thể gọi nó là Jada, nếu anh muốn.”

“Nhưng, thưa trung úy…” Mặt hắn nhăn nhúm, nói lắp bắp. “Người này chết rồi à?”

Tôi đến bên xác Talbot lôi nó từ nền sàn và dựng nó đứng sựng bên mép bục diễn.

“Đúng! Vào nội nhật ngày mai nó sẽ nhận được tiền thù lao!”

“Tôi có bị mất trí chưa, thưa trung úy? Ông làm gì ở chỗ này lại còn dẫn theo cái xác chết? Chúa ơi, tôi điên mất!”

“Anh vừa nói đã bị tôi tó, phải vậy không?”

“Thưa vâng, nhưng tôi không nói tiếng lóng, bởi vì tôi nhận thấy nó trơ trẽn quá. Không rõ có ai đó trách cứ gì hay không ngôn ngữ của Shakespeare chứ tôi rất ham thích được học hỏi nó.”

“Anh có cần cầu viện thêm Webster? (nhà xuất bản tự điển tiếng Anh).”

“Tôi thầm nghĩ căn nhà hầm này cuối cùng ông sẽ tìm đến. Thế nên tôi không ngạc nhiên khi biết ông đã đến.”

“Anh định chọn chỗ này làm chốn ẩn thân?”

“Đầu tiên tôi nhảy qua bức vách một con hẻm cụt và nghe ông cùng hai người đồng sự đi qua. Sau khi tin chắc rằng các ông đã đi khỏi, tôi quay trở lại nhà bếp và ở đó chờ cho đến khi Clarence và Cuba ra về, tôi mới lần mò vào đây. Tôi

không dám bật đèn, sợ có ai ở bên ngoài nhìn thấy.”

“Thật đáng tiếc. Nếu tôi không nghĩ ra được điều này thì tóc tôi chắc bạc trắng.”

“Tôi không định trốn mãi ở đây, thưa trung úy. Tôi không hề có một hành động nào như ông cảnh sát kia đã kết tội, nên dần dần lấy lại được sự bình tĩnh và nghĩ rằng pháp luật không bao giờ trừng phạt người vô tội. Vì vậy tôi không nên trốn lánh, vừa kịp lúc ông đến đây.”

Hắn ngoảnh về phía Talbot vẻ mặt xanh tái. Tôi nói, “Có nên rời khỏi đây không. Tôi không thích thú với cái xác ở bên cạnh.”

“Tùy theo ông quyết định, thưa trung úy.”

Wes đáp giọng ỉu xìu.

Chúng tôi trèo trở lên cầu thang và ra bên ngoài. Thận trọng khóa chặt cửa quán lại, tôi đưa hắn ngồi vào chiếc Healey.

“Tôi nghĩ phải có đến ba xe tuần tiễu chực chờ để áp giải tôi.”

“Không! Chính phủ đang có chính sách tiết kiệm,” tôi giải thích để hắn yên tâm.

Lại thêm một lần ngạc nhiên nữa khi Wes bước vào căn phòng của tôi.

Tôi mở cửa, bật đèn rồi đứng sang bên nhường cho hắn bước vào. Hắn ta vào phòng khách, đứng khựng lại, đưa mắt nhìn quanh đầy phân vân thắc mắc.

“Chúng ta đang ở đâu, thưa trung úy?”

“Trong căn phòng của tôi.”

“Chúng ta phải đến Đội hình sự chứ? Trung úy đến bắt tôi mà?”

“Ý kiến hay ra phết. Nào, nhâm nhi chút gì chứ?”

“Trời ơi, tôi chẳng hiểu gì cả,” hắn lầm bầm như đang mơ ngủ. “Tại sao ông lại đem tôi về nhà?”

“Rượu Scotch phải không?”

Tôi nheo mắt hỏi, còn hắn ngẩn ngơ như rơi từ cung trăng. Tôi rót whisky vào hai cái ly, trao cho hắn một chiếc, rồi tôi cầm ly của mình đến chiếc máy thu băng, chọn một bản nhạc mà tôi ưa thích nhất.

Tiếng nhạc vừa trỗi lên, Wes đã nhắm nghiền đôi mắt. Mãi năm phút sau bản nhạc dứt, hắn mới chợt tỉnh và từ từ mở mắt ra, trong khi tôi đã nốc cạn ly scotch thứ hai.

“Chà, giọng kèn xuất thần của một nhạc sĩ tài năng bậc thầy. Nếu muốn đạt trình độ này, tôi phải khổ công tập luyện liên tục trong vòng mười năm hoặc hơn nữa, nhưng cũng vừa đủ gọi là tạm làm hài lòng người mộ điệu.”

“Anh không thuộc cung cách Chicago, nhưng có ở đấy chứ?”

“Tôi ở một vùng người ta gọi “Không-đất-cho-người!” Đấy là nơi tôi đã sống.”

Hắn hấp háy đôi mi và tiếp, “Tôi quên nói, chỗ của tôi trong lúc này là… xà

lim.”

“Việc này bắt tôi phải suy nghĩ. Có phải anh đã khẳng định với Hammond rằng anh không hề dính líu hoặc hay biết về việc mua bán ma túy, về cái chết của Johnny Landis?”

“Hoàn toàn đúng như thế, thưa trung úy!”

“Tôi tin nơi anh, nhưng nếu anh không mua bán những thứ đó, thì kẻ nào làm việc này?”

“Tôi hoàn toàn không biết và xin thề đó là sự thật và chỉ có sự thật này mà thôi. Tôi chỉ biết đôi lúc Clarence và Cuba có hút cần sa nhưng điều này thì ai cũng có thể nhận ra, nhất là khi nhìn qua cách họ trình tấu.”

“Họ trình tấu sai à?”

Hắn lắc đầu, “Không! Họ chơi rất đạt, đạt gấp nghìn lần. Lúc ấy họ hoàn toàn thư giãn và âm nhạc cuốn hút theo họ qua những ngón tay.”

“Cái đêm Johnny Landis bị giết, họ có hút cần sa hay không?”

“Tôi tin là có! Đêm đó họ biểu diễn rất có thần. Còn tôi cũng chơi say mê đến đỗi gã đó bước tới và ngã xuống chết trước mặt.” Hắn bổ sung bằng một nụ cười bẽn lẽn, “Tôi như người vào buồng tắm, cái mái ngói đổ xuống ở bên ngoài vẫn không hay.”

“Tôi tin nơi anh, Wes. Nhưng những lời này chẳng giúp ích gì thêm cho tôi.”

“Tôi rất lấy làm tiếc, thưa trung úy. Nhưng tôi chỉ biết có ngần ấy mà thôi.”

“Lúc cảnh sát đến đóng cửa hộp đêm ‘Guốc Vàng’ anh đi đâu?”

“Tôi ở nhà. Tôi có một gian buồng trong khu vực này, không xa căn nhà hầm.”

“Và anh vẫn ở trong đấy?”

“Cho đến mười giờ đêm.”

“Rồi sau đó?”

“Cuba đến báo cho tôi biết Clarence muốn dượt một khúc nhạc và có thể sử dụng chỗ của hộp đêm. Do đó tôi xách theo cây kèn và đi theo hắn đến quán của Minuit. Phần còn lại thì ông đã biết rồi. Chúng tôi đang dượt nhạc thì ba người các ông đến…”

“Điều này không phải kể.”

“Và bây giờ ông áp giải tôi đến trụ sở cảnh sát?”

Tôi lắc đầu, “Không! Tôi muốn anh giúp một việc, Wes. Hãy ở tạm đây ít hôm.”

Hắn nhìn tôi trân trân như thể tôi sắp điên đến nơi và có thể hắn không lầm lẫn lắm.

“Ông không nói đùa chứ?”

“Không! Trái lại, tôi nói rất nghiêm túc. Anh sẽ ở trong phòng tôi vì không một ai có thể nghĩ đến việc anh ở đây mà đến quấy rầy, do đó anh sẽ tránh được những

trắc trở trong lúc này. Có thức ăn dự trữ, rượu Scotch và các đĩa nhạc tuyệt vời, anh sẽ không buồn nản lắm đâu.”

“Nhưng dù sao tôi vẫn thấy nên vào xà lim cho ổn thân! Hãy cho tôi biết, đây có phải là một trò đùa của trung úy không?”

Hắn hỏi với nụ cười dè dặt.

Tôi đáp bằng giọng cương quyết.

“Không, không phải chuyện đùa và đúng như những gì tôi nói.”

“Nhưng tại sao ông làm thế, trong khi ông chưa hiểu biết gì về tôi?”

“Để chứng minh rằng tôi thành thật đối với anh, mặc dầu khá khó khăn cho tôi đây, Wes nhưng phải thú nhận vì công vụ mà tôi làm việc này.”

“Thú thật dù không thông suốt vụ này, nhưng tôi rất mang ơn ông, thưa trung úy.”

“Được lắm. Nào chúng ta làm thêm một ly.”

Chúng tôi uống thêm mỗi người hai ly nữa trước khi đi ngủ. Nói rõ hơn, tôi lên giường còn Wes nằm trên tràng kỷ ở phòng khách. Sự tiếp đãi hậu hĩ của Al Wheeler trứ danh giới hạn đến đó thôi.

Suốt ngày vất vả và dài vô tận.

Tôi mơ thấy mình quấn khăn lên đầu, râu xồm xoàm và dài thườn thượt đang ngồi canh giữ hậu cung, ngả lưng lên chồng gối cao đến bốn năm thước tây. Đàn thứ phi của tôi có các kiều nữ

Annabelle Jackson, Rena Landis và… Minuit O’Hara. Các nàng không mảnh vải che thân ngồi quanh vòng tròn, háo hức nhìn tôi bằng những cặp mắt ham muốn dục vọng. Và tôi cũng nói lên sự ưa thích không kìm chế kịp: được đi câu cá một mình.

Có ai đó lắc lư cánh tay đánh thức tôi dậy và sau đó nơi phòng khách vang lên một giọng nói như một bài ca, “Mười một giờ rồi, xin mời trung úy bước ra, đã pha cà phê, thịt rán phi lê, bánh phết bơ có sẵn trong tủ ướp lạnh.”

Tôi nghĩ Wes có thể là người phục vụ thiện nghệ về việc này ngoài nghề thổi kèn đồng của anh.

Lúc vào bàn ăn, tôi đọc một bài bình luận đăng trên tờ ‘La Tribune’ buổi sáng và cảm giác như bị một quả đâm thốc vào giữa dạ dày. Landis giữ đúng cam kết: Tên của tôi chễm chệ trên mấy cột báo dài sòng sọc chiếm gần hết trang nhất. Các hình dung từ ‘đê hèn’, ‘hạ tiện’ áp đặt cho Wheeler - thể theo tờ ‘La Tribune’ - là cách dùng uyển từ rất tinh tế. Nhưng không phải mình tôi nhấm nháp sự sỉ nhục, có cả Cảnh sát trưởng và toàn bộ sậu dưới quyền ông đều bị gắn cái từ “phản bội” tất tật. Phải nhìn nhận khi đăng tải bài bình luận, Landis đã không keo kiệt trong việc chia phần. Dĩ nhiên tôi là người được hưởng nhiều nhất.

Khi dứt bữa ăn, tôi liếc mắt sang trang trong và gương mặt của Wes đập mạnh

vào mũi tôi. Cái tít to kềnh như có tiếng nói đang gào thét lên “Kẻ sát nhân coi như vẫn còn đó!” dẫn theo bài tường thuật tỉ mỉ về một cuộc săn người mà theo đó hai sĩ quan cảnh sát và thầy trung sĩ võ trang đã bất lực không khống chế nổi một nghi can vốn là một nhạc sĩ trói gà không chặt!

“Này Wes, chúng ta sắp được nổi tiếng rồi,” tôi nói to trong khi cái đầu của hắn đã chồm qua vai tôi không biết từ lúc nào.

Giọng hắn dàu dàu, “Tốt hơn ông đưa tôi vào nhà giam, thưa trung úy. Ông bị phiền toái như thế quá đủ rồi.”

“Khi tôi giao anh qua tay cảnh sát thì những phiền toái lại nảy sinh thêm mà chẳng được ích lợi gì. Hãy bình tĩnh để tôi đảm bảo tự do cho anh.”

“Tùy theo ông liệu định, thưa trung úy.”

Hắn nói nhỏ, rồi bỏ đi đến dàn máy hát, chọn một vài đĩa nhạc hay để thưởng thức. Tôi đến ngồi vào một chiếc ghế để suy tư. Vừa lúc có tiếng chuông gọi cửa từ bên ngoài.

“Bước xéo vào nhà tắm và cứ ở trong đó.”

Wes nghe theo tôi và biến nhanh như gió. Nghe tiếng xoay tay nắm và tiếng đóng cửa nhà tắm, tôi mới đứng lên đi tới mở cửa phòng khách.

Rena Landis hộc tốc bước vào như trốt hốt. Tôi chỉ kịp dang tay ngăn ả lại sau khi khép kín cánh cửa phía sau lưng. Ả đứng ở bục cửa, chiếc áo chẽn Trung Hoa đã đổi màu sắc xanh thẳm, lần này bầy thú bám theo là những con kỳ lân lúc nhúc nhảy múa quanh chiếc váy. Tôi nhìn chúng nó vui vẻ thú vị, “Không ngờ em có khả năng thuần hóa loài vật,” tôi tán tỉnh.

“Đừng nói đến loài vật vì chính giống đực các anh em vẫn đủ sức thuần hóa được.”

“Nhưng anh là người em phải nói ngược lại.”

Nàng bước tới cửa sổ hạ tấm sáo lọc ánh sáng xuống thấp làm gian phòng trở lên mờ mờ. Nàng đứng quay lưng về phía tôi.

“Chúng mình sẽ không nói thêm câu nào, có phải thế không Al?” Nàng nói to, vẻ khẳng định. “Bởi vì khi nói chuyện có nghĩa là chúng ta bắt đầu gấu ó. Chỉ có sự kích thích nhục cảm mới là đáng nói.”

Tôi đang khổ sở vì biết Wes sẽ nghe tất tật những lời nói quái gở này.

“Anh quả là tay né tránh đại tài. Em vừa hạ tấm sáo xuống phải vậy không? Thế thì nhắm mắt lại, cứ tưởng tượng bây giờ là ban đêm.”

Nàng kéo phẹc-ma-tuya và xếp chiếc váy lại tươm tất.

“Ơ… khoan đã!” Tôi thét lên, giọng muốn nghẹn.

Nàng nhìn tôi, ngạc nhiên thành thật, “Anh làm gì vậy? Chắc hẳn không định nói vừa tậu được chiếc xe con chứ gì? Em không tin đâu.”

“Không phải vậy… Chỉ vì… Trời ạ.”

“Em hiểu rồi,” nàng nói to rồi bật cười ròn. “Anh đang cất một cái xác thứ hai trong buồng tắm! Đừng làm tiếp trò này nữa anh ạ. Để em vào quan sát, ít ra cũng tránh một cuộc cãi vã ngốc nghếch như vừa rồi…”

Nàng hốt mớ váy áo vắt lên vai, vừa cười vừa đi đến nhà tắm. Tôi hốt hoảng chồm tới nắm khuỷu tay nàng chỉ còn cách ba bước.

“Đừng làm trò trẻ con, không có gì ở trong ấy cả.”

“Em không được quyền vào để trang điểm sao?”

“Chắc chắn là được, nhưng trò đùa của em quá đặc sắc và anh đang bị xốc hông vì mắc cười đây. Thôi, chúng mình trở lại phòng khách em nhé.”

Đột nhiên cô ả nín cười, đôi mắt co lại, “Em cảm giác cái buồng tắm này làm anh lo lắng mà không có lý do, Al Wheeler,” nàng chậm rãi nói giọng nghi ngờ, “có thể có một cái gì đó được giấu giếm ở bên trong.”

“Chỉ có nửa tá xác chết! Thôi, ngừng bông đùa đi. Hãy đến kia với anh!”

“Hay chỉ có một người duy nhất và kẻ đó… không phải xác chết? Chỉ là con đượi tóc vàng? Em phải xác minh việc này mới được!”

Bằng một động tác hết sức bất ngờ, nàng vuột khỏi tay tôi, xoay người chạy tới trước. Tôi với tay chộp được lưng nàng, nhưng cánh cửa cũng bị nàng xô hẳn ra. Nàng nhảy dựng lên khi thấy Stewart sừng sững trong đó.

“Ơ… Xin lỗi… Tôi lấy làm tiếc,” nàng nói yếu ớt mặt ỉu xìu.

Wes câm như hến. Hắn đưa mắt nhìn tôi vẻ biết lỗi.

“Lẽ ra anh phải khóa trái cửa buồng tắm lại,” tôi ném cho hắn một câu trách cứ.

Tôi kéo một Rena đầy hối tiếc ngỡ ngàng trở lại phòng khách.

“Em vô cùng hối tiếc, Al ạ. Thật sự em không nghĩ có người nào đó đang ở trong ấy. Nếu biết, em sẽ không bao giờ…”

“Hãy cho qua và quên chuyện này đi.”

Gương mặt cô ả bỗng dưng sáng rực lên, “Phải rồi, chúng mình không nên ở đây, hãy đến nhà em. Bố đang làm việc tại phòng giấy và em đoán nếu bố có về, ít nhất phải đến mười giờ đêm.”

“Anh lập lại lần chót rằng chúng ta không thể bị rầy rà thêm lần thứ nhì tại nhà em,” tôi nói cương quyết pha chút cay đắng.

“Em bảo đảm không việc gì xảy ra! Bố đi vắng, không một ai ở nhà, Talbot thì..!”

“Được rồi, anh đồng ý với em.”

“Mà này, anh đã làm gì với cái xác của Talbot?”

“Anh đã tặng cho một người bạn. Bỏ qua đi, đừng quan tâm đến nó.”

“Thế mà bố quan tâm đây. Bố luôn hỏi Talbot ở đâu. Em nghĩ tốt hơn không nên cho bố biết Talbot đã ngoẻo và anh…”

“Em có lý đấy, đừng nên nói gì cả, em yêu! Anh không nghĩ ông ấy chịu tin

theo em, nhưng đến bây giờ mọi người không một ai hay biết gì cả! Xét ra anh có thể đến chỗ của em được rồi. Chúng ta lên đường."

Bằng mọi giá không thể để cô ả ở cạnh Wes Stewart. Chúng tôi bước xuống cầu thang lấy chiếc Healey. Trên đường đi tôi cảm thấy tròng kính đeo mắt nhấp nháy của nàng luôn luôn quan sát tôi.

"Al…" Nàng lẩm bẩm, giọng rụt rè.

"Gì cơ?"

"Người đàn ông đó, hắn đang làm gì trong bồn tắm của anh?"

"Hắn sửa cái ống nước! Em muốn hắn làm gì khác hơn sao?"

Nàng yên lặng khoảng một phút, rồi tiếp.

"Al?"

"Cái vòi bị rỉ."

"Em… em nhận ra hắn. Sáng nay em có nom thấy ảnh của hắn trên báo. Hắn là cái gã người ta truy lùng về tội mưu sát Johnny, đúng không?"

"Em lầm gã thợ thiếc này rồi."

"Tại sao anh giấu hắn? Anh là một sĩ quan Cảnh sát mà, đúng không? Theo em nghĩ…"

"Đây là một chuyện mà các tình tiết sẽ làm em ngáp dài vì buồn ngủ. Hắn không phải là kẻ đã giết Johnny của em. Người ta áp đặt tội sát nhân lên lưng hắn. Chỉ có thế."

"Ơ!" Nàng lẩm bẩm một cách thẳng thốt, chừng như kinh dị trước sự giải thích đó.

Tôi rời đường cái và cho xe chạy qua khuôn cửa sắt to sù. Tôi đếm nhẩm các con hạc gắn trên mặt hồ nhân tạo. Nó luôn là bảy con, có thể đang chờ hạc mẹ mang mồi sống bằng máu về hang ổ cho chúng.

Tôi đỗ chiếc Healey trước bực thềm và đứng chờ Rena đang tra chìa vào ổ khóa cửa.

"Anh để xe ở đây có đảm bảo lắm không? Không có ai tò mò hoặc bép xép gì chứ?"

"Đừng lo lắng vô lý, anh yêu ạ. Không có ai trông thấy nó đâu."

Nàng đi liền trước tôi đến cầu thang, mở cho tôi cửa phòng của nàng, để tôi bước vào trước rồi đóng cánh cửa lại phía sau lưng tôi, sau đó đến kéo các bức rèm treo trên khung cửa sổ.

"Em cam đoan không có người nào trốn trong nhà tắm, Al ạ," nàng thì thầm bên tai tôi, rồi cười khúc khích.

"Cũng không bộ xương khô treo lủng lẳng bên trong tủ đựng quần áo."

Các con kỳ lân run lẩy bẩy rồi nấp lẫn trong mớ váy áo lù xù bị Rena tuột ra khỏi sóng chân.

“AI,” nàng rên rỉ chiếc miệng xinh tươi mướt rượt. “Anh có đánh giá em là một cô gái luôn bị ám ảnh về tình dục không?”

11

“Đã bốn giờ rồi,” tôi uể oải nói.

“Anh muốn làm gì bây giờ?” Nàng đáp không buồn trả lời, rồi nói tiếp. “Ta nghỉ một chút nhé?”

“Không! Anh còn nhiều việc phải làm.”

“Em đã nói rồi mà. Bố có về sớm cũng phải mười giờ đêm.”

“Có thể là vậy, mà cũng có thể không. Nhưng về phần anh, anh không muốn đánh bạn với rủi ro.”

Tôi chồm dậy đặt chân lên nền sàn.

“Đừng bỏ em, Al. Ở đây em chỉ có một mình.”

“Thì mượn một quản gia khác.”

“Anh thật đáng tởm!”

“Có thể là vậy.”

Tôi vào buồng tắm, nó trống trơn như lời nàng nói. Tôi đứng dưới vòi sen một lúc khá lâu cho những giọt nước lạnh cóng châm chích vào người như những mũi kim tiêm. Tôi trở vào phòng mặc lại y phục và trong lúc đứng thắt cà vạt tôi nghe nàng nói, “Anh thật sự không bỏ rơi em chứ? Hãy nói đi, anh yêu.”

“Nghe này cô bé, sự vui đùa bao giờ cũng thích thú, nhưng không phải lúc nào cũng vượt quá giới hạn.”

“Có khi nào anh vượt quá giới hạn với em đâu?” Nàng thở dài, giọng hờn dỗi rồi lại van nài. “Hãy ở lại vui với em nha cưng.”

Tôi nhìn cô ả và khi thấy đôi mắt nghiêm khắc của tôi, nàng ngồi dậy nhặt nhạnh hú họa mớ vải vóc kéo lê nó trên sàn gạch đến chiếc ghế bành, rồi từ từ mặc vào, chầm chậm thật chầm chậm.

“Tuyệt vời!” Tôi nhận xét. “Em rất đáng yêu.”

“Nhưng chưa hoàn toàn đủ, phải thế không Al? Em không còn kích thích anh nữa hay sao?”

“Em đã kích thích anh đến tuyệt đỉnh rồi, nhưng còn bố em. Anh không muốn thử thời vận với quỉ. Chỉ thế thôi.”

“Em có thể thu xếp chuyện này được không? Như anh vừa nói đó, em có thể

làm cho anh không còn chút sợ hãi nào đối với bố em!”

Tôi luồn tay vào áo vét, rồi lại đứng nhìn nàng. Cái đầu lưỡi nhỏ bé của cô gái đong đưa giữa những chiếc răng sắc nhọn và một ánh ranh ma lóe lên trong đôi mắt nàng.

“Em dàn xếp bằng cách nào? Em không thể làm được gì khi bố của em một lần nữa lại bắt gặp chúng ta.”

“Em vẫn có thể nếu anh chịu bỏ một ít thời gian!”

“Nghe này bé con, anh rất muốn ở lại nhưng em không thấy nguy cơ quá lớn sao?”

“Mà anh có chịu ở lại với em, nếu em đứng ra dàn xếp được?”

Có những hạng đàn bà sinh ra chỉ để quấy rầy cuộc sống của chúng ta bằng cách này hay cách khác, nhưng với cô ả này thì phải xếp hạng phá kỷ lục.

Thời gian của tôi quá gấp gáp và tôi hoàn toàn không muốn lãnh trọn nguy cơ trước lúc bước chân ra khỏi chỗ hắc ám này. Tôi nghĩ thầm tốt hơn là nên nói năng dịu ngọt để tìm cách rút chân ra khỏi ngưỡng cửa phòng trong mọi trường hợp.

“Dĩ nhiên là anh sẽ ở lại,” tôi nói thật nhẹ. “Khi em chứng tỏ khả năng dàn xếp được.”

“Anh sẽ thích thú lắm, Al Wheeler ạ. Điều này cho thấy anh có thẩm quyền dẫn Daniel Landis đi chiên trứng!”

“Chỉ phần nào thôi, em yêu ạ, nhưng phải nói, anh thích thú như được cho trăm triệu đô.”

“Vâng, em tin sẽ dàn xếp được,” nàng hổn hển nói. “Em có thể đặt bố lên chiếc mâm với hai tay hai chân bị trói chặt.”

“Em cứ lặp đi lặp lại mãi mà vẫn chưa đi tới mục tiêu. Toàn là những lời rỗng tuếch!”

Nàng không nghe tôi nói, như chìm vào một giấc mơ u ám vừa được thức dậy, một thế giới không có thật và vô cùng sâu kín mà tôi không muốn bị lôi vào chút nào. Nàng cắn cắn đôi môi tô đỏ thắm dáng vẻ suy tư dằn vặt.

“Có thể em không nên làm điều này,” nàng làu bàu, phụng phịu cái giọng của cô bé không được cưng chiều. “Không phải tại anh đâu, anh yêu. Nhưng nếu bố đừng làm như vậy…”

“Ông ấy làm cái gì?”

“Không quan trọng, nhưng em sẽ chỉ cho anh thấy.”

“Ông ấy làm đối với ai? Với Johnny phải không?”

“Dẹp Johnny qua bên, em đếch cần nói đến anh ấy,” nàng thốt lên bằng giọng lạnh lùng.

“Thế thì Talbot? Hắn là người đàn ông còn lại trong nhà này. Ông ấy đã làm gì

đối với Talbot?”

“Cũng không nốt. Thật ra chính em còn chưa hiểu cái điều em muốn nói. Hãy lại đây, em chỉ cho xem cái này!”

Nàng bươn bả tới cánh cửa nhưng tôi đưa tay xoay nàng lại và nhìn thẳng vào nàng.

“Hãy thuật cho anh nghe bé con,” tôi dỗ dành thật êm bên tai nàng. “Bố đã làm gì Talbot?”

“Anh làm em đau rồi nè!”

Nàng càu nhàu và tôi thấy một tia giận dỗi lóe lên trong cái nhìn của nàng.

Tôi siết chặt thêm.

“Kể nhau nghe đi cưng!”

“Em đã nói, anh làm em đau! Thật quá sức chịu đựng, anh là con người hung tợn, anh yêu! Em không ngờ…”

“Talbot!” Tôi gằn giọng.

“Vâng, em sẽ kể anh nghe.” Nàng nói vẻ bức xúc. “Bố, vâng chính ông ấy, vào một buổi trưa, trong khi không một ai ngờ tới…”

“Rõ mà, ông ấy có thói quen kỳ cục!”

“Không, bố nghi ngờ và có chủ tâm. Ông đi thẳng vào buồng riêng của em và,” bất ngờ cô ả bật cười thành tiếng, “thật mắc cười muốn chết khi nom thấy cái đầu của Talbot đang trườn trên người em bỗng lúc la lúc lắc như con rối. Em nhướn mắt lên…”

Tôi buông cô ả ra một cách thô bạo.

“Ấy đấy, thế mà lão không tống cổ cái thằng phải gió đó ra khỏi cửa?”

“Anh có tin rằng bố cho phép hắn rút lui êm thắm mà chẳng làm gì cả?” Ả trề môi. “Bố chỉ nói, lẽ ra bố cho hắn vào ngồi xà lim… nhưng cuối cùng chuyện này không có gì làm ầm ĩ. Nói ngắn gọn đừng nghĩ gì về Talbot nữa nha cưng.”

“Hừm…!”

Ả choàng tay ngang hông tôi.

“Em sẽ chỉ cho anh thấy cái khiến cho bố không thể hành động đối với Talbot cũng như sẽ đối với anh kể từ lúc này.”

Ả đưa tôi ra khỏi phòng và đi theo dãy hành lang.

Không phải xét đoán dài dòng cũng thừa hiểu tôi đang bước vào phòng làm việc của Daniel Landis. Đồ đạc trưng bày đanh cứng như phong cách người đàn ông nghiêm khắc. Một chiếc bàn giấy to sù dựng giữa phòng và một chiếc phô tơi đơn độc trong một góc.

Rena đi thẳng tới chiếc bàn.

“Bố khóa kín các hộc bàn. Nhưng ta thử nhìn qua một tí!”

Nàng mày mò dưới cái khay gỗ đặt trên mặt bàn.

“Xem này!” Cô ả la toáng lên.

Tôi nghe một tiếng vo ve rất khẽ và bất thình lình từ trên phía trái của các thứ đồ đạc ngổn ngang lỉnh kỉnh một cái hộc tự động mở ra một cách khô khốc.

“Cánh đàn ông là giống trẻ con một giuộc,” cô ả phê phán với vẻ thương hại. “Mọi người đều biết tất cả bàn làm việc đóng ráp theo kiểu xưa đều có thiết trí một chiếc hộc riêng để người ta cất giấu các giấy tờ hoặc thứ gì bí mật. Em chỉ cần từ từ ấn nhẹ lên các đường gờ. Cuối cùng đã tìm ra… cái ngàm.”

Tôi không chậm trễ để nghe cô ả phân bua giải thích vì đang căng hết mắt nhìn vào các thứ chứa đựng trong ngăn kéo. Đó là một ống tiêm và nhiều mũi kim chích trong một cái hộp đựng đồ nữ trang bọc vải nhung. Lại còn có thêm nhiều viên tròn tròn. Cầm lên một viên, tôi mở nó ra nếm thử. Trên đầu ngón tay, một chất bột trắng thấm ra ươn ướt. Đã quá đủ, tôi biết ngay nó là “Heroin!” Tôi đặt viên thuốc vào đúng vị trí trong hộp, rồi đóng ngăn kéo lại.

“Ấy đấy, anh trông thấy rồi phải không?” Giọng Rena đầy phấn khởi. “Thế là bố sẽ không còn cách quấy rầy chúng ta. Nếu bố ngoan cố cản đảng, anh chỉ cần nói thẳng “tôi biết tỏng rồi”!”

“Hóa ra bố em là thợ… choác!”

“Còn em thì bị tối tăm mày mặt vì hàng tá chuyện,” giọng nàng càng lúc càng kích động. “Suốt năm qua bố thường vắng nhà, mà không cho biết đi đâu, nhằm mục đích gì. “Chuyện làm ăn!” bố cộc lốc nói như vậy. Và khi bố trở về, người xanh tái như gà bị cắt hết tiết, dáng điệu mệt mỏi bơ phờ như người ốm qua thời gian lâm sàng. Có hỏi thì bố chỉ nói “vì làm việc quá nhiều”. Thế nhưng chỉ ở nhà trong vài tuần lễ thì bố lấy lại phong độ, trở nên nhanh nhẹn, kiêu hãnh và… hung tợn như thông lệ.”

“Anh tin rằng ông ấy đã tự nguyện đi…”

““Giải độc” dĩ nhiên!” Nàng nói tiếp giọng chán nản thất vọng. “Nhưng giải độc rồi, bố trở về đường cũ, lại chích choác lia chia. Trong khi đó bố thẳng thừng vất Johnny ra đường không khoan nhượng khi bố bắt gặp anh ấy cũng nghiện ngập.”

“Nhưng Johnny không làm như ông ấy. Đơn giản hắn chỉ hút chút ít cần sa.”

“Cùng một giuộc, không phải vậy à?” Cô ả hỏi vặn lại vẻ cương quyết. “Em chỉ khám phá cái ngăn kéo sau ngày Johnny bị đuổi khỏi nhà. Thật đáng tiếc.” Nàng lại thở dài, “Em kể việc này cho Johnny nghe. Không khác chuyện đùa bỡn.”

“Đùa bỡn?”

“Coi kìa, đúng vậy! Đã xảy ra cuộc cãi vã dữ dội giữa hai người trước khi bố quyết định đuổi Johnny đi và em đã nghe tất cả.”

“Em có mặt ở đấy à?”

“Không, em đứng bên ngoài, để nhớ xem nào! À, bố tức điên lên khi biết em đã

nghe hết chuyện này. Thật thú vị, Johnny đã nói toạc móng heo ra rằng bố đang có người đàn bà tóc vàng dễ thương bên cạnh. Bố lồng lộn lên về việc này.”

“Một người đàn bà? Ai thế?”

“Đúng thế. Anh ấy nói bố có nhân tình tóc vàng rồi vẽ ra chiếc đầu tròn trĩnh của ông thị trưởng đang túm tụm với các ủy viên của thành phố về đạo đức không chỗ chê trách của ngài Daniel Landis.”

“Chuyện này có thật à?”

Rena cắn môi.

“Thực hư thế nào thì em chưa rõ nhưng đó là lời Johnny nói. Thật ra khi nóng giận thì người ta nói bất cứ thứ gì. Tóm lại,” nàng trỏ tay vào cái ngăn kéo. “Bây giờ chính mắt anh trông thấy rồi đó!”

“Đúng vậy và bây giờ nếu bất ngờ ông ấy bắt gặp chúng ta ở đây thì anh đủ để sẵn sàng quật ông ấy nằm thẳng đuỗn trên chiếc bàn này!”

“Đúng quá rồi, anh yêu!”

Nàng cầm lấy tay tôi quay trở lại phòng nàng và khi thấy tôi chần chừ, nàng trì kéo hết sức.

“Al, từ giờ phút này chúng ta không còn phải sợ nữa.”

“Không phải anh lo sợ vì bố em, cưng ạ nhưng anh đang có nhiều việc quan trọng đang chờ. Anh phải đi ngay không trì hưỡn được. Anh lấy làm tiếc em yêu ạ. Anh sẽ điện cho em.”

Nàng hờn dỗi, “Coi kia, anh đã hứa rồi mà.”

“Rất tiếc vì anh rất muốn ở lại, nhưng không thể em à…”

“Anh đã hứa,” nàng bắt đầu gào thét. “Tại sao anh nói khi em chỉ cái ngăn kéo, anh sẽ ở lại với em?”

“Sau này chúng ta còn nhiều thời gian mà.”

Nàng đấm vào ngực tôi thình thịch.

“Anh nói dối, anh nuốt lời hứa.”

Cánh cửa đã mở sẵn, tôi nắm tay nàng đẩy bật vào trong. Nàng thụt lùi mấy bước, lảo đảo mất thăng bằng rồi té ngồi lên giường.

“Chào em, cục cưng của anh!” Tôi nói với vào.

“Chờ em, Al Wheeler,” nàng nghiến răng tức giận. “Anh phải trả giá - Hãy nhóng mắt chờ!”

Tôi tuôn xuống cầu thang, bước nhanh ra và đóng nhẹ cánh cửa lại phía sau lưng.

Tôi trườn vào tay lái khởi động chiếc Healey. Ra đến đầu đường, tôi quay nhìn lại.

Bảy con hạc trắng luôn đứng thầm lặng trên mặt hồ. Một cơn gió nhẹ lướt qua cho tôi cảm giác bộ lông của chúng đang lung lay.

12

"Tôi thật sự hối tiếc, xin ông hiểu giùm, thưa trung úy," Wes nói giọng vô cùng buồn bã. "Mọi việc vẫn trôi chảy, phải vậy không thưa ông?"

"Rất tiếc, Wes! Trong khi tôi gọi điện thoại anh có thể pha rượu để chúng ta cùng uống."

"Vâng, có ngay."

Tôi bốc điện thoại và gọi đến nhà riêng Minuit O'Hara. Chuông reo nhiều lượt, đến hồi thứ tư nàng mới trả lời bằng giọng thẳng băng, tôi sửa giọng thấp xuống ba âm sắc và nói làu bàu như nhai đá, "Cô bạn mình ơi, vận may đã tới rồi," tôi vẫn nén giọng gần rón thở. "Tôi nay cô được một vé xem trình diễn miễn phí…"

"Ai đang ở đầu dây?"

"Không cần thiết, chỉ cần biết đừng để lỡ cơ hội sẽ không có đến lần thứ hai."

"Có thể ông gọi nhầm số."

"Không, tôi gọi đúng số điện thoại của cô, Minuit! Sân khấu đã dàn dựng sẵn cả rồi, sẽ quay đúng như cảnh Johnny Landis bị ăn đạn ngay trên bục diễn. Song lần này là một xác chết mới tinh nguyên."

"Ông nói cái gì thế?"

"Ở quán 'Guốc Vàng' người ta đã chuẩn bị một màn giật gân lần thứ hai với cái xác một người vừa bị chết để thay vào chỗ của Johnny Landis. Nếu cô đã tin thì tại sao không chạy đến đó để khỏi lỡ dịp?"

Tôi đặt ống nói vào giá đỡ và vội vuốt cổ họng. Wes Stewart trao ly rượu qua tay tôi mà đôi mắt mở lớn nhìn tôi sửng sốt ngạc nhiên.

Tôi nhấm nháp rượu Whisky, rồi chậm rãi nói, "Đây là một trò chơi trẻ con cũ rích. Anh biết cách chơi rồi, đại thể nó như thế này: Người ta gọi điện thoại bất cứ số nào đó có trong điện thoại niên giám. Nếu người nghe là một thiếu phụ thì người ta sẽ nói thế này "Tôi biết hết bí mật của bà rồi, tôi sẽ mét thót lại cho chồng bà nghe!". Nếu người nghe là một gã đàn ông thì người ta gào thét lên thế này "Hãy để vợ tao yên nếu không thì tao sẽ thịt mày, thằng khốn!" Sau đó thì dập máy ngay xuống lập tức."

Wes hỏi vẫn còn sửng sốt, "Ông vừa phịa chuyện ra đây à?"

“Vâng, khá mắc cười. Anh cũng nên thử qua để tiêu khiển.”

Tôi xem đồng hồ tay: năm giờ kém mười lăm. Còn ba mươi phút nữa và tôi gọi điện thoại lại lần thứ hai.

Sau một tiếng tíc khô khan báo hiệu đường dây không thông, tôi dập máy xuống quay nhìn Wes và bất ngờ đọc được vẻ hốt hoảng hiện trên gương mặt của hắn.

“Chừng như có tiếng giày nện ồ ạt từ bên ngoài, thưa trung úy.”

Tôi ghi nhận và vội vàng ra lệnh hắn, “Đừng hốt hoảng, hãy vào buồng tắm. Tự tay tôi sẽ dẹp gọn những quấy rầy!”

“Thưa vâng,” hắn thều thào như sắp đứt hơi và biến nhanh khuất dạng.

Tôi ực cạn phần rượu còn lại trong ly và bước vào nhà bếp. Tôi nghe tiếng cửa buồng tắm đóng lại, cùng lúc tiếng gọi cửa vang lên từ phòng khách.

Tôi ngậm thuốc lá với vẻ thản nhiên bước ra mở cửa.

“Ơ hay!” tôi nói to. “Tại sao người ta không báo trước để tôi làm cuộc tiếp tân!”

“Nếu chúng tôi không thông báo thì anh sẽ không cho vào nhà à?”

Lavers lạnh lùng đưa câu hỏi, rồi thô bạo đẩy tôi thụt lùi vào trong.

Đi theo lão có Hammond và trung sĩ Polnik, ngoài ra còn có nhân viên sắc phục tháp tùng theo nhóm trẩy hội vui vẻ này, đứng tần ngần trên tấm thảm chùi chân ở ngạch cửa.

“Vào đi, cả hai anh nữa,” tôi nói với hai thằng lính, “chỉ còn thiếu vài thằng hề là đủ.”

Tôi khép cửa lại và theo dõi phái đoàn đang trong phòng khách: Polnik đã khuất dạng vào phòng trong, Lavers vào gian bếp, còn Hammond tiến thẳng đến buồng tắm.

Không có việc trọng đại để làm, trừ việc tôi có thể kêu rống lên và chừng như cố gắng này quá thừa.

Tốt hơn tôi tự chiêu cho mình một ly cối đầy ngập rượu.

Polnik và Lavers tái xuất hiện, nhuệ khí mất hút trên vẻ mặt của họ. Một lát sau Hammond đẩy Wes vào phòng khách với vẻ chiến thắng và đang hù dọa nòng súng vào người này.

“Tôi nhặt được quả trứng gà-ốp-la!” hắn nói to kèm theo nụ cười rạng rỡ.

Wes nhìn tôi với vẻ ăn năn biết lỗi.

“Tôi quên khóa cửa nhà tắm,” hắn làu bàu trong miệng.

Tôi an ủi hắn, “Không quan trọng đâu, họ sẽ không ngần ngại đạp tông cửa để vào.”

Polnik có dáng vẻ hối tiếc mơ hồ, “Thật đáng tiếc,” hắn nói to. “Tôi rất mến trung úy.”

“Giải Stewart vào xe tuần tiễu, Polnik,” Lavers thẳng thừng ra lệnh. “Chúng tôi sẽ theo anh trong vài phút. Nhớ đừng để nó trượt lần thứ hai!”

“Không có vấn đề đó,” Polnik đáp.

Bước đến phía sau Wes, anh trung sĩ bẻ ngoặt khuỷu tay hắn ra sau lưng rồi tra còng vào.

“Ông không phải bận tâm, thưa trung sĩ,” Wes nói. “Lần này tôi không có ý định đào thoát đâu.”

“Làm cách này bảo đảm cho chúng tôi hơn,” Polnik nói. “Nào, chúng ta lên đường, không kèn trống!”

Hắn là người độc nhất thưởng thức câu cợt đùa của mình.

Wes và Polnik bước đi, chỉ còn có Lavers, Hammond và thằng đáng thương là tôi. Tôi thầm hỏi Annabelle Jackson sẽ như thế nào khi tôi ra khỏi khám - trở thành gái già, chắc chắn rồi.

Tôi nhìn Lavers và thấy trên khuôn mặt hắn hiện lên nét bão tố.

“Anh có thể giải thích được không, Wheeler?” Lão bắt đầu sủa.

Tôi vội đáp, “Xin sếp chọn cho tôi câu dễ nhất.”

“Tôi thường nói hắn là kỳ đà cản mũi!” Hammond chêm sát vào. “Thay vì giao cái gã đó qua tay chúng ta, hắn lại giữ nó ở trong nhà. Hành động như thế đó, lại tự nói mình là một sĩ quan cảnh sát!”

“Nếu tôi hỏi tại sao, có phải là một câu hỏi ngu đần hay không?” Lavers thở ra.

“Tôi không nghĩ rằng hắn là thủ phạm giết chết Johnny Landis. Chỉ thế thôi.”

Lavers đóng đôi mắt lại và những câu nói ném ra từ cổ họng tạo thành một tiếng ọc ọc kinh tởm, “Tôi biết hắn cho rằng đó là một câu hỏi ngu xuẩn! Anh chưa rõ… Anh vừa là giám đốc cảnh sát và là quan tòa từ lúc nào thế?”

“Tôi ấy à? Tôi được thăng trật? Tại sao người ta không thông báo cho tôi?”

“Anh không mất gì cả để đợi chờ!” Lavers càu nhàu. “Và tôi hy vọng chính tôi là người được sự sảng khoái này. Anh thừa biết tất cả nhân viên cảnh sát trong thành phố đổ xô đi truy lùng Stewart từ đêm qua. Thế mà anh thầm lặng bao che nó ở trong nhà? Anh! Một sĩ quan của…”

Những câu ủn ỉn không tả xiết của sếp càng lúc càng đẹp đẽ hơn.

“Ê!” Hammond chợt kêu thét lên. “Tôi vừa nghĩ ra rồi.”

“Trễ quá đi thôi,” tôi quạt lại. “Nàng đã là vợ của nhà đạo diễn Arthur Miller.”

“Anh không bắt nó vì nghĩ rằng nó không phải là thủ phạm,” hắn nói tiếp. “Bởi thế nên khi chúng tôi ở trong hộp dêm ‘Guốc Vàng’ và lúc Polnik móc súng ra, anh đã…”

“Xô đẩy một cách cố ý để làm chệch tầm bắn của hắn? Thưa sếp, xin ông tặng cho người này điếu xì gà! Hắn xứng đáng được cuộc!”

Cho tay vào túi luôn tiện chìa luôn điếu xì gà trước khi thấy được việc mình

làm.

“Ôi ông luật pháp ơi!” Hammond liếm môi trên rên rỉ. “Thật hết cách nói!”

“Anh có thể ngỏ lời chào từ biệt chiếc phù hiệu của anh, Wheeler,” Lavers nói. “Và đó là việc chúng tôi mới bắt đầu.”

“Tôi đang nóng lòng chờ đợi việc kế tiếp,” tôi đáp.

“Tôi luôn luôn cho rằng hắn được tô điểm cơ hội quá đáng,” Hammond nói chen. “Bây giờ tôi mới rõ hắn là gã ngông cuồng thật sự.”

“Xin hãy ban cho tôi một ít thời gian,” tôi van nài. “Tôi sẽ làm sáng tỏ tất cả.”

“Thời gian?” Lavers càu nhàu. “Tôi có điên giao tiền cho anh thì anh cũng mang bán tháo nó đi, đừng nói thời gian! Năm năm tù ngồi có đủ thời gian cho anh không? Nếu không tôi sẽ khoan nhượng xin thêm cho anh.”

“Chỉ năm phút quá đủ đối với tôi.”

“Năm phút để làm gì?”

“Để chỉ chính xác cho sếp thấy Johnny Landis đã bị giết bằng cách nào.”

Lão nhìn tôi với vẻ giận dữ!

“Nếu anh tìm cách kéo dài thời gian, Wheeler…”

“Thử hỏi tôi sẽ làm được gì trong năm phút? Chỉ trừ ông chịu khó chú ý để biết người ta đã hạ Landis bằng cách nào?”

“Được, tôi đồng ý năm phút, không thừa một giây.”

“Tôi biết rằng ông rất muốn nghe tiếng nói của lẽ phải, thưa sếp. Ông luôn luôn đạt được điều này hoặc sớm hoặc muộn, thông thường là muộn.”

Thấy lão sếp nổi cơn lên, tôi tháo lui vô trong, “Ông bước vào buồng tắm được chứ, sếp?”

Họ tiến về phía buồng tắm, bước vào và tôi vào sau rốt, sau khi khéo léo cầm cái chìa khóa lúc đi ngang qua. Họ chờ, đứng quay lưng về bồn tắm. Lavers luôn luôn như mắc chứng trúng phong, trái lại Hammond lầm lì tỏ vẻ không vui.

Tôi nói, “Tôi muốn giúp các ông dựng lại vụ án.”

“Hắn vừa đọc cuốn “Người vô hình” lần đầu tiên,” Lavers châm biếm. “Ngày mai hắn sẽ trả cho phụ nữ với trẻ con!”

“Tôi van ông. Ông có muốn biết rõ hay là không?”

Tôi nhận thấy ngay đây là câu hỏi ngu xuẩn và tôi vội nói ngay, “Vâng, rõ lắm rồi và chúng ta đang ở tại đây. Chúng ta sẽ giả ra cho giống trong vòng một phút, ba gã nhạc công đang trình tấu trên bục diễn của hộp đêm ‘Guốc Vàng’ vào đêm án sát Johnny Landis.”

“Anh muốn tôi ca hát à?” Lavers ợ lên.

“Không, ông thủ vai thổi kèn đồng. Hammond thay Clarence Nesbitt đánh đàn và tôi thế cho Cuba Caster phụ trách dàn trống phách.”

“Tôi làm cái gì?” Hammond cười mỉm. “Thằng khùng điên à? Như thế này

chứ?”

Hắn bắt đầu một tay bấm những sợi dây tưởng tượng, còn tay kia giả vờ nâng chiu cây đại hồ cầm.

“Đúng như thế đây!” Tôi nói. “Không, thưa sếp, nếu ông thổi kèn…”

Tôi đưa hai bàn tay lên trước mặt và lay động mấy ngón tay.

“Còn tôi thì đang đánh trống đây,” vừa nói tôi vừa làm bộ tịch của một người đang đánh dàn trống.

Lavers thở hắt ra một cái rõ dài và nâng cây kèn đồng vô hình của lão lên.

“Hoan nghênh, sếp! Ông hoàn toàn giống y như một người thổi kèn điêu luyện!”

“Đừng đi quá xa, Wheeler!” Lão nghiến răng.

“Không, tôi muốn thế đấy thưa sếp. Thế này nhé, đêm xảy ra vụ án, họ trình tấu bản “Rompart Street Parade”. Vậy thì chúng ta bắt đầu. Một, hai, ba!”

Tôi hát khẽ bài ca và bộ sậu trầm lặng lao vào nhạc bản câm. Được một lúc, tôi ngừng lại.

“Còn cái trò quái quỉ gì nữa đây?” Lavers đỏ mặt tía tai.

“Sếp chưa chơi đúng nhịp, phải bắt đầu làm lại từ đầu. Còn anh kia, cây đại hồ cầm, hãy ngưng bấm dây.”

Lavers bàn tính với Hammond, “Dầu gì thì Wheeler cũng vào tù,” lão nhận xét. “Hắn có thể tự cho phép bất cần tôi. Nhưng anh…”

“Tôi thì không đùa, thưa sếp. Cổ họng tôi đang bỏng như lửa đốt đây!” Hammond cam kết.

“Coi chừng nó trở thành mãn tính, muốn khỏi thì tôi săn sóc cho!”

“Chúng ta sẵn sàng rồi chứ?” tôi hỏi. “Nào, chúng ta làm lại. Một, hai, ba!”

Và cả ba chúng tôi, trình diễn lại bản nhạc nhịp nhàng, trong im lặng và thật nghiêm túc. Vào nửa bản nhạc, tôi ngừng ca khe khẽ.

Tôi bắt đầu giải thích, “Johnny đang ở phía sau chúng ta, phía sau bục diễn, còn khán giả thì ở trước mặt chúng ta, Wes… Ông có cho phép tôi được gọi là Wes vào lúc này không, thưa sếp?”

“Được. Hãy tiếp tục,” Lavers miệng vừa làu bàu, bốn ngón tay vừa bắt đúng theo âm pháp.

“Hay lắm,” tôi nói bốc giọng lên cao. “Cái lúc này đây! Wes! Johnny Landis đang ở phía sau chúng ta! Móc nhanh súng ra và bắn!”

Lavers bành hai mắt và tôi nói hạ giọng xuống thấp, “Nhưng ông đừng để sai một nhịp, không trật một dấu, Wes. Nếu không công chúng sẽ trông thấy.”

Mấy ngón tay của Lavers ngưng động trên không.

“Cái gì…?”

“Nó như thế này, trong đêm đó tôi có mặt ở đấy. Như tất cả khán giả tôi trông

thấy họ trình tấu. Trong khi Wes Stewart vút lên cao những dấu nhạc tuyệt vời thì một tiếng súng nổ vang lên. Hắn vẫn không trật một nhịp nào cả. Tôi có thể nói thậm chí hắn còn không nghe thấy tiếng nổ. Thế thì nhận định một cách lôgích thì Wes không thể biểu diễn xuất thần đến thế lại cùng một lúc móc súng hạ sát Landis được!”

Lavers hấp háy đôi mi nhìn tôi nhưng lão ngừng lại khá nhanh.

“Tôi tưởng rằng anh phải chỉ cho chúng tôi biết Landis bị giết bằng cách nào, chứ không phải Wes Stewart không có cách nào để phạm tội được!”

“Đồng ý,” tôi trả lời. “Có nó đây.”

Hạ giọng xuống thật thấp, tôi thều thào một cách rất bí mật, “Nếu ông cố gắng đừng gây tiếng động và canh chừng thật kỹ cánh cửa sổ nhà tắm…”

“Cánh cửa sổ?” Lavers hỏi dồn dập. “Cái gì cánh cửa sổ?”

“Suỵt! Tuyệt đối không để lọt tiếng động nhỏ nào.”

Giọng nói của tôi lạnh tanh, “Nếu không, tôi không có gì để chứng minh cho ông được.”

“Được, được! Ta đến đây!”

“Ông tập trung hết vào cánh cửa sổ,” tôi lại thều thào.

Họ ngoan ngoãn quay qua phía cửa sổ. Tôi thụt lùi ba bước, hết sức kín đáo, thận trọng kéo nhích cửa buồng tắm, rồi khóa nhanh nó lại.

Tôi nhảy phóc ra phòng khách. Các đĩa nhạc do Wes đặt vào máy đã hết và chạy rè rè. Tôi xoay cái nút tăng âm thanh nhằm để tiếng nhạc đánh át tiếng đập cửa nhà tắm của Lavers và Hammond.

Sau đó, tôi nhặt gọn cái ví tiền, xâu chìa khóa và khẩu súng lục, rồi chạy hộc tốc ra mở cửa thật nhanh.

“Nhanh lên!” Tôi hét toáng với hai chú cớm vẫn đứng đực ngay trên tấm chùi chân. “Trung úy đang cần các cậu ở trong nhà tắm.”

Hai chú cớm ùa vào trong nhà. Không để mất thời gian giải thích dài dòng, tôi xuống cầu thang bằng bốn nấc một và nhảy vào chiếc Healey.

Tôi gia tăng vận tốc ngay ở giao lộ đầu tiên.

13

Một chiếc xe hai chỗ ngồi loại thể thao màu đỏ au quả là phương tiện bất lợi dễ đập vào mắt mọi người. Tôi chạy ngông nghênh trên đường phố bằng vận tốc tử thần chẳng khác nào gắn hàng chục bóng đèn tuýp nê ông đang nhấp nháy trên mũ. Bởi thế, tôi dẹp quách chiếc Healey vào trong bãi đô thuộc tòa thị chính rồi bách bộ đến một hiệu tạp hóa.

Tại đây, tôi điện về đội điều tra hình sự báo cho biết tôi có thể cung cấp những tin tức hữu ích. Tôi vẫn diễn cái trò như đã đóng với Minuit O’Hara cách đây mười lăm phút. Có một cái xác mới nữa tại hộp đêm ‘Guốc Vàng’. Nếu họ thấy cần thì hãy đến ngay đấy nhặt về. Viên trung sĩ trực ban không ngớt hỏi ai đang nói ở đầu dây, đến mức hết chịu đựng, tôi nói phịa ra, “Lavers, cảnh sát trưởng đây!”

Thế là tôi đặt nhanh máy nói xuống.

Rõ ràng là một sự nhầm lẫn.

Tôi rời tiệm tạp hóa bước vào một quán rượu gần nhất và nốc hết tốc lực hai vại rượu đầy nhóc. Tôi rời quán rượu và tiếp tục đi.

Mười lăm phút sau, tôi đến hộp đêm ‘Guốc Vàng’. Còn cách khoảng trăm thước, tôi thấy đám đông tụ tập trên lòng đường đang bắt đầu tản mác. Hai xe tuần tiễu đậu trước cửa quán. Chiếc thứ nhất nổ máy lúc đến gần đám đông còn đang tụ tập. Chiếc thứ hai cũng chạy liền theo sau đó. Tôi hỏi người đứng cạnh.

“Chuyện gì xảy ra thế?”

“Chẳng có gì sất, bé cái nhầm,” Gã nói với vẻ ngán ngẩm.“Tụi cớm nhận được cú điện dỏm của thằng láu cá nào đó báo cáo có một xác chết khác ở trong hộp đêm đó. Thế là bọn cớm kèn khua trống giục tức tốc đến nơi. Họ khám xét lùng sục tứ tung trong vòng hai mươi phút. Tôi đứng chờ nhìn mặt cái xác và họ đã mang ra một… con số không!”

“Không có thật à?”

“Họa là thứ điên! Phải tuyệt đối cấm ngặt những cách gọi điện thoại nhảm nhí đó đến cảnh sát. Tôi nhất trí để người ta gắn cho nó sáu tháng tù ngồi. Những thứ khùng điên mất dạy này phải đối xử thẳng tay cho nó nhớ đời.”

“Nhưng tôi hỏi, có phải không có xác chết trong ấy à?”

“Thì như tôi đã nói, hai mươi phút bỏ công của tôi thành công cốc!”

“Chà, căng đấy!”

“Cái gì căng?”

“Chẳng có gì!”

Tôi đi nhàn tản hai hay ba trăm thước băng qua đường rồi quay trở lại, trên lề bên kia. Lúc tôi trở lại những người hiếu kỳ đã biến tất cả. Tôi tiếp tục tản bộ không vội vã, tới ngã tư kế, sau đó tôi lại quay lại.

Mười phút sau, trời gần tối, rồi sau đó, đèn nê ông bắt đầu nhấp nháy. Tôi nhìn đồng hồ tay, đã sáu giờ rưỡi. Còn năm giờ rưỡi trước khi gặp Minuit. Nàng Minuit nửa đêm.

Đứng trước một gian hàng đã đóng cửa, tôi châm một điếu thuốc lá. Sau một lúc, tôi trông thấy cửa nhà ‘Guốc Vàng’ mở ra và Minuit xuất hiện. Cô ả leo lên một chiếc xe màu đen đang đậu sát lề, cách hai mươi thước, mở máy và lướt đi. Tôi nhìn theo cô ả một lát.

Tôi chờ thêm mười lăm phút. Nếu cảnh sát cũng kiểm soát thì cô ả sẽ tỏ ra xảo quyệt hơn, bởi vì tôi không thấy bóng một anh cớm nào ở gần đấy. Tôi tự nói họ không để lại một nhân viên theo dõi. Lavers và Hammond dễ nghĩ rằng cái chuyện xác chết mà tôi đã điện thoại là một chuyện đùa cợt. Và rồi họ quá bận bịu để chứng minh sự có tội của Wes Stewart và nắm bắt một trung úy nào đó đã nhốt họ trong một phòng tắm.

Tôi băng qua lộ, đi vượt qua hộp đêm ‘Guốc Vàng’ và lỉnh vào một hẻm cụt vắng vẻ. Sờ soạng trong bóng tối, tôi tìm thấy cửa ra vào của nhân công và mở nó bằng những chìa khóa mà Minuit O’Hara đã đưa tôi hôm trước.

Không có ánh đèn trong bếp, nhưng ít ánh sáng còn lại của ban ngày xuyên qua cửa sổ cho phép tôi đi qua bếp không động chạm.

Tôi đi thẳng tới phòng làm việc của Minuit và đóng cửa lại sau lưng mò mẫm, tôi tìm thấy chỗ bật điện trên tường và bật đèn. Phòng làm việc ở giữa nhà hàng và không có cửa sổ.

Tôi cúi xuống để vuốt ve trìu mến cái đầu con hổ có cặp mắt bằng thủy tinh.

Tôi nói với nó: Rừng rú bằng nê-ông không bằng rừng của mày, hổ ơi!

Tôi ngồi vào bàn giấy và mở các ngăn kéo từng cái một, lục soát chú ý. Tôi không tìm thấy gì hấp dẫn. Lục soát xong, tôi đi rót một ly Whisky đậm đặc ở hầm rượu. Tôi mang ly lại bàn giấy, ngồi xuống và đặt chân trên bàn rồi tôi châm một điếu thuốc và bắt đầu mơ tưởng về cuộc sống nói chung và về Rena Landis nói riêng.

Đồng hồ chỉ bảy giờ rưỡi khi tôi nghe thấy cửa ra vào đóng lại và tiếng bước chân rộn ràng đi xuống cầu thang. Ít lâu sau, cửa văn phòng mở rộng và Minuit

O’Hara đứng ở ngưỡng cửa, vẻ ngạc nhiên thẳng thốt.

“Vào đi, người đẹp của tôi và đóng cửa lại, nó làm gió lùa.”

Cô ả tiến lại chậm chạp, sau khi ngoan ngoãn đóng cửa lại. Một cái khuy kim cương óng ánh trên vai phải chiếc áo thun đen và chiếc váy lớn vải trắng kêu sột soạt lúc ả đi.

“Trung úy!” Cô ả la lên. “Ông làm tôi sợ quá! Ông làm gì ở đây?”

“Tôi tin rằng, cô phải gọi tôi là Al.”

“Al,” cô ả nói và mỉm cười. “Ông đã vào bằng cách nào?”

“Bằng chìa khóa. Tôi đến trả cô chìa khóa, cô có nhớ đã đưa tôi tối qua, khi chúng tôi đến bắt Wes Stewart?”

“Dĩ nhiên, ông không cần phải phí sức như vậy. Ông có thể gởi trả qua bưu điện.”

“Hoặc xuống biển.”

Cô ả đặt cái túi xách trên bàn trang điểm, và luôn luôn mỉm cười, đi về phía hầm rượu mạnh.

“Tôi thấy ly của ông đã cạn. Ông dùng ly khác chứ?”

“Đó đúng là toa thuốc của bác sĩ pháp y kê cho tôi.”

Cô ả đổ đầy ly tôi, tự rót cho mình ly vốt ca và mang hai ly lại bàn giấy.

“Lẽ ra ông phải đến nhà tôi để che chở tôi,” ả nói. “Ông đã không giữ lời hứa. Tôi chờ ông đã nhiều giờ, Al.”

“Rất tiếc,” tôi trả lời bằng giọng thành thực nhất. “Tôi bị bận việc.”

“Tôi được biết ở báo ‘La Tribune’ sáng nay. Hình như theo tôi ông gặp rắc rối, Al. Có thể chính ông đang cần được bảo vệ.”

“Tôi sẽ xoay xở được, nhưng nếu cô nghĩ vẫn còn cần đến tôi, tôi rất sẵn sàng để giúp cô. Tôi xin nhận việc tức khắc.”

“Bây giờ tôi không tin rằng điều đó là cần thiết. Cảnh sát đã đến đây, ông biết! Một thằng ngốc điện thoại cho cảnh sát có một xác chết ở đây và họ đã đến xem. Họ nói với tôi họ đã bắt giam Wes cách đây hai giờ.”

“Tôi rất tiếc cô không cần được bảo vệ nữa.”

Cô ả mỉm cười nồng nhiệt với tôi.

“Tôi cũng vậy,” ả thì thầm nói, giọng dịu dàng.“Anh là loại đàn ông có thể làm căn phòng cực kỳ dễ chịu.”

“Biến một căn phòng thành một tổ ấm? Cái đó tốt hơn là làm trái lại, trong mọi tình huống.”

“Nhân viên nhà bếp sắp đến. Tôi tin rằng chúng tôi sẽ đông khách như tối nay. Án mạng đã quảng cáo nhiều cho chúng tôi, nhưng sau cái chuyện chiều nay…”

“Chuyện phải như vậy,” tôi nói. “Nhưng nhân viên nhà bếp có thể tự mình xoay xở, tôi nghĩ vậy.”

“Tôi muốn ở đó để kiểm soát.”

“Tôi sợ rằng tối nay cô phải tin vào họ,” tôi nói nhẹ nhàng.

Cô ả hạ cái ly, và đặt nó trên bàn giấy cẩn thận, “Anh muốn nói gì, Al?”

“Tôi muốn cô đi khoảng một giờ với tôi!”

“Nhưng không thể được.”

“Mọi chuyện đều có thể được,” tôi trả lời lãnh đạm.

Tôi rút súng ra khỏi túi, nhìn nó một cách mơ màng, rồi lại bỏ vào túi.

“Thuyết phục cô bằng cách này?” tôi hỏi.

Cô ả liếm môi, “Chúng ta đi đâu?”

“Về nhà cô. Đối với tôi như thế thích hơn. Tôi ưa cái phòng giấy này và cái ý nghĩ quần nhau trên tấm da cọp quyến rũ tôi nhiều nhưng phòng cô thì kín đáo hơn, phải không? Chúng ta sẽ không bị quấy rầy.”

Cô ta cất tiếng cười nóng nảy, “Ai biết đâu được, với anh, khi nào anh nói đùa khi nào anh nghiêm túc.”

“Tôi nói nghiêm túc,” Vừa nói tôi vừa đứng dậy. “Chúng ta đi chứ?”

“Nếu anh không nói đùa, tôi hình như không có quyền lựa chọn, nhưng cái này có ý nghĩa gì, Al? Tại sao lại bí mật và có cả vũ khí?”

“Một súng lửa thôi. Và tôi không có chuyện bí mật. Tôi chỉ có cuộc đối thoại giữa hai người, và hình như phòng cô thích hợp tuyệt vời.”

“Một cuộc đối thoại về vấn đề gì?”

“Nhiều chuyện khác nhau, về chuyện cô đã làm gì với cái xác của Talbot. Những chuyện đại loại như thế?”

“Talbot! Talbot là thằng quỷ nào? Anh cũng tin vào cái chuyện điên khùng này à, vào cái xác khác, Al?”

“Có!” Tôi nói.

Tôi nắm tay cô ả, kéo ra cửa cái và mở bằng bàn tay kia. Cô ả đã mở đèn lúc đến, và các bàn trống bao quanh chúng tôi như những khách mời ở suốt đêm cạnh người quá cố!

“Cô có xe chứ?” tôi hỏi. “Chúng ta sẽ đi xe đó.”

“Tốt. Nhưng tôi vẫn tin là anh điên.”

“Được thôi. Nhưng đôi khi tôi vẫn có lúc sáng trí. Cô không khôn ngoan lắm khi bốc cái xác thằng Talbot đi.”

“Tôi vẫn không biết anh đang nói về chuyện gì? Tôi nghĩ anh đã mắc một lầm lẫn đáng sợ. Tôi đã nói với anh tất cả sự thực về Wes Stewart tối qua. Anh đã đến bắt hắn, và hắn đã tẩu thoát, nhưng anh bắt lại được rồi. Anh còn muốn biết gì thêm nữa?”

“Hãy đợi đến nhà cô.”

Chúng tôi đã qua hai phần ba con đường, đang đứng cách cầu thang 6 thước,

đột nhiên có tiếng khóa kêu nhẹ trong ổ khóa. Liền đó, cánh cửa chính mở ra. Minuit nhảy né sang bên và la to đầy hoảng loạn.

“Wheeler!”

Tôi chồm nhanh tới nhưng chộp hụt cô ả và bỗng nhiên đèn đóm tắt phụt, căn phòng chìm trong bóng tối hoàn toàn.

Tôi đứng im lắng tai nghe, nhưng không nghe thấy gì. Tôi rút súng ra, lắng nghe các giác quan thức dậy, nhưng sự yên lặng đè nặng. Và rồi cuối cùng có tiếng cọt kẹt trên nấc thang cuối. Tôi phóng ra, cất giọng khàn khàn, “Không được động đậy! Tôi có vũ khí và không ngần ngại khai hỏa. Bước lên cầu thang và bật điện lên, nếu muốn sống.”

Lại yên lặng.

Mười giây qua và rồi tôi ngửi có mùi nước hoa, một lát sau, một bàn tay nhẹ nhàng đi trên mặt tôi.

“Al,” Minuit thì thầm, một giọng run rẩy. “Tôi rất tiếc, tôi đã mất trí. Bây giờ, không biết ai ở kia và tôi sợ!”

“Câm miệng đi,” tôi nghiến răng, nhưng một giây sau đó, tôi nhận thấy rằng đã quá trễ.

Đáng lẽ tôi phải đánh bật cô ả ra ngay khi cô hả miệng. Đáng lẽ tôi phải làm cô ta im miệng hoặc tôi nhảy xa ra. Tôi nên… nhưng tôi đã không làm.

Tôi đứng sững đấy như một người bị tước ý chí và nghị lực vì khi lên tiếng là tôi đã bị lộ. Cô ả đã tính toán giỏi, không thua con điên! Tôi đang bị tấn công bằng hai bàn tay chắc nịch quanh cổ.

Tôi đá hậu một cách tuyệt vọng và cảm thấy bàn chân chạm vào một ống quyển. Tôi nghe thấy một tiếng càu nhàu, và rồi một ngọn lửa nhân tạo bốc lên trước mặt tôi. Đạn khói xuyên qua ngực tôi, như một thanh sắt nung bỏng đốt phổi tôi.

Cuối cùng một bó nến la mã lóe lên và rồi bóng tối dày đặc.

Sự cố này kéo dài bao lâu? Tôi không biết. Khi mở mắt, tôi sẽ la lớn nếu cái họng đau đớn của tôi cho phép. Cách mặt tôi hai mươi phân, hai con mắt vàng ác độc, nhìn tôi lạ lùng, và rồi tôi hiểu rằng tôi nằm dưới đất, trong phòng giấy của Minuit, đối diện với cái da con cọp.

Có tiếng người động đậy đâu đó trong phòng ở gần. Hai tay tôi bị trói ngoặt sau lưng và mắt cá chân bị cột chặt.

Tôi quay đầu và trông thấy Minuit ngồi ở bàn trang điểm, đang tô mặt cẩn thận, tôi nhìn cô ả tô mặt. Cuối cùng, ả đứng lên và bình tĩnh cởi áo xăng đay và váy, mặc quần áo lót, ả mở tủ áo và lấy một áo dài có đính vảy nhỏ lấp lánh mà ả thường mặc lúc đứng hát. Và cảm thấy cái nhìn nóng bỏng của tôi sau gáy, ả quay lại và cúi mặt xuống tôi.

“Này, trung úy! Chúng ta nên thận trọng.”

Ả tròng áo qua đầu cựa quậy để nó tụt xuống, rồi kéo cái móc gài.

“Tôi hy vọng ông không đau lắm.” Vừa nói ả vừa quan sát mình trong gương. “Tôi tiếc cuộc đối thoại này chỉ đơn độc nhưng tôi không muốn ông la to. Cái đó làm rộn các khách hàng của tôi. Họ đã bắt đầu đến.”

Ả nhìn tôi mỉm cười và tiếp, “Ông đã mất nhiều thời giờ để hồi tỉnh. Thực sự không cần vội như vậy. Chúng ta có nhiều thời gian, ông sẽ ở lại tới giờ đóng cửa. Sau đó tôi sẽ chỉ cho ông xem tôi đã làm gì với cái xác của Talbot. Tôi tưởng tượng ông sẽ sung sướng khi đánh bạn với nó?”

Sau cái nhìn cuối cùng vào gương, ả mở một ngăn kéo và lấy ra một khăn choàng bằng mút sơ lin đen. Ả ngồi xổm cạnh tôi, đặt khăn choàng lên mắt tôi và buộc chặt vào gáy tôi.

““Bé”! Miệng khâu, mắt đóng. Tôi để cho ông hai lỗ tai để nghe. Ông là một thằng ngốc. Tôi đã đưa ông Wes Stewart trên một cái mâm và ông đã không muốn. Bây giờ ông sẽ để lại cái mạng ông và tất cả mọi người không quan tâm lắm, có lẽ trừ ông ra.”

Tôi nghe tiếng gót giày lộp cộp, cửa mở, đóng và tiếng chìa khóa xoay trong ổ khóa.

Tôi chưa bao giờ sống một đêm dài như vậy. Tôi nghe tiếng ầm ỹ các cuộc nói chuyện trong nhà hàng và nhóm tam ca trình diễn. Người thay thế Wes không bằng mắt cá anh ta. Tôi nghe thấy Minuit hát ba bài và rồi nhạc Jazz. Tôi sẽ cho một năm lương và chiếc Healey để có một ly - ngay cả nước lã.

Sau khoảng khắc thời gian chừng mười năm, cánh cửa mở ra và gót giày lại đập trên mặt đất.

“Ông buồn à, trung úy?” Minuit thì thầm. “Sẽ không lâu đâu, chúng tôi đóng cửa trong nửa giờ nữa. Thời gian thay quần áo và chúng ta sẽ sẵn sàng lên đường.”

Tôi nghe tiếng sột soạt khêu gợi của vải vóc được cởi ra, có tiếng gót giày về phía cửa. Thời gian qua, tam ca im lặng. Cuối cùng tiếng ồn ào được thay thế bằng tiếng vỡ bát đĩa và ghế chuyển động. Tiếng động bát đĩa dừng và rồi yên lặng. Cánh cửa lại mở, tiếng gót giày nện nhưng lần này, một bước nặng hơn đi theo.

“Nào ta đi, Al!” Minuit nói vui vẻ.

Những bàn tay mạnh mẽ nắm tôi và nhấc tôi lên không cần sức nhiều. Tôi nghe thấy Minuit đi trước, mở và đóng các cửa, cuối cùng là một cửa xe, và thằng cha vác tôi quẳng tôi xuống sàn xe. Tôi đụng đầu vào cạnh ghế và đầu óc muốn nổ bung.

Động cơ rồ và xe chuyển bánh. Chuyến đi dài không biết bao lâu, quá lâu, rồi

chiếc xe dừng lại. Sau cùng tôi bị nhấc lên và vác đi.

Với tôi thời gian hình như vô tận trước khi bị đặt lại trên đá cứng và lạnh.

“Chúng tôi sẽ để anh ở đây độ một giờ,” Minuit nói, “đừng lo lắng, anh sẽ không gây thiệt hại ở đây. Lúc đó tôi cho phép anh ca, vũ và làm tất cả điều gì anh muốn. Chúng tôi sẽ trở lại kiếm anh ở màn cuối. Talbot và anh, tay trong tay, Al!”

Tiếng bước chân nhỏ đi và tôi nghe tiếng đóng cửa. Tôi bị bỏ rơi với bóng tối, như người kia nói. Chỉ khác là, hắn đã nói, và tôi đã sống với nó.

Tôi cử động bàn chân và không thấy gì. Tôi bắt đầu bò trên mặt đá, lúc lắc chân về mọi phía. Tôi tiếp tục như thế một lúc, không gặp cái gì, cho đến khi một bàn tay rách ra đến thịt vì cọ vào phiến đá gồ ghề.

Tôi tự hỏi có phải họ đã bỏ tôi xuống đáy một hồ tắm cạn để trở lại sau đó mở vòi nước? Viễn cảnh ít phấn khởi, tuy nhiên đã kích thích tôi kiên nhẫn uốn éo. Tôi uốn mình một cách cực mạnh và cuối cùng bàn chân tôi chạm vào một cái gì đó làm tôi đau điếng.

Lúc uốn éo, tôi đã lại gần thêm một chút, và mò mẫm bằng chân, tôi tìm kiếm xem cái vật tròn và đặc là cái gì. Giày tôi lướt lên trên. Tôi thu đầu gối cao hết mức và phóng vào vật đó. Nó vang lên thứ tiếng kim khí nghe boong boong. Vật đó bằng sắt hay thép và tròn, không còn nghi ngờ nữa. Một cái ống tuýp nào đó, có thể?

Ông thần của tôi bảo tôi nếu đó là một ống tuýp thì nó phải từ một nơi nào đến và dẫn tới một chỗ khác. Việc này đưa tôi tới hy vọng rằng nếu tôi tiếp tục đập vào cái ống này, người nào đó, ở đầu này hay đầu kia ống sẽ nghe thấy tiếng ồn. Con người này có thể là Minuit hoặc người đã vác tôi. Nhưng dù sao tôi cũng được thư giãn và đặc biệt bớt chai chân.

Tôi bạo dạn phóng vào vật đó, kêu vang như tiếng chuông nhà thờ. Sau một lúc thể dục như vậy chân tôi đau đến nỗi không thể nhắc lên được. Tôi nghỉ năm phút để lấy lại sức và lại bắt đầu.

Cuối lần thứ ba, tôi chắc chắn sẽ không bao giờ đi được nữa. Hai chân tôi đã suy nhược. Tôi đang nghĩ hòa hợp một phương pháp kéo dây ròng rọc nâng chân nọ sau chân kia để tiến lên, khi tôi nghe tiếng cửa mở và ai đó đi từng bước thận trọng.

Hy vọng đó không phải là Minuit và đồng bọn trở lại để cho tôi hiệu quả bằng hai giờ đấm bóp. Không cần dùng nhiều sức, tôi nhấc một lần nữa cả hai chân và phóng mạnh vào cái vật đó.

Những bước chân lại gần. Tôi cảm thấy sự hiện diện rất gần và nghe hơi thở hơi đè nén. Và rồi hai bàn tay nhẹ nhàng và mát rượi sờ soạng trên gáy tôi và cái vật nhét mồm được kéo ra.

Một giây sau, người ta tháo cái khăn ra và tôi trông thấy một cặp mắt màu tím

to cách tôi một bước. Mắt này rõ ràng tốt hơn mắt vàng của con cọp lúc trước.

“Al Wheeler!” Rena Landis la lớn. “Anh làm gì trong cái hầm rượu của chúng tôi? Anh đang chơi cái trò ngốc nghếch gì vậy?”

14

"Ánh sáng của đời tôi đây rồi!" tôi thì thào sung sướng. "Bàn tay tạo hóa không bao giờ cột chặt hai bàn chân năng động của anh vào cái hầm rượu chết tiệt này, mà không rút nó ra vào đúng lúc thích hợp. Nói cách khác, em đến thật đúng lúc, em yêu!"

"Anh nghĩ người ta có thể yêu được một người với cả hai tay hai chân bị trói chặt thế này à?" Nàng cúi xuống, mơ mộng nhìn tôi. "Vui lắm phải không anh?"

Tôi xuống nước van nài, "Hãy cởi trói cho anh đi cưng."

"Những tiếng ống bể vang rền ầm ĩ làm em bắt đầu điên tiết. Em phải xuống để xem do đâu nó phát ra."

"Hai bàn tay… không à?"

"Em chưa biết nên làm gì. Hầu như em đã lãng quên. Em ghét anh vô cùng! Anh là người không giữ lời hứa!"

"Nhưng em đã trả thù đích đáng rồi, em cưng. Em đã thông báo cho cớm rằng anh đang giấu Wes Stewart ở trong phòng."

Cô nàng khoái trí, bắt đầu cười rúc rích, "Em đã có nói mà, rằng anh sẽ phải trả giá đắt!"

"Vâng, anh đã trả giá rồi và chúng mình hòa nhau, em yêu. Vậy em có chịu cởi trói cho anh chưa?"

"Em không cần biết nhiều. Chỉ biết trước hết là dần cho anh vài đạp. Để em nghĩ lại đã."

Nàng đứng bật dậy cho tôi thấy bộ đùi thon dài không bít tất nằm trong chiếc váy trung hoa muôn thuở. Nhưng lần đầu tiên trong đời, phản ứng độc nhất của tôi trước bộ đùi quyến rũ của phụ nữ là một khát khao không thể đè nén được: mong được đưa tay… bẻ gãy nó làm đôi.

"Anh không muốn thúc ép em nếu như người ta không trở lại đây để lấy mạng anh."

"Ai vậy?"

"Minuit O'Hara và một gã nữa anh không trông thấy. Cô ả nói sẽ trở lại đây trong vòng một tiếng đồng hồ mà bây giờ cũng sắp đến rồi. Anh không có phương

tiện để biết cái gã đó.”

“Minuit O’Hara. Có phải là con chuột cái lông vàng chủ hộp đêm, nơi Johnny bị giết?”

“Đúng đấy. Anh có cảm giác cô ta với thằng khốn cũng đã nhúng tay vào cái chết của Talbot. Và đến anh là người kế tiếp có trong danh sách. Nếu chúng trở lại và trông thấy em thì em cũng đi tong.”

Nàng giở cặp kính lóng lánh xuống, kê răng nhâm nhấm lên dải kim cương nhân tạo dát ở bên trên kính, dáng vẻ trầm tư suy nghĩ.

“Em không biết, cần suy nghĩ thêm.”

Tôi thất vọng nhìn quanh và nhận ra mình đang ở trong một hầm chứa rượu vang. Nhiều dãy dài thùng bọng dựng cao hai thước dọc theo các bức tường với hai dãy phụ đặt ở giữa. Chúng đã đặt tôi vào giữa hai dãy này, cái đã làm hai chân tôi bị đau buốt.

Đột nhiên nàng quì xuống đưa cái nhìn kỳ lạ gắn sâu vào đôi mắt tôi và đôi môi mấp máy, “Hãy thú nhận rằng anh đã phản bội lời hứa, rằng đã hèn nhát bỏ rơi em… Hãy nói đi anh.”

“Vâng, anh xin nói! Anh muốn thề rằng hối tiếc vô cùng tận.”

Nàng vụt đứng lên, “Em vẫn tin rằng những việc này là một trò đùa ngu xuẩn! Em không còn tin tưởng nơi anh! Al Wheeler! Anh đã không giữ lời hứa!”

Việc này diễn thêm chút nữa chỉ còn nước phải tra cho mỗi đứa một chiếc áo cánh dành cho người điên để chúng đến lôi chúng tôi đi. Dĩ nhiên với điều kiện chúng không bị ai đó tóm.

“Chúng nó đã đem cái xác của Talbot đến nơi này,” tôi chậm rãi giải thích. “Chúng đã vất nó ở đâu đó anh chưa rõ, và rồi đến cái xác của anh cũng thế thôi. Nếu em không còn tin anh cũng nên bỏ mắt tìm qua trong hầm rượu này. Anh tin chắc cái xác của Talbot hãy còn đây.”

Nàng nhìn tôi vẻ lưỡng lự, nhưng cũng bắt đầu đi lùng soát. Tôi nghe tiếng chân đi lại phía sau các kệ để rượu, bỗng nhiên nó ngưng bặt rồi bước nhanh trở lại phía tôi.

“Đúng! Nó có ở đó và lần đầu tiên anh không nói đùa với em.”

Nàng quì xuống và bắt đầu cởi dây trói nơi cổ tay. Bất chợt nàng dừng lại, ôm choàng lấy tôi và kề môi hôn tôi say đắm. Qua mười lăm giây tưởng chừng vô tận, nàng lại tiếp tục tấn công sợi dây thừng.

Tôi lẩm bẩm bằng giọng còn ngột ngạt, “Tại sao em đối xử như thế đối với anh?”

“Em không biết,” nàng nhún đôi vai tròn. “Có thể là vì anh dễ yêu quá, giống như con gà…”

Hai cổ tay tôi được giải phóng, “Em tự hỏi tại sao cô ta giết chết Talbot,” nàng

hỏi nhỏ bên tai tôi. “Và bằng cách nào cô ả mang được cái xác xuống nhà hầm?”

“Chuyện đó cũng dễ thôi!”

Một giọng nói lạnh lùng vang lên từ phía sau Rena làm nàng giật mình nhảy dựng lên, và quay phắt lại: Minuit đang nhìn trừng vào chúng tôi với khẩu súng lục trong tay.

“Cô bé không nên dính vào những chuyện không liên can tới mình,” ả nói bằng thái độ khinh miệt. “Nhưng anh bạn Wheeler của chúng ta thì khác, hắn luôn luôn hiếu động. Khi nghe tiếng động ầm ĩ bên trên, tôi quay trở lại vì biết hắn không chịu ở yên. Quả nhiên tôi đã không nhầm vì hắn có thêm một người đến thăm.”

Rena Lady kính đeo lên đôi mắt và chăm chú nhìn Minuit, rồi quay qua tôi, hỏi với vẻ hoàn toàn không tin tưởng, “Cô O’Hara đây à?”

“Bằng xương bằng thịt hẳn hoi,” tôi đáp lại giọng đầy cay đắng.

Cặp mắt gắn lông mi giả của Rena chớp chớp liên hồi.

“Tôi nghe nói cô nàng có món tóc vàng rực tự nhiên mà. Vậy xin vui lòng cho tôi hỏi,” nàng nói tiếp và săm soi Minuit như một sinh vật dưới ống kính hiển vi. “Có phải cô đã hạ sát Talbot, người quản gia của chúng tôi?”

“Thì ra Wheeler đã kể cho cô nghe chuyện này. Nhưng có thể hắn chưa dám tự thú chính hắn đã nhúng tay. Không, không phải tôi. Chính Wheeler mới là thủ phạm!”

“Ơ! Nói chuyện quái quỉ gì thế?” Tôi la toáng lên rồi hỏi vặn. “Vậy thì hãy nghe đây đừng làm bộ điếc: Tôi đã làm cách nào đến đỗi bể bạc ra đến tai cô?”

“Cũng dễ thôi, Al,” ả lạnh lùng nói. “Trong vòng ba mươi phút nữa, cảnh sát sẽ tới đây và phát hiện cái xác của viên quản gia nhà Landis mà vì một lý do mơ hồ nào đó, viên trung úy của họ đột nhiên nói máu điên đã hạ sát hắn một cách dã man.”

“Ê, Minuit!” Tôi quát tháo dữ dội. “Cô có thể tìm thêm một lời vu khống nào hay hơn nữa không?”

“Chắc chắn, nó có sẵn đây rồi!” Ả chanh chua dấm dẳng. “Anh là một cảnh sát viên thâm niên giàu kinh nghiệm, nhưng đầu óc đã lú lẫn rồi. Một thứ khôn ngoan quỉ quyệt nhưng vì mất thăng bằng cân não, nên trong khi điều tra đã tỏ ra quá đáng không phù hợp lý luận với những người đồng sự…”

“Nếu Freud, nhà phân tâm học vĩ đại được nghe những lý luận siêu đẳng này.”

“Hãy chờ đấy, chưa hết đâu anh bạn ạ,” ả thẳng thừng ngắt lời tôi. “Chuyện sẽ rất mạch lạc và lôgích. Anh đã tiên liệu hết mọi tình huống và biết chuyển biến tùy theo từng hoàn cảnh. Trước tiên anh giết chết một người, rồi đặt xác nó vào nhà hàng của tôi, sau đó anh thông báo để cảnh sát đến khám xét. Dĩ nhiên bằng cách nào anh cũng áp đặt cho bằng được cái án sát nhân lên đầu tôi.”

“Minuit, chà tôi phục tài cô quá. Thế nhưng cô không tìm thấy cái xác chết đó

chứ gì?”

“Không! Tôi đã may mắn tìm thấy nó và nhanh chóng dọn nó đi nơi khác. Tôi đã không khôn ngoan khi làm việc này vì trong lúc ấy tôi quá hoảng hốt, đầu óc cứ đinh ninh rằng anh sẽ dùng cái xác để làm bằng cớ buộc tội tôi. Quả nhiên vào tối hôm đó, anh trở lại chỗ của tôi và không trông thấy cái xác, anh tức tốc xông vào phòng giấy của tôi, dùng súng cưỡng bức tôi buộc phải dẫn đến chỗ tôi đã giấu cái xác. Tất nhiên tôi phải tuân theo và hướng dẫn anh đến nơi này.”

“Tôi theo cô đến chỗ này để nạp mạng bằng cách tự mình lẫy đạn vào đầu?”

“Sai, Al! Anh đã nói anh sẽ giết tôi và dàn dựng một hiện trường như là tôi tự vận. Lúc đó, vì quá sợ đến đỗi tôi liều mạng nhảy xông vào anh. Trong cuộc vật lộn, súng đã nổ. Và thế này,” ả lắc đầu nói giọng buồn bã, “Không còn Wheeler nữa!”

“Câu chuyện này không đứng vững được một giây,” tôi phản bác. “Tôi đã chứng minh với cảnh sát trưởng Lavers và Hammond rằng Wes Stewart không thể là thủ phạm đã giết Johnny Landis. Và việc này là hiển nhiên.”

“Hoàn toàn đồng ý, trung úy! Chính anh đã buộc tôi đặt Johnny Landis can dự vào một chuyện ngụy tạo về ma túy và tống tiền.”

“Tại sao tôi đã làm chuyện đó?”

“Anh tự hạ mình xuống. Al! Nhưng chính anh đã nhúng tay vào việc giết Johnny Landis! Tất cả chuyện này đã bắt đầu từ ngày anh đến nhà hàng ‘Guốc Vàng’ lần đầu tiên, cách đây hai tháng.”

“Cái tối mà Landis bị giết, đó là lần đầu tiên tôi đặt chân vào nhà hàng của cô.”

“Tôi sẽ có cách xác nhận rằng anh đã đến đó ít nhất bốn lần mỗi tuần, từ hai tháng rồi! Bi kịch! Nguyên nhân chính là do tình yêu mù quáng, anh yêu tôi cuồng nhiệt nhưng bị tôi ghét bỏ, nên vì tự ái đặt không đúng chỗ, anh đã nhúng tay vào máu. Có một đêm anh xông vào phòng tôi và hăm dọa rằng anh sẽ không ngần ngại gây ra một án mạng hoàn chỉnh. Sau đó anh sẽ làm tôi bị kết tội thay cho anh. Tôi đã cười vì coi đó là chuyện của mấy người say rượu, nhưng…”

“Như vậy tôi là một thằng xảo quyệt, thất tình và có… máu điên?”

“Đúng vậy.”

Tôi quay về phía Rena, “Tôi thấy nó tồi tàn quá. Cô nghĩ thế nào về chuyện này, Rena?”

Rena nhìn Minuit một lúc rồi trả lời, “Tôi nghĩ cô ta đã mua một cái nịt ngực may đúng cỡ. Những cái loại đồng giá đặt may sẵn dành cho một tuổi nào đó, không có giá trị gì.”

Rena tiến tới Minuit, móng vuốt gương hết ra.

“Cô tiểu thư đáng thương!” Minuit nghiến răng. “Suốt thời gian bị nhốt với thằng bồi phòng.”

“Hãy ở tại chỗ, con bé bị lừa gạt (Petite Ronlure),” Minuit thét to, “nếu mày không muốn một viên đạn vào đầu!”

Rena do dự một lúc, rồi đứng sựng.

“Như thế thì tốt hơn,” Minuit nói.

Tôi can thiệp vào, “Tiện đây, cô sẽ làm gì với Rena? Cô ta là nhân chứng tất cả chuyện này. Cô sẽ giết cô ta và buộc tôi luôn về tội đó?”

“Tại sao không?” Minuit nghiến răng đốp lại. “Nhưng tôi chán ngấy bàn cãi rồi, Wheeler. Nếu anh muốn nói lời vĩnh biệt thì hãy làm gấp lên.”

“Cô điên,” tôi nói trong khi mất bình tĩnh.“Cô sẽ không bao giờ thoát khỏi tội đâu.”

Cô ả giang tay ra và cái nhìn của tôi bắt gặp một nòng súng lục sâu thẳm còn hơn thung lũng Colorado so với lúc này.

“Tôi hy vọng anh biết nó, Wheeler,” ả nói. “Đó là khẩu súng của anh.”

Tôi nhắm mắt lại, và một giây sau, một tiếng nổ inh tai vang dội trong hầm.

Tôi từ từ mở mắt để vừa kịp trông thấy Minuit ngã ra đằng trước và khẩu súng kêu độp trên đá lát. Một sự ngạc nhiên vô biên hiện ra trên nét mặt khi cô ả té xuống.

Đứng phía sau Minuit nơi phía cuối các kệ đựng chai lọ, tôi trông thấy Daniel Landis, súng đang trong tay.

“Bố!” Rena la lên giọng nghẹn ngào.

Lão tiến đến gần, hai cánh tay đong đưa khẩu súng ở đầu những ngón tay không cử động.

“Tôi chỉ nghe được phần cuối.” Lão thở dài mệt mỏi, nói tiếp. “Không thấy Rena ở trong nhà, tôi linh tính có chuyện không hay xảy ra. Từ khi Johnny chết, tôi thì… Tôi rất lo lắng về chuyện đứa con tôi, ông hiểu tôi chứ, trung úy?”

“Chắc chắn. Tôi hiểu rất rõ.”

“Khẩu súng ở trong bàn giấy của tôi. Tôi cầm nó định đi lục soát trong vườn. Và rồi tôi nghĩ tới cái hầm. Khi bước xuống bậc cuối, tôi nghe tiếng cô ta, và…”

“Tôi rất sung sướng về chuyện đó, ông Landis,” tôi xác nhận. “Ông đã cứu tôi thoát khỏi cái chết.”

“Tôi đã do dự một lúc, không biết phải làm gì. Và rồi nghe những điều người đàn bà này nói, tôi hiểu cô ta sắp gây án. Đã quá trễ để la lên vì như vậy có thể gây nên một phản ứng nguy hiểm, do đó tôi phải cấp thời hành động.”

Lão cúi nhìn cái thân thể bất động của Minuit, đang sóng soài trên mặt đá.

“Tôi cho rằng cô ta đã chết?” Lão nói lắp bắp.

“Không còn nghi ngờ về chuyện này,” tôi xác nhận và trấn an lão.“Đừng lo âu, ông Landis! Ông đã làm đúng cái chuyện cần phải làm.”

“Ồ! Như thế làm nhẹ bớt lương tâm tôi, Wheeler. Nhưng tôi không khỏi bị dằn

vặt với ý nghĩ: Tôi vừa giết một người đàn bà!”

Tôi tháo dây thừng vẫn còn buộc nơi mắt cá chân rồi thoa xát mạnh để máu lưu thông lại.

Tôi đứng dậy và cúi xuống lượm khẩu súng của tôi vì Minuit không cần dùng nữa.

“Trong khi ông đi kiếm Rena ông đã không nghe thấy có ai khác trong nhà phải vậy không, thưa ông Landis?”

“Không! Có người khác nữa à?”

Lão có vẻ bị choáng hoàn toàn và tôi hiểu được điều đó, nên nói thay lời lão ta.

“Đã có một người đàn ông cùng đến đây với Minuit. Cô ta không thể mang tôi tới đây một mình được! Đó là thằng cha đã tấn công tôi ở hộp đêm ‘Guốc Vàng’ khi tôi bước ra với Minuit.”

“Thứ lỗi cho tôi, trung úy,” Landis nói và đưa bàn tay lên trán. “Nhưng tôi không hiểu rõ lắm.”

“Đừng lo chuyện đó. Hắn sẽ trở lại và chúng ta chỉ chờ hắn trong một lúc không lâu đâu. Tôi thích gặp hắn ở đây hơn là ở cầu thang.”

“Nhưng nó có thể nguy hiểm cho chúng… ơ trung úy,” Rena lỡ lời đưa tay bịt miệng rồi liếc nhanh về phía cha cô để xem phản ứng, nhưng chừng như lão không để ý.

“Ít ra ở đây còn hơn trong cầu thang,” tôi nhấn mạnh. “Tôi chờ hắn gần chỗ cửa. Hai người nên ở yên đừng gây tiếng động, dù một tiếng nhỏ.”

“Như ông muốn, Wheeler!” Landis thì thầm.

Đi qua các dãy kệ, tôi tiến gần đến cánh cửa đã mở rộng, đứng nấp sau hai lá sách, súng cầm tay và chờ.

Mười phút dài.

Thoạt tiên, tôi nghe tiếng cọt kẹt nơi bậc thang đầu, rồi những bước nặng nề đi xuống. Tôi nghe tiếng hắn cố nén thở khi đi qua cánh cửa. Cái thân hình vạm vỡ của hắn in rất rõ trên gạch trước mặt tôi. Hắn bước vào và tiến thẳng đến các kệ ở giữa.

Tôi bước ra, đi phía sau hắn rồi bất thần ấn nòng súng hầu như mất hút vào mạng mỡ bên hông hắn.

Tôi thì thầm nhẹ nhàng.

“Này Clarence, có phải mày đến đây để trỗi tao nghe một khúc nhạc không?”

15

Daniel Landis ngồi dựa lưng vào chiếc ghế bành bọc da, khẩu súng đặt cạnh lão trên tay ghế. Ánh sáng chói chang trong phòng khách làm lộ những nét bơ phờ mệt mỏi trên gương mặt cằn cỗi của lão. Rena xum xoe lo phục vụ thức uống cho cha cô và tôi. Clarence Nesbitt, mũ quả dưa màu nâu luôn luôn gắn chặt trên sọ, mặt lầm lì ngồi như người chết rồi trên chiếc ghế tựa.

Tôi ngồi đối diện hắn, tay cầm điện thoại tay cầm súng. Đường dây bận rộn tất bật, nhưng tôi tự nói thầm: Sớm muộn gì, Lavers hoặc dồn hết hơi lên để thở hoặc sẽ chết ngạt vì thiếu hơi. Nhưng đối với tôi một trong hai thứ này sẽ diễn ra cách hiển nhiên.

Như chiếc xe bị xì lốp nhưng cuối cùng lão vẫn phải bơm vô cho đầy.

“Tôi hoàn toàn đồng ý với những điều ông nói, thưa Sếp,” tôi đang phát biểu. “Thế nhưng hiện tôi đang có ở đây bộ sưu tập gồm cái xác của Talbot có tử thi của Minuit kết bạn. Rena Landis là nhân chứng biết rõ toàn bộ những điều mà Minuit nói cũng như đã làm. Landis bố cho biết chính lão đã nghe những lời hăm dọa cuối cùng của Minuit và đã tận mắt trông thấy cô ả cầm súng sắp kết liễu đời tôi. Và lão đã bắn trước, một hành động đúng lúc để cứu tôi toàn mạng.”

“Điều duy nhất Landis đã làm và buộc tôi phải khen là sự can thiệp hi hữu của lão,” Chánh cẩm đưa câu nhận xét có mùi chua cay.

“Điều duy nhất tôi yêu cầu,” tôi nói tiếp, “là để tôi được nhanh chóng dựng lại hiện trường. Tôi không có thời gian bốc phét huyên thuyên như sếp đã nhận xét kỳ rồi, nhưng xin sếp vui lòng cho tôi mang mọi người đến hộp đêm ‘Guốc Vàng’ trong vòng năm phút.”

Một làn thác lũ làu bàu nguyền rủa tràn ngập vào tai tôi, nhưng tôi cũng lợi dụng được cái giây lão dừng lại lấy hơi để đưa đề nghị, “Tại sao sếp không tạt qua chỗ của Landis để nhặt chúng tôi nhỉ. Mang luôn Wes Stewart theo. Cùng lúc cho tìm Cuba và…”

Rồi bất chợt tôi có một ngẫu hứng.

“Kết cuộc, thưa Sếp, tôi sẽ làm cho sếp một việc đáng ghi nhận.”

“Việc gì?” Lão gầm to.

“Tôi sẽ không tường thuật lại cho các ký giả chuyên viết mục bình luận về cái giai thoại ở trong buồng tắm…”

“Hừ… biết điều đấy,” Lần này giọng của sếp nghe ủn ỉn. “Nhưng phải gắng làm thế nào để câu chuyện có tính thuyết phục. Và nhớ đừng để nó kéo dài lê thê, Wheeler!”

“Tôi biết thế nào sếp cũng đồng ý,” tôi nói to, giọng vui vẻ. “Thế lần này, nếu sếp thấy thích tôi sẽ để Sếp chơi kèn ở chỗ Wes!”

Tôi đặt máy xuống nhanh để không phải nghe câu cám ơn của ông lão chánh cẩm.

Ngồi bên ngoài, Clarence đưa câu xỏ xiên, “Về bốc phét, mày là vô địch, chó săn!”

Rena sáp đến gần và trao cho tôi một ly rượu đầy.

“Em không thể làm gì hơn cho anh vào lúc này, anh cưng.” Nàng thỏ thẻ bên tai và tôi đáp lại nhẹ nhàng.

“Không được, bởi vì có ba ở cùng phòng, nhưng anh ghi nhận sự quan tâm của em.”

“Thật ra, không có cái gì khác cản trở ta được, Al.”

Vừa nói nàng vừa nhích lại gần tôi.

Tôi vội nói nhanh, “Có chuyện này đây, con gà của anh. Em có thể ra ngoài đứng nơi thềm cửa chờ cảnh sát trưởng. Ngay khi ông ta đến hãy hướng dẫn ông ta xuống hầm và chỉ cho ông ta thấy xác chết của Talbot và Minuit.”

“Được…” Nàng rùng mình nói.

“Em không cần phải nhìn vào xác chết.”

“Em chỉ sẽ liếc mắt qua,” nàng thì thầm. “Minuit trong mọi trường hợp. Hết chứ?”

“Khi ông ta xem xong các xác, kể cho ông ta điều Minuit đã nói với anh trong hầm. Rõ chứ?”

“Đồng ý!”

Cô đi vội ra tiền sảnh. Clarence nói khẽ với tôi, “Ấy là con nỡm đó, chó săn. Có hại cho mày nhiều lắm. Chỉ một trong bốn món của nó cũng đủ nhận chìm thiên hạ. Một ngày nào đó mày sẽ bị nó thay như thay áo.”

“Minuit đã làm điều đó rồi.”

“Nếu ông được quyền uống rượu thì tôi có thể được hút không?” Hắn hỏi.

“Trời ơi, nếu một dúm thuốc “cỏ mèo” có thể làm mày tỉnh trí thì tao không thấy trở ngại. Và điều này có thể làm thay sắc cái mũ của mày.”

Vài giây sau, cái mùi hăng hắc của chất cần sa (Marihuana) đã làm nhột nhạt hai cánh mũi tôi.

“Ôi, hai mươi vị thánh tông đồ của tôi ơi,” Clarence thở hắt ra đầy khoái lạc,

mắt nhắm nghiền rồi lim dim thì thầm. “Thần dược…”

Từ xa những tiếng còi đầu tiên vang lên inh ỏi, lan đi rất nhanh và tiến đến gần. Landis đưa mắt nhìn tôi thầm hỏi.

Tôi ê a tụng niệm, “Với cách sống của những người Viễn Tây còn ở đây thì…”

“Chó săn!” Bất thình lình Clarence hét toáng. “Mày không làm hại được tao đâu. Tao đã làm gì nào? Tao đi xuống căn hầm thì mày chĩa súng vào lưng tao. Đồng ý, tao tự động đi xuống không có ai mời và rồi sau đó?”

“Mày khảy đàn không đúng nhịp, Clarence! Tao có khối tài liệu về hoạt động của mày.”

Các xe tuần cảnh xông vào ngõ và dừng trước cửa, tiếng còi rùng rợn cũng im bặt. Tôi nghe tiếng chân nện và giọng nói kích động của Rena kêu lớn, “Phía này!”

Những bước chân nện sàn sạt lên những bục cầu thang khi họ xuống hầm rượu. Tôi nốc cạn ly rượu của mình và châm một điếu thuốc không có mùi vị như thứ cỏ của Clarence. Tôi hút được nửa điếu khi tiếng giày ủng lại văng vẳng.

Một lát sau, Rena bước vào phòng khách, đi theo là một phái bộ khiêm nhường chỉ có Lavers, Hammond, Polnik và, một nửa tá cảnh sát sắc phục.

Cảnh sát trưởng đi thẳng tới Landis, “Ông mạnh chứ, ông Landis? Wheeler có kể chuyện cho tôi nghe qua điện thoại. Ông có chắc…?”

“Tôi rất mạnh, Lavers,” Landis trả lời với cái cười khẽ khàng. “Tôi cảm thấy hơi suy sụp nhưng đó là phản ứng bình thường, tôi nghĩ vậy.”

“Dĩ nhiên rồi,” Lavers nói. “Chúng tôi sẽ làm sáng tỏ vụ này càng sớm càng tốt. Để rồi sau đó, chúng tôi sẽ để ông yên.”

Lavers nhìn Clarence với vẻ miễn cưỡng và với tôi cũng cái cách đó.

“Chúng ta đi, Wheeler,” lão nói. “Tôi đã nghe cô Landis kể và tôi cũng đã trông thấy hai xác chết rồi. Nhưng hãy còn nhiều chuyện phải giải thích. Tôi trao cho anh nhiệm vụ lập lại hiện trường, nhưng sau đó chúng ta sẽ có mẩu đối thoại nhỏ về tương lai của anh.”

“Tôi chưa nghĩ đến việc được thăng trật vào lúc này, thưa sếp,” tôi nói mà đôi mắt nhìn xuống một cách khiêm nhường.

“Thăng trật à? Tôi lại nghĩ tới cái bệnh xá đặc biệt của chỗ tạm giam!”

“Chúng ta có thể cất bước tới hộp đêm ‘Guốc Vàng’ được chưa?” tôi hỏi.

“Tại sao không? Tôi luôn luôn có ý thả lỏng sợi dây khi có thể được. Hammond!”

“Có thưa sếp!”

Hammond bước tới đứng cạnh Lavers và ném qua tôi một cái nhìn hằn học nhất từ khi cô tóc vàng hoe ở Cincinnatti.

Lavers chỉ Clarence bằng cái hất đầu.

“Trông coi cho nó tới đó.”

“Tuân lệnh, sếp,” Hammond đáp và rập gót giày.

“Nếu cậu tử tế với hắn,” tôi thêm, “hắn sẽ dạy cậu chơi đàn trầm.”

Rồi tôi quay về phía cảnh sát trưởng, “Tôi có thể được phép đề nghị ông Landis và cô con gái cùng đi theo chúng ta? Để làm phụ diễn, nếu tôi dám miêu tả như vậy.”

Lavers nhìn Landis, vẫn ngồi trong ghế bành.

“Ông Landis, ông nói gì về chuyện này? Ông có thích dự vào màn cuối hay thích ở nhà để nghỉ ngơi?”

Landis có vẻ do dự, “Cám ơn ông nhưng tôi nghĩ rằng tôi nên ở nhà.”

“Không thể được!” Rena la lớn. “Chúng tôi cả hai người cùng đi theo ông! Tôi không muốn lỡ dịp xem mọi người… tất cả đã… tóm lại bằng bất cứ giá nào tôi muốn biết vụ này kết thúc ra sao.”

Landis quắc mắt nhìn cô, rồi nhún vai, uể oải đứng lên và miễn cưỡng nói với Lavers qua cái cười lạt, “Con gái tôi năn nỉ, vậy chúng tôi theo ông, cảnh sát trưởng.”

“Hoan hô!” Lavers vui vẻ chấp thuận. “Chúng ta đi.”

Ông quay qua tôi, nói khẽ, “Tôi hy vọng anh biết điều anh làm, Wheeler!”

“Tôi cũng vậy, tôi hy vọng, tôi thứ tha.”

Một nửa giờ sau đó, ‘Guốc Vàng’ mở cửa, nhưng chỉ dành cho một số khách hàng hạn chế và đặc biệt.

Cuba Carter ở chỗ đó, dụi cặp mắt híp vì buồn ngủ. Wes Stewart mỉm cười nồng nhiệt với tôi khi anh thấy tôi bước vào hầm.

Lavers đi kiếm một ghế cho Rena và một cho cha cô ta. Ông ta lăng xăng xung quanh họ và khi Landis đã an tọa, ông quay về phía tôi, “Xong rồi, Wheeler. Anh đã đạt được những điều anh yêu cầu. Thế thì bắt đầu đi và làm nhanh. Đã hơn bốn giờ sáng rồi.”

Lão mím môi và cảnh cáo tôi, “Nếu anh có ý ngông làm chúng tôi nhìn qua cửa sổ…”

“Tôi muốn bộ ba nhạc sĩ lên bục và chơi cho chúng ta một bản.” Tôi cắt lời lão.

Tôi cẩn thận tránh cái nhìn của Lavers trước khi nói:.

“Âm nhạc thực sự. Cái khúc họ chơi lúc Johnny Landis bị giết.”

Một anh cớm mặt đỏ tháo còng ra khỏi cổ tay Clarence Nesbitt. Clarence nặng nề tiến về góc cây đàn trầm dựng sát tường. Hắn cầm lấy và mang lên bục.

Vài giây sau, Cuba Carter đã mở khăn đậy dàn trống và tư thế sẵn sàng.

Wes Stewart vuốt ve trìu mến cây kèn và đưa mắt nhìn tôi, “Thưa Trung úy, chúng tôi sẵn sàng.”

“Tốt. Một chi tiết cuối cùng. Trung sĩ Polnik!”

“Trung úy?”

“Anh sẽ thủ vai Johnny Landis. Ngay khi dàn nhạc bắt đầu, anh sẽ đi ra bằng cửa này,” tôi nói và chỉ cho anh cửa phòng giấy của Minuit, “và anh tiến lên sau cái bục.”

“Đồng ý, Trung úy.”

Tôi ra hiệu cho Wes và bộ ba chơi bài ‘Ramport Street Parade’.

Polnik đứng trong khuôn cửa cuối nhà, chờ lệnh của tôi. Tôi ra hiệu cho anh và từ từ tiến lên phía sau cái bục, sau lưng các nhạc sĩ, Wes hòa mình vào một loạt điệp khúc.

“Ngừng lại, Polnik!” Tôi nói to.

Tôi khoát tay để các nhạc sĩ im lặng và họ đứng lên. Cả ba cặp mắt đổ dồn vào tôi.

“Ấy đấy. Hầu như gần cái lúc Johnny Landis vừa nhấm nháp xong. Rất dễ trông thấy hai bàn tay của Wes Stewart đang tất bật với cây kèn không thể nào rút súng, ra được, như… ơ, tôi được vinh hạnh diễn qua để lưu ý ông Cuba Carter, mỗi tay thì một cây dùi trống, cũng không thể nào bắn được. Nhưng với Clarence, anh chàng tinh ranh nhỏ nhít này…”

Lắc nhẹ cái đầu, tôi đã nhảy phóc lên bục và đứng cạnh hắn.

“Quí ông sẽ thấy trong lúc chơi đàn, Clarence quay nửa người về phía khán giả, và hắn bấm dây bằng bàn tay phải. Nhưng hắn có thể dễ dàng chỉ một ngón tay về phía Johnny Landis mà không ai nom thấy được. Một ngón tay… hoặc một khẩu súng.”

Mọi người không tỏ vẻ tán đồng lắm. Tôi tự nhủ thầm mình phải làm nhiều hơn nữa nếu muốn thuyết phục họ, cái nhìn của Lavers cho thấy tôi không nghĩ sai về điều này.

“Hắn có thể giấu khẩu súng trong tay áo.” Tôi nói tiếp. “Và nó sẵn sàng chờ dịp. Tôi cá mười ăn một hắn đã ngừng chơi bốn nhịp đàn để bắn một phát súng. Wes đang hoàn toàn say mê thổi kèn, dĩ nhiên không nhận ra sự sai nhịp và Cuba cũng không nhận thấy. Thế thì Clarence có thể giết Johnny Landis bằng cách đó, rồi tiếp tục khảy đàn như không việc gì xảy ra. Tới khi tất cả họ ngừng chơi, nghĩa là lúc Johnny Landis gục té trước mặt họ,”

“Chó săn!” Clarence gầm lên. “Mày là thằng điên!”

“Cho tôi nói một giây thôi,” Hammond nghiến răng nói tức bực. “Nhớ lại lần đầu tiên tôi tới đây, cậu chơi trò mèo vờn chuột với Polnik, bằng cách giả vờ đặt giả thiết này nọ, hay xoay sở, hạ cố giải thích vụ án cho mấy anh trung sĩ ngu ngốc khốn khổ này. Tôi đã nghe tất cả!”

Chuyện này làm anh ta bật câu làu bàu của hưng phấn, “Sau khi cho Polnik rối mù bằng những lập luận tinh ranh, cậu đi đến sự kiện, kẻ đó không có vũ khí.

Người ta không bao giờ tìm thấy khẩu súng. Người ta đã tìm khắp nơi, đã soát tất cả những người tình nghi, không loại trừ một ai, nhưng vẫn không có kết quả. Thế thì nó làm cách nào để giấu cây súng, sau khi bắn chết Landis? Nó nuốt vô họng à?"

Tôi mỉm cười thắng lợi, "Tôi đã sợ không có ai đặt cho tôi câu hỏi. Thế thì kính thưa quí bà, quí ông, đây chính là vấn đề cốt lõi của đêm nay."

Tôi nhìn Clarence và nói khẽ với hắn dịu dàng, "Anh cho phép tôi chứ?"

Tôi lấy cái đàn từ tay của hắn, nhảy từ bục xuống đất và tiến về phía cảnh sát trưởng.

"Nếu anh tưởng rằng tôi sẽ chịu nghe anh biểu diễn với cây đàn này!" Lão nói to.

"Tôi không hề có ý định trình diễn nó đâu thưa sếp," tôi nói chắc nịch, rồi giơ cây đàn lên khỏi đầu.

Lavers thét lên một tiếng lớn và cúi xuống thấp khi thấy tôi đong đưa cây đàn và sắp sửa đánh ông bằng hết sức mạnh. Cái thân đàn đập vào thành ghế mà tôi đã nhắm trước và nó bị gãy đôi.

Tôi còn lại trong tay cái cán, nửa thân trên của thùng đàn và với những sợi dây lủng lẳng thảm hại. Nửa kia của cái đàn lăn trên ghế, lắc lư một lúc rồi tòm xuống đất. Và cuối cùng, từ trong thùng đàn văng ra một vật.

Tất cả mọi người tròn xoe mắt, khi trông thấy một khẩu súng nòng nhỏ nằm trên đất.

16

Clarence nhảy một cái từ bục xuống phóng ào vào tôi, đôi mắt điên dại, nghiến răng ken két và hai bàn tay cong lại thành hai nắm đấm thật to.

Hai nhân viên sắc phục nhảy chồm và khóa chặt hắn lại. Hắn đứng yên một giây, các mạch máu trên trán phồng lên và rồi hắn giãy giụa mãnh liệt. Hai nhân viên bị hất qua phải qua trái. Thoát được sự kềm tỏa, Clarence lại phóng nhanh về phía tôi với một tiếng kêu kỳ lạ, giống tiếng ụt ịt của một con heo rừng, vừa bị đâm bởi một cái cọc.

Tôi có nên hay không rút một bàn tay ra khỏi túi và cho hắn một cú đánh vào đuôi cằm, ngăn chặn sự phóng tới điên cuồng của hắn như ở phim chiếu bóng? Nhưng ai lại nghĩ chơi trò anh hùng khi người ta quay mỗi cảnh chỉ có một lần?

Thế là tôi rút khẩu 38 và ấn nòng súng sâu vào bụng hắn.

"Một câu," tôi nói. "Một câu thôi, nếu không súng sẽ nổ."

Clarence đứng im và yên lặng nhìn tôi.

Liền lúc, hai nhân viên cảnh sát tiến tới, nắm tay hắn, bẻ quặt ra phía sau và tra khóa vào. Tôi hạ súng và cất nó vào túi.

"Dẫn nó đi," Lavers gầm gừ, "nhét nó vào xà lim đấy!"

Họ dùng sức lôi Clarence đi, nhưng hắn trì kéo lại và đứng yên được một lúc, rồi quay về phía tôi nói to, "Đến phút này, tao không chống đối, chó săn. Nhưng tao không cần mày đập vỡ vụn cây đàn của tao."

"Thế mày cần tao chơi bản gì? Một bài ca của Tosca?"

Lực lượng áp giải làm việc, đẩy Clarence từ cầu thang ra đến xe tuần tiễu đang chờ sẵn ở ngoài. Lavers châm một điếu xì gà để kéo dài thời gian, rồi chậm rãi nói với tôi, "Được đấy, Wheeler. Anh đã làm xong mục tái lập hiện trường, bây giờ anh có thể giải thích diễn tiến sự việc."

"Cái hộp đêm này là nơi phân phối ma túy," tôi tuần tự nói, "nhưng không phải Wes Stewart làm việc này. Đó là Clarence Nesbitt. Anh hầu bàn Booth cũng có liên can vào, Johnny Landis đã mua "cỏ khô' (cần sa) ở đây, cũng như Talbot đã giới thiệu Johnny, lúc đầu."

Landis đứng bật lên khỏi ghế, "Talbot? Người quản gia của tôi? Một gã

nghiện?”

“Có vẻ như vậy đối với tôi,” tôi trả lời. “Nếu không tại sao hắn bị giết? Người ta đã thủ tiêu tên bồi cũng một lý do, để yên tâm về sự yên lặng của nó.”

Lavers hỏi chen vào, “Thế còn cô gái? Minuit O’Hara?”

“Đó không phải là một cô gái tân ngây thơ bị mắc vào lưới, như cô đã làm ra vẻ. Chính cô ả là đầu não vụ việc. Clarence và tên bồi chỉ là tay sai, những người bán hàng đơn giản.”

“Tiếp theo?” Lavers hối thúc.

“Johnny Landis lúc đầu chỉ là một khách mua như những người khác. Sau đó anh ta trở thành kẻ tham vọng. Anh muốn dành cho mình một phần lợi tức, bằng cách tống tiền. Anh ta là mối nguy cơ dai dẳng và nguy hiểm đến đỗi Minuit buộc phải quyết định trừ khử ngay. Clarence, con người hạ tiện lãnh làm việc này. Trước hết, họ hăm dọa Johnny, nhưng không kết quả. Chính Clarence đã viết cảnh cáo ngoài bì thư. Các ông còn nhớ: đặt màu đỏ trên…”

“Tôi nhớ rất rõ,” Lavers nóng nảy cắt ngang. “Nhưng nếu cô ả O’Hara đã chủ mưu vụ án, theo ý tôi như vậy, bởi vì Clarence cho thấy hắn không đủ tinh khôn để làm, thì cô ta hy vọng gì vào đó?”

“Cô hy vọng đó là một án hoàn hảo,” tôi giải thích. “Vũ khí sẽ không bao giờ tìm thấy, như vậy vụ mưu sát không thể kết cho Clarence, hoặc không thể cho ai khác. Sau này, khi thấy nó chuyển biến xấu, cô ả không chần chừ tố cáo Wes Stewart, hy vọng mình sẽ thoát khỏi cùng lúc với Clarence.”

Với nụ cười tuồng như chán nản hướng về Lavers, tôi nói tiếp, “Trước hết, cô ả là đàn bà và thánh mới biết đàn bà nghĩ gì? Trừ một vài trường hợp đặc biệt, dĩ nhiên.”

“Trở về chuyện Talbot đi,” Lavers lại nóng ruột.

“Talbot có thể cùng cánh với Johnny trong cái chuyện tống tiền này. Chúng ta sẽ không bao giờ biết được nó. Nhưng sau cái chết của Johnny, Talbot bắt đầu sởn tóc gáy. Hắn vội đi tìm Booth cũng trong đường dây phân phối, chắc chắn để hỏi gã này phương cách đối phó. Khi đến nhà Booth phát giác cái chết của gã này, hắn hốt hoảng tột độ. Hắn phải tìm đường thoát thân trước khi bị Clarence thanh toán. Từ lúc đó, bọn chúng rượt đuổi theo nhau. Tôi đi tìm Talbot, hắn lại đi kiếm tôi, và Clarence đi tìm Talbot. Cuối cùng Clarence đã nhặt được Talbot trên chiếc chiếu của tôi.”

“Tiếp tục đi,” Lavers thúc hối.

“Clarence đã thoát được, trước khi tôi phăng ra đầu mối của kẻ sát nhân. Tôi bị phiền toái bởi một xác chết cản trở. Nhưng tôi có một suy nghĩ nhỏ về xuất xứ của kẻ sát nhân này.”

“Tôi không thấy có một sự động não ở trong việc này,” Hammond nói lớn.

“Đơn thuần chỉ là đoán mò!”

Tôi nhìn thẳng vào hắn đưa nhận xét, “Tôi cược rằng cậu chưa bao giờ đi ngủ trễ như hôm nay.”

Tôi kể nốt phần còn lại của câu chuyện: Tôi đặt cái xác của Talbot vào ‘Guốc Vàng’ và phát hiện Wes Stewart đang ẩn nấp ở đó, tôi điện thoại cho Minuit báo cho ả biết sự hiện diện của người quá cố trong chỗ làm ăn của ả. Ngay sau dó tôi báo cho Đội hình sự. Nhưng cái xác đã biến mất, trước khi cảnh sát đến nơi.

“Thực sự cô ả không bao giờ nói đến sự hiện diện của cái xác ở trong nhà mình,” Lavers nói. “Nhưng tôi cũng mù tịt anh là người đã thông báo cho tôi, Wheeler. Tôi sẽ không quên chuyện này!”

Landis bất thình lình đứng bật lên, “Trung úy, có một điều tôi không hiểu. Tại sao người ta đặt cái xác của Talbot vào trong hầm rượu nhà tôi và tại sao họ cũng mang anh tới đó?”

“Có thể chúng nghĩ rằng đấy là nơi duy nhất mà người ta sẽ không bao giờ nghĩ ra, trong khi đó chính là nơi theo lôgic cái xác được an toàn, nghĩa là nhà ông. Nhưng sớm muộn gì chúng cũng phải thanh toán cái xác đi và cả tôi nữa. Thật là nhất cử lưỡng tiện, ông hiểu…”

“Chúng sẽ thành công, nếu ông Landis không đến kịp thời, Wheeler.” Lavers nhận xét.

“Tôi đã viết những bài báo rất xúc phạm tới ông, trong tờ ‘La Tribune’ của tôi, trung úy. Nhưng tôi sẽ cho đăng lời xin lỗi công khai trong số báo tới.”

“Cám ơn ông, nhưng ông đã cứu tôi sống, ông Landis, như thế là đủ với tôi.”

“Như vậy, mọi chuyện xem như đã xong,” Lavers nói. “Chúng ta có thể đi về ngủ.”

“Còn một chuyện mà tôi muốn được hỏi ông Landis,” tôi nói.

“Chuyện gì?” Landis lịch sự hỏi.

“Trong một ngăn kéo bí mật nơi bàn giấy của ông, có một ống kim tiêm da và một hộp bạch phiến. Đó là dụng cụ của người nghiện nặng, thưa ông Landis. Ông có thể giải thích cho tôi sự hiện diện của nó tại nhà ông chứ?”

Nét mặt của lão đột nhiên hõm sâu xuống.

“Lẽ ra tôi nên phá hủy nó đi, dĩ nhiên,” lão ta thở dài. “Nhưng không biết tại sao tôi giữ nó lại. Có thể vì tôi không thể nào chịu đựng nói, khi phải sờ vào nó?”

“Cái gì vậy?” Lavers làu bàu.

“Đó là cái ống tiêm của John con trai tôi,” Landis thản nhiên nói. “Do tình cờ một hôm tôi trông thấy những thứ đó. Vì vậy tôi hiểu rằng con trai tôi bị nghiện. Đây là nguyên nhân tôi đã ném thằng con nghiên ngập ra khỏi nhà. Có thể đây là bằng cớ để tôi xác minh phần nào…”

“Anh đã thỏa mãn chưa, Wheeler?” Lavers hỏi khô khốc.

“Vâng, thưa sếp. Chúng ta đi chứ?”

Cảnh sát trưởng gật đầu.

“Tôi được vinh hạnh đưa ông và cô nương về nhà, thưa ông Landis.”

“Cám ơn. Tôi rất cảm kích về ưu ái này, thưa ông cảnh sát trưởng.”

Lão cầm tay Rena và đi về phía cầu thang. Tôi nắm cùi chỏ Lavers lúc đi qua.

“Còn có gì nữa?” Ông làu bàu.

“Có một tang vật cần thiết mà chúng ta có thể thu thập được lúc đi qua, thưa Cảnh sát trưởng. Nếu ông cho phép tôi lên xe với ông, chỉ độ năm phút thôi. Nó ở trên đường đi.”

“Tang vật nào?”

“Cái khẩu súng thứ hai, mà Clarence Nesbitt đã sử dụng để giết Talbot và Booth.”

Đây là chuyện mới mẻ chợt lóe lên trong óc tôi. Lavers chấp thuận, “Tốt lắm. Nếu xét thấy cần.”

“Tôi sẽ ngồi cạnh tài xế. Cám ơn cảnh sát trưởng.”

“Anh là một cớm được nhiều vận may nhất của Đội hình sự,” lão thở dài. “Nếu không, tôi bị bó buộc phải tin là anh thông minh.”

Khi chúng tôi đi ra, Landis và Rena đã ngồi vào xe của cảnh sát trưởng, Lavers lên với họ ở băng sau còn tôi ngồi cạnh tài xế để chỉ đường cho anh ta.

Độ chừng mười phút sau, Landis hỏi chúng tôi đi đâu.

Lavers trả lời, “Wheeler cần có một tang vật cần thiết cho cuộc điều tra, chỉ độ năm phút thôi, ông Landis, nhưng chuyện này giúp chúng tôi thu ngắn thời gian. Tôi hy vọng chuyện này không làm ông phiền lòng?”

“Không,” Landis thì thầm, vẻ không vui.

Tôi châm một điếu thuốc và cố gắng thư giãn. Một cô tóc hung mà tôi quen một hôm đã giải thích rằng người ta cứ để tự nhiên và thư giãn các cơ bắp. Cô đã thử chứng minh nhưng đã không thành công, dầu vậy sự chỉ dẫn đó vẫn không thiếu hấp dẫn.

Tôi nghe có ai đó động đậy phía sau và tôi nhìn vào kiếng chiếu hậu: Landis dính mũi vào sát tấm kính tối òm.

“Chúng ta đang ở khu Hillstone,” lão nói lớn. “Có phải ông đưa chúng tôi di du lịch, cảnh sát trưởng?”

“Anh đã nói năm phút, Wheeler,” Lavers nghiến răng.

“Chúng ta gần đến rồi, thưa xếp.”

“Nếu hãy còn xa, tôi thích ông để tôi xuống trước,” Landis nói. “Nếu phải làm một vòng quá xa, thì cho chúng tôi xuống ở trạm xe tắc xi.”

“Nếu chúng ta không tới đó trong sáu mươi giây, Wheeler, thì anh có thể bỏ chuyện này.”

“Tuân lệnh, sếp,” tôi mong cách nói ngọt ngào này sẽ làm dịu bớt tính khí của lão ta.

Khi trông thấy bức tường gạch to lớn sừng sững trước mắt, tôi tức khắc cảm thấy nhẹ nhõm. Mười giây sau, chúng tôi qua cổng chính và người tài xế dừng xe lại. Một anh gác cửa tiến đến gần. Tôi nhảy xuống đất, chìa phù hiệu và nói nhanh, “Tôi rất gấp. Hãy điện thoại báo cho bác sĩ Vĩnh Phúc rằng tôi ở đây với cảnh sát trưởng. Hãy nói rằng nếu ông ấy không nhảy ra khỏi giường và không có mặt tại phòng tiếp tân trong ba mươi giây, thì sáng sớm mai tôi sẽ cho các cơ quan an ninh trong nước kiểm soát toàn bộ các khu vực của ông ấy. Có ba trăm tám mươi mốt cơ quan, có quyền pháp luật, nếu ông ta vi phạm chỉ cần với hai cơ quan. Tôi sẽ cho đóng cửa y viện của ông ta tức khắc. Nói với…”

Tôi phải dừng để lấy hơi.

“Ông ta chưa đi ngủ thưa trung úy,” người gác cửa nói. “Tôi mới nói chuyện với ông ta cách đây năm phút. Đã có chút ít sôi nổi, nhưng bây giờ xong rồi. Tôi xin tức khắc báo ông ta biết có ông tới.”

Tôi quay lại xe. Người gác cửa mở cửa song sắt và chúng tôi vào. Landis nói giọng phát cáu, “Cái chòi này là nhà gì? Nhà tù à?”

“Một phút nữa sẽ thấy,” tôi gừ gừ.

Xe dừng lại trước thềm. Tôi lịch sự đề nghị, “Nếu ông vui lòng theo tôi vào trong một giây, chúng ta sẽ có thể…”

“Người này điên,” Landis thét to. “Con gái tôi và tôi có thể làm gì trong…”

Đèn thềm cửa bỗng nhiên chiếu sáng choang. Các cửa ra vào đều mở rộng cả hai cánh và Vĩnh Phúc đang nhảy nhanh xuống các bực cấp. Một người dân thường coi Vĩnh Phúc là một bác sĩ, nhưng với tôi, ông ấy là tia chớp. Tôi đi về phía ông ta.

“Chuyện gì không ổn, trung úy?” Bác sĩ lo lắng hỏi tôi.

“Mọi sự đều tốt thưa bác sĩ. Tôi chỉ nghĩ ông có thể sẽ vui thích chào mừng một người bạn cũ.”

Ông tròn xoe mắt, “Một bạn cũ? Vào giờ này à?”

“Ông ta ở trong xe. Ông ấy sẽ phật lòng nếu ông không đến chào.”

Nhìn cái đầu Vĩnh Phúc, rõ ràng ông coi tôi như một khách hàng tương lai. Ông do dự một lát, rồi nhún vai và tiến lại gần chiếc xe. Ông mở cửa và trông thấy ngay Landis.

“Ơ kìa! Ông Robinson! Một ngạc nhiên bất ngờ đầy sung sướng!” Vĩnh Phúc kêu to giọng vô cùng thân mật.

Sau các lời mời khẩn khoản của tôi, mọi người bước vào văn phòng của Vĩnh Phúc. Landis giận sôi gan, “Tôi không hiểu gì về cái chuyện kỳ cục này! Tôi chưa bao giờ gặp ông này trong đời tôi! Cái chuyện đùa không đúng lúc này là cái quái

gì vậy?"

Tôi nhìn Vĩnh Phúc, "Bác sĩ, xin ông vui lòng nói cho chúng tôi biết những gì ông biết về ông Robinson."

"Tôi phải nói, Trung úy," ông bắt đầu vừa lơ đễnh vuốt râu mép. "Một bí mật nghề nghiệp, đúng không? Một y sĩ và bệnh nhân…"

"Đây là chuyện sát nhân, bác sĩ," tôi nói lạnh lùng.

"À!" Ông nói và khó khăn nuốt nước bọt. "Thế thì, trong trường hợp! Ông Robinson được điều dưỡng ở đây, ba lần, nếu tôi nhớ rõ, trong hai năm qua."

"Ông ta chữa bệnh gì?"

"Cai nghiện ma túy. Chúng tôi chữa khỏi người nghiện, phần thể xác, nhưng sự tiếp theo về phần bệnh nhân. Tuy nhiên họ mắc lại, hầu hết tất cả. Tôi khẩn khoản yêu cầu ông Robinson chữa bệnh thần kinh, nhưng ông ta luôn luôn từ chối."

"Wheeler!" Lavers nổ lên. "Anh còn kiếm gì nữa để chứng minh cho chúng tôi?"

"Rằng Landis là một người nghiện. Cái ống tiêm không bao giờ là của con trai ông ta. Đó là dụng cụ của chính ông ta."

"Điều đó chứng minh cái gì?"

"Một người nghiện cần có thuốc. Vì chức vụ và địa vị trong xã hội. Landis không bao giờ dám mua thuốc ở một người bán vội vàng vì sợ bị nhận diện và dễ bị cột chân tay vào một vụ tống tiền."

"Tôi chưa bao giờ nghe một chuyện láo khoét như vậy!" Landis la lớn. "Tao sẽ bẻ gãy mày, Wheeler! Mày sẽ phải trả giá đắt! Về phần ông, cảnh sát trưởng, tôi có thể chứng thực với ông rằng ông…"

"Im miệng lại!" Lavers hét lên.

Landis ngồi há hốc miệng vì bị kích động.

"Tiếp tục đi, Wheeler," Lavers nói bình tĩnh. "Tôi nghe anh."

"Rena đã kể cho tôi vụ cãi cọ ầm ĩ giữa Johnny và cha anh ta, trước khi bị đuổi khỏi nhà. Johnny đã trách cứ cha anh bao bọc cho một phụ nữ. Anh ta nói đúng. Người phụ nữ đó là Minuit O'Hara và cũng là cái chuyện hồi nãy, nhất cử lưỡng tiện, không những cô ả là nhân tình của lão ta, mà còn điều khiển hộp đêm 'Guốc Vàng' làm nơi phân phối thuốc bảo đảm cho Landis được cung cấp thường xuyên và không nguy hiểm."

"Cô ta kiếm thuốc cho tôi. Cô ta là nhân tình của tôi," Landis cười gằn. "Và vì vậy tôi đã giết cô ta, không nghi ngờ chứ?"

"Rất đúng. Ông đã bắt gặp Talbot tình tự với Rena, sau đó không ngừng đe dọa gã này và sử dụng hắn làm người chuyển hàng. Hắn mang thuốc cho ông từ nhà 'Guốc Vàng'."

"Mày là thằng hoàn toàn điên!"

“Ông đã đuổi con ông ra khỏi nhà bởi vì phát hiện được hắn hút cần sa. Ông không muốn hắn biết có thể dễ dàng mua ở hộp đêm nói trên, bởi vì hắn biết bà chủ là nhân tình của ông. Johnny không ngốc. Nó có khả năng đối chiếu và khám phá ra điều bí mật. Và mọi chuyện đã xảy ra như thế. Nó không tống tiền Minuit nhưng với chính ông, người cha của nó. Chính vì vậy mà ông đã kết án tử lên đầu đứa con của mình.”

“Anh muốn nói chính ông ta đã giết đứa con ruột của mình à?” Lavers nói to đầy vẻ sửng sốt và ngạc nhiên.

“Chính Clarence đã bắn Johnny, theo lệnh của Minuit hay ít ra đó là điều anh ta tin. Nhưng thực tế là Landis ra lệnh cho Minuit.”

“Và những người khác cũng thế?” Lavers hỏi.

“Landis không muốn gặp bất cứ hiểm nguy nào. Lão lo lắng về Booth, anh bồi, mà Clarence đã làm câm miệng. Cái chết của Johnny đã làm cho Talbot suy nghĩ đưa tới nghi ngờ Landis. Talbot đi tới nhà anh bồi, muốn biết ý định anh này, liệu gã có đi báo chúng ta hay chưa về vụ buôn ma túy. Tới nơi, hắn trông thấy Booth đã bị ám sát. Thế là Talbot tìm cách cứu mạng mình bằng cách kể cho chúng ta tất cả điều anh ta biết. Hắn xin tôi một cái hẹn và đến nhà tôi: nhưng Clarence đã đến trước hắn.”

“Còn cô ả O’Hara?” Lavers hỏi.

“Johnny chết, Booth chết, Talbot chết, ai có thể còn là mối nguy cơ cho Landis? Không phải Clarence, anh ta chỉ là người giết mướn ngu si vâng lời một cách mù quáng, thậm chí anh ta có thể không biết gì đến sự hiện hữu của Landis… Duy nhất chỉ có Minuit vẫn có thể tố cáo lão.”

“Anh muốn nói bố đã thản nhiên hạ sát cô ta ở trong hầm?” Rena hổn hển nói. “Không phải bố muốn cứu mạng anh à?”

“Ấy là sự trùng hợp ngẫu nhiên, ông ta cứu tôi. Và rồi chuyện đó lại thành hay. Ông ta giành được sự biết ơn của cảnh sát. Ngay ông cảnh sát trưởng đây cũng có thể gắn huy chương cho ông ta!”

Tôi nhìn Landis, rồi nói tiếp với lão, “Xin giở nón chào thua. Ông lạnh như chì. Chính ông đã hỏi tôi tại sao người ta đặt xác Talbot vào trong hầm rượu của ông. Ông đã không rùng mình khi tôi hỏi về dụng cụ tiêm chích ma túy, ông còn làm vẻ buồn bã khi nói những thứ đó là của Johnny, như một người cha tốt, đầy hối hận khi nghĩ đã không biết che chở cho đứa con. Nếu điều này nhằm an ủi ông, để tôi khen ngợi ông đã gần thành công một vụ án hoàn hảo.”

Bất thình lình một tiếng thét chói tai phát lên từ trên lầu. Vĩnh Phúc cắn chặt môi lại.

“Xin quí ông thứ lỗi, chúng tôi có chuyện trái khoáy ở trên lầu, với một khách hàng, và tôi phải đi…”

“Không có chuyện đó!” Landis gầm lên.“Các ông không được rời khỏi nơi đây!”
Lão lùi một bước, rút súng ra khỏi túi và hướng nòng súng về phía chúng tôi.
“Không ai được động đậy!”
“Đừng làm chuyện ngốc nghếch! Landis,” Lavers nói. “Anh không thoát đi được một trăm thước đâu!”
“Đó là điều ta sẽ xem,” lão nghiến răng, quai hàm cắn chặt.
Lão vươn tay phía sau, mở cửa và đi vào tiền sảnh, rồi đóng sập cánh cửa: Chúng tôi nghe tiếng chân của lão chạy trong đường cầu thang.
Tôi rút khẩu P38 ra khỏi bao và chạy theo.
“Cẩn thận đừng làm ai bị thương, Wheeler,” Lavers nói theo.
Vừa chui vào hành lang, tôi kịp thời trông thấy Landis đang đứng khựng sau một cái trượt chân. Hai người y tá lù lù xuất hiện từ cánh cửa lớn. Lão nhớn nhác quay mặt lại, cặp mắt điên dại, bắn thẳng về phía tôi, rồi phóng vào dãy hành lang kế tiếp. Viên đạn xỉa vào tường bên trên đầu tôi, dội nẩy ra vang to tiếng véo. Tôi đã tới phòng tiếp tân, phóng nhanh trước mặt hai người y tá miệng há hốc và phóng vào cái hành lang mà Landis đã vào.
Lão đã ở đầu kia và đang leo lên cầu thang. Khi tôi tới bậc cuối, thì lão đã mất hút. Leo thang từng bốn nấc một và hầu như lên tới chỗ cao thì tôi nghe tiếng chân chạy điên loạn từ phía sau. Hai người y tá đang phóng đuổi theo chúng tôi.
“Đừng can thiệp vào chuyện này!” Tôi nói to với họ.
Dù vậy họ vẫn tiếp tục leo lên thang.
“Các anh muốn tự sát à?” Tôi la lên một lần nữa.
Lên tới đầu cầu thang, tôi bớt lo về mối nguy hiểm cho hai người y tá để nghĩ đến bộ xương của thằng Al Wheeler.
Cách năm hay sáu thước, hành lang chia làm hai lối, tôi dừng lại tại đây để lắng tai nghe.
Yên lặng và yên lặng hoàn toàn như bãi tha ma. Tôi tự hỏi có thể Landis đang chờ tôi ở góc hầm hành lang. Chỉ có một cách để biết rõ.
Tôi làm một bước nhảy dài đưa tôi tới giữa hành lang: Ở phía trước năm thước, hai bóng người hoàn toàn bất động!
Cái bóng cao lớn được phủ từ đầu tới chân trong một tấm vải trắng toát, Cedric nhìn trừng vào tôi, mắt xanh lóng lánh và miệng cười mở rộng. Một cái bóng thứ hai hoàn toàn bất động đang lủng lẳng ở đầu cánh tay phải đang ra.
“Xem này!” Nó vừa càu nhàu vừa lúc lắc một cách đáng yêu một cái thân hình bất động.
Landis lủng lẳng như một dúm giẻ rách. Vị trí bất bình thường của cái đầu cho thấy lão đã bị gãy cổ và đã lìa đời.

Cedric lúc lắc cái xác của Landis một lần nữa với sự vui sướng tột cùng. Hai người y tá ùa lại phía sau tôi, và tôi đã hiểu tại sao họ không đếm xỉa đến lời cảnh cáo của tôi lúc nãy. Họ đuổi theo Cedric, không phải chạy theo Landis.

Cedric tiếp họ cuồng nhiệt bằng cách lúc lắc cái xác Landis. Cuối cùng nó ngoác miệng cười vui vẻ, “Ê! Hãy nhìn này! Tôi có một con búp bê rất mới. Một búp bê làm bằng nùi giẻ.”

Hai người y tá đồng loạt nhảy xông vào và Cedric buông Landis xuống để tự vệ. Cái thân xác khổng lồ mạnh mẽ với một bộ não hoàn toàn vô dụng của nó lại một lần nữa chịu khuất phục trước hai đối thủ nhà nghề. Hai mươi giây sau, mỗi người một bên, bẻ quặt hai khuỷu tay của Cedric về phía sau làm nó ngã choài về phía trước.

Không suy tư, không hờn oán và không một cảm giác nào, gã thanh niên mất trí đong đưa cặp mắt vô thần nhìn vào cái xác của Landis, bỗng phá lên cười sặc sụa trước khi thét to, “Khùng… điên quá!”

Hai người y tá lôi nó xềnh xệch.

17

"Dù thế nào em cũng phải nhìn nhận." Tôi sảng khoái nói. "Khung cảnh ấm cúng hữu tình của cái hang ổ này vẫn còn hơn rất xa bất cứ hộp đêm 'Guốc Vàng' nào trên thế giới."

Tôi dịu dàng rót rượu vào ly nàng, châm thêm điếu thuốc rồi vui vẻ nói tiếp, "Hãy chậm rãi nha cưng. Này, thức ăn ngon tuyệt vời, rượu đặc biệt thượng hạng, cảnh trí trần thiết màu sắc hài hòa thanh nhã và nhạc điệu réo rắt nhặt khoan có thua gì cảnh thần tiên không?"

"Phải, em đồng ý với những thứ kia, ngoại trừ âm nhạc," Annabelle Jackson hổn hển nói. "Có phải là một tội ác hay không, khi người ta đưa Clarence Nesbitt, một nhạc sĩ tầm cỡ trường phái Jazz, vào phòng hơi ngạt?"

"Vâng, anh sẽ nghĩ lại, người ta có nên sửa đổi quan điểm về âm nhạc hay không," tôi tỏ vẻ khiêm tốn, nhìn nàng dịu dàng đáp lại.

Tôi đặt đĩa nhạc có lời tựa "Wee small hour" tập nhạc trữ tình của Frank Sinatra vào dàn máy, rồi quay lưng lại ngồi cạnh nàng trên tràng kỷ.

"Thú thật, em cần phải đi về, anh à," Annabelle nài nỉ.

"Ở lại đây không hơn hay sao?"

"Nguy hiểm anh ạ," nàng khẽ nói, không tin tưởng.

Giọng hát trầm trầm truyền cảm của bài "Mood indigo" được phát ra trung thực qua chiếc loa Hifi hiện đại đã làm Annabelle có phần hòa dịu.

"Ấy, cái chỗ của anh không đảm bảo an toàn cho em là thế đấy, Al. Thú thật lần đầu tiên em quá bạo mới đến đây với anh."

"Anh hiểu điều này, em yêu."

"Em đã nghĩ đúng, chuyện sẽ xảy ra như thế này."

"Như thế nào?"

"Hai chiếc giường, các tấm thảm dày ngăn tiếng động, trong khi đó không có một chiếc ghế để ngồi. Về ánh sáng, dĩ nhiên nó phải mờ mờ…"

"Em yêu, anh say đắm không khí hữu tình này…"

"Nhưng em chưa hiểu cái bên trong của nó," đột nhiên nàng nói nhiệt tình.

Ly của nàng vừa uống cạn, tôi vội vàng châm thêm thật đầy.

“Lúc này Rena như thế nào?” Nàng đưa mắt ngây thơ hồn nhiên hỏi.

“Chỉ biết anh không gặp lại cô ấy, thế thôi.”

“Anh nên sửa đổi lại. Qua những điều người ta nói với em thì anh vẫn gặp cô ả đều đều.”

“Cô ta thừa kế tờ nhật báo của bố và bận rộn tất bật vì công việc. Chừng như ả phát hiện được cá tính năng động nhiều quyến rũ nơi các chàng nhà báo trẻ.”

Annabelle đắm đuối nhìn tôi nhưng âm thầm không nói. Tôi trả lại nàng ánh mắt yêu thương thành thật nhất. Nàng khép mắt lại, từ từ thư giãn rồi thì thầm bên tai tôi những lời tin cẩn.

“Em phát điên lên khi đến với anh. Nhưng thú thật em là cô gái hiếu kỳ, Al Wheeler ạ.”

“Về chuyện gì thế?”

“Về tất cả mọi chuyện liên quan tới anh. Em luôn luôn tự hỏi nó có phải là sự thật hay không.”

“Trời ạ, mà chuyện gì mới được?”

“Không quan hệ lắm đâu cưng! Nhưng em thắc mắc, thế thôi.”

Chiếc ly rỗng của nàng rơi vào bàn tay tôi như miếng thẻ nhôm ấn vào cái hộp nhạc. Sinatra sướt mướt “Can’t we be íriens” — Chúng ta không thể là bạn của nhau. Hoan hô Frank dũng cảm, anh luôn luôn đến trám chỗ hổng hụt.

Tôi dán sát vào nàng trên tràng kỷ và trao cho nàng thêm ly rượu đầy.

“Anh sẽ nói em nghe,” giọng tôi xuống thấp, “rằng em là cô gái bướng bỉnh…”

“Em ấy à?” Nàng hỏi giọng trong trẻo hồn nhiên.

“Quá đẹp cũng là tai họa. Mỗi lần nhìn em thì y như rằng anh quên bẵng kỹ thuật. Thật là nguy hiểm, anh cần nhiều năm để điều chỉnh lại…”

“Giọng nói đó,” nàng thổ ra mơ màng. “Đã làm em rung cảm!”

“Ô! Chỉ đơn giản thôi,” tôi khiêm nhường. “Một điều hợp qua đường dây thanh quản của anh, cái mà…”

“Em nói về Sinatra cơ!” Nàng cắt ngang, rồi kề môi nhấp cạn ly Whisky cuối cùng.

Nàng cẩn thận đặt ly xuống nền sàn rồi bất ngờ vòng tay ôm choàng lấy tôi. Đôi môi tô thắm và khêu gợi của nàng ngập ngừng chờ đợi bờ môi tôi.

Tôi ghì chặt nàng vào đôi tay đùm bọc yêu thương nếu không nói là điêu luyện. Chúng tôi cuốn chặt vào nhau. Môi kề môi nồng nàn…

Điện thoại reo vang inh ỏi.

Nàng đẩy nhẹ tôi ra, thở hổn hển.

“Al. Điện thoại!”

“Mặc nó! Nhầm số rồi đấy!” Tôi nói đứt quãng.

“Tại sao anh biết?”

“Trời ạ, thử hỏi ai có đủ can đảm gọi tôi vào giờ này?”

Nàng đưa hai tay đẩy mạnh tôi ra.

“Em muốn biết con nỡm nào gọi lại! Đến nhấc ống nghe đi!”

Tôi uể oải đứng lên, đến bắt ống nghe trong khi miệng làu bàu, “Cái gì hử?”

“Wheeler!”

Chúa ơi, cái giọng báo đời không ngớt hành hạ tôi, nó đang ong óng, “Tôi cần gặp anh lập tức!”

“Sếp ơi!” Tôi nài nỉ thiếu điều muốn lạy. “Có phải sếp định đưa một đại đội cảnh sát tiến vào tòa thị chính hay sao?”

“Dỏng tai nghe rõ này: Ngay lập tức, nói cách khác, không được trì hưỡn!”

Tiếng dập máy tàn nhẫn từ phía kia đầu dây làm lùng bùng hai lỗ tai tôi.

Tôi nhìn Annabelle vẻ van xin, nhưng nàng đã đứng lên, mở túi xách, tô thắm lại đôi môi.

“Em biết,” nàng nói để chặn trước những lời biện bạch của tôi. “Chỉ có cách này mới gọi là “Tiếng cồng đã cứu đời em”!”

HẾT

Một tác phẩm khác của Carter Brown: Vũng Lầy